

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
ÚC									
1	Australian – English Writing 1 - DPH 066	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Writing academic English / Alice Oshima, Ann Hogue. - 4th. ed. - New York : Pearson, 2006. - 337tr ; 28 cm.	808.042	Khoa Ngữ văn Nga	1	CR	
2	Australian – English Writing 1 - DPH 066	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	First Certificate in English / Annette Capel and Wendy Sharp. - Cambridge University Press				C	100070665
3	Australian – English Writing 2 - DPH 067	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Refining composition skills : rhetoric and grammar for ESL students / Regina L. Smalley, Mary K. Ruetten. - N.Y. : Macmillan, 1986. - xii, 420 p. : ill. ; 26 cm.	808 R332 Vol.1-1986	2	1	C	2AV000000757
4	Australian – English Writing 2	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Effective academic writing 1 : The paragraph / Savage Alice, Shafiei Masoud. - In lần thứ 1. - New York, NY : Oxford University, 2007. - 152tr ; 28 cm.				C	
5	Australian-English Viết 3 - DPH 068		GT	Refining composition skills : Rhetoric and grammar / Smalley, Regina L. ; Kozyrev, Joann Rishel Ruetten, Mary K.. - 5th ed.. - Boston ; Mass. : Lawrence Erlbaum Associates, 2008. - 430 p. ; 26 cm.				C	

6	Australian-English Viết 3 - DPH 068		TK	Effective academic writing 2 / Alice Savage, Patricia Mayer, Masoud Shafiei. - Oxford : Oxford University Press, 2005.	808.042 E272	Khoa Đông Phương học	3	C(R-2006)	
7	Australian-English Viết 3 - DPH 068		TK	Writing academic English / Alice Oshima, Ann Hogue. - 4th. ed. - New York : Pearson, 2006. - 337tr ; 28 cm.	808.042	Khoa Ngữ văn Nga	1	CR	
8	Australian-English Viết 4 - DPH 069		GT	Refining composition skills / Regina L. Smalley, Mary K. Ruetten. - New York : Macmillan Publishing Company, 2011. - 448 p.; 28 cm.	808.042 R332	Khoa Đông Phương học	4	C	
9	Australian-English Viết 4 - DPH 069		TK	Effective academic writing 3 : The essay / Davis Jason, Liss Rhonda. - New York : Oxford University Press, 2006. - 184tr ; 28 cm.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	9780194309240
10	Australian-English Viết 4 - DPH 069		TK	Writing academic English / Alice Oshima, Ann Hogue. - 4th. ed. - New York : Pearson, 2006. - 337tr ; 28 cm.	808.042	Khoa Nga	1	CR	
11	Australian – English Viết 5 - DPH 070		GT	Commercial correspondence/ A. Ashley. - Oxford University Press, UK, 2012		Khoa Đông Phương học	1	C	428 C734
12	Australian – English Viết 5 - DPH 070		TK	Strategic business letter and email / Sheryl Lindsell Robert. - New York : Houghton Mifflin Company, 2004	651.75 S89	Khoa Đông Phương học	1	C	200600000066
13	Australian – English Viết 5 - DPH 070		TK	How to write effective business English : your guide to excellent professional communication / Fiona Talbot. - London : Kogan Page, 2019. - x, 150 p. ; 21 cm.	428 H847 2019	2	1	C	131000086228
14	Biên dịch đất nước con người Australia 1	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Phương pháp dịch Anh - Việt / Nguyễn Thanh Chương, Trương Trác Bạt. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 114 p.; 18 cm.	428 PH561P	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000281

15	Biên dịch đất nước con người Australia 1	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Giáo khoa căn bản môn dịch Anh Việt - Việt Anh / Trương Quang Phú. - Tp.HCM: Nxb Đại học quốc gia TP HCM, 2001	428 GI-108K	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000037
16	Biên dịch đất nước con người Australia 1	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Luyện dịch Việt - Anh với cấu trúc tiếng Anh đặc biệt = Vietnamese English translation practice with special structures / Lê Hoàng. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 366 tr.	495.922802	Kho 8	2	CR	VV 2464/2014
17	Biên dịch đất nước con người Australia 1	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Luyện dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Lê Huy Lâm, Trương Hoàng Duy, Phạm Văn Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 282 p.; 21 cm.	428 L527D	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000279
18	Biên dịch đất nước con người Australia 1	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Dịch thuật và tự do / Hồ Đắc Túc. - Hà Nội : Hồng Đức ; TP. Hồ Chí Minh : Đại học Hoa Sen, 2012. - 321 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2012	2	1	CR	VVa71052
19	Biên dịch đất nước con người Australia 2	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Phương pháp dịch Anh - Việt / Nguyễn Thanh Chương, Trương Trác Bạt. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 114 p.; 18 cm.	428 PH561P	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000281
20	Biên dịch đất nước con người Australia 2	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Giáo khoa căn bản môn dịch Anh Việt - Việt Anh / Trương Quang Phú. - Tp.HCM: Nxb Đại học quốc gia TP HCM, 2001	428 GI-108K	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000037
21	Biên dịch đất nước con người Australia 2	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Luyện dịch Việt - Anh với cấu trúc tiếng Anh đặc biệt = Vietnamese English translation practice with special structures / Lê Hoàng. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 366 tr.	495.922802	Kho 8	2	CR	VV 2464/2014
22	Biên dịch đất nước con người Australia 2	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Luyện dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Lê Huy Lâm, Trương Hoàng Duy, Phạm Văn Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 282 p.; 21 cm.	428 L527D	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000279

23	Biên dịch đất nước con người Australia 2	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Dịch thuật và tự do / Hồ Đắc Túc. - Hà Nội : Hồng Đức ; TP. Hồ Chí Minh : Đại học Hoa Sen, 2012. - 321 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2012	2	1	CR	VVa71052
24	Biên dịch đất nước con người Australia 3	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Hướng dẫn kỹ thuật biên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng.- Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 300 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R-2007)	100071203
25	Biên dịch đất nước con người Australia 3	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Luyện dịch Việt - Anh / Dương Ngọc Dũng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 300 tr. ; 21 cm.	495.92207 L527D 2009	1,2	2	C	VVa71069
26	Biên dịch đất nước con người Australia 3	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh = Course in translation and interpretation of English / Dương Ngọc Dũng. -Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 635 tr. ; 21 cm.	428.02 D928D 2014	TVTT-Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	CR	100072154
27	Biên dịch đất nước con người Australia 3	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Dịch thuật và tự do / Hồ Đắc Túc. - Hà Nội : Hồng Đức ; TP. Hồ Chí Minh : Đại học Hoa Sen, 2012. - 321 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2012	2	1	CR	VVa71052
28	Biên dịch đất nước con người Australia 3	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Giáo khoa căn bản môn dịch Anh Việt - Việt Anh / Trương Quang Phú. - Tp.HCM: Nxb Đại học quốc gia TP HCM, 2001	428 GI-108K	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000037
29	Biên dịch đất nước con người Australia 3	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Luyện dịch Việt - Anh với cấu trúc tiếng Anh đặc biệt = Vietnamese English translation practice with special structures / Lê Hoàng. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 366 tr. ; 24 cm	495.922802	Kho 8	2	CR	VV 2464/2014
30	Biên dịch đất nước con người Australia 4	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Hướng dẫn kỹ thuật biên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng.- Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 300 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R-2007)	100071203

31	Biên dịch đất nước con người Australia 4	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Luyện dịch Việt - Anh / Dương Ngọc Dũng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 300 tr. ; 21 cm.	495.92207 L527D 2009	1,2	2	C	VVa71069
32	Biên dịch đất nước con người Australia 4	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh = Course in translation and interpretation of English / Dương Ngọc Dũng. -Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 635 tr. ; 21 cm.	428.02 D928D 2014	TVTT-Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	CR	
33	Biên dịch đất nước con người Australia 4	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Dịch thuật và tự do / Hồ Đắc Túc. - Hà Nội : Hồng Đức ; TP. Hồ Chí Minh : Đại học Hoa Sen, 2012. - 321 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2012	2	1	CR	VVa71052
34	Biên dịch đất nước con người Australia 4	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Luyện dịch Việt - Anh với cấu trúc tiếng Anh đặc biệt = Vietnamese English translation practice with special structures / Lê Hoàng. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 366 tr. ; 24 cm	495.922802	Kho 8	2	CR	VV 2464/2014
35	Biên dịch đất nước con người Australia 4	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Giáo khoa căn bản môn dịch Anh Việt - Việt Anh / Trương Quang Phú. - Tp.HCM: Nxb Đại học quốc gia TP HCM, 2001	428 GI-108K	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000037
36	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 1	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	GT	Basic tactics for listening / Jack C. Richards. - New York : Oxford University Press, 2003. - 97 p. ; 27 cm.	428.34	Khoa Ngữ văn Anh	1	C	9780194384513
37	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 1	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	TK	NorthStar. Vol. 3, Listening & speaking / Helen Sophia Solórzano, Jennifer Schmidt. - White Plains, New York : Pearson Education, 2015. - 234 p. ; 26 cm.	428.24 N877 Vol.3-2015	1	1	C	131000082910
38	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 1	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	TK	Cambridge Practice Tests for IELTS 1-12. Cambridge University Press		Khoa Đông Phương học		C	

39	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 2	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	GT	Developing tactics for listening / Jack C. Richards, Grant Trew. - Oxford : Oxford University Press, 2011. - ix, 112 p. : col. ill. ; 28 cm.	428.34 D489 2011	1	1	C	131000082839
40	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 2	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	TK	Helen S. Solorzano and Jennifer P.L. Schmidt (2008), NorthStar 4: Listening and Speaking 3rd edition, Pearson Longman		Khoa Đông Phương học		C	
41	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 2	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	TK	Cambridge Practice Tests for IELTS 1-12. Cambridge University Press		Khoa Đông Phương học		C	
42	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 3	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	GT	Expanding tactics for listening / Jack C. Richards, Grant Trew. - New York : Oxford University Press, 2011. - 112 p. ; 28 cm.	428 E96 2011	1,2	2	C	AL3060
43	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 3	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	TK	Cambridge Practice Tests for IELTS 13. Cambridge University Press, 2018	428.24 C178	Khoa Đông Phương học	1	C	200600000286
44	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 4	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	GT	Presenting in English: How to give successful presentations / Powell Mark. - Boston ; MA Oxford University Press, 2004. - 128 p. ; 30 cm.	428.3	Khoa Ngữ văn Anh	1	C	1899396306
45	Giao tiếp văn hoá xã hội Australia 4	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	TK	Cambridge Practice Tests for IELTS 14. Cambridge University Press. - 144 p.; 25 cm	428.24 C178	Khoa Đông Phương học	1	C	200600000287
46	Phương pháp giảng dạy - DPH 070		GT	The practice of English language teaching / Jeremy Harmer. - London ; New York : Essex Pearson, 2015. - 446 p. : ill. ; 25 cm.	428 P895 2015	2	1	C	AV16036
47	Phương pháp giảng dạy - DPH 070		TK	Techniques and principles in language teaching / Diane Larsen-Freeman, Marti Anderson. - 3rd ed. - New York : Oxford University Press, 2011. - 252 p. 25 cm.	428.0071	Khoa Ngữ văn Anh	1	CR	194355748, 0194355748

48	Phương pháp giảng dạy - DPH 070		TK	How to teach English / Jeremy Harmer. - Harlow : Longman, cop., 2007. - 288 p. ; 25 cm.	428 H847 2007	1,2	2	C	AV16098; ISBN: 9781405853095
49	Nghệ thuật thuyết trình trước công chúng	ThS. Lê Đăng Thảo Uyên	GT	Public speaking : an audience - centered approach / Steven A. Beebe, Susan J. Beebe. - Englewood Cliffs, NJ : Prentice Hall, c1999. - xxiii, 439 p. : ill. (some col.) ; 24 cm.	808.5 P976 1999	1	1	C(R-2012,2015)	AV14215
50	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Inside reading. Vol.1, The academic word list in context / Arline Burgmeier ; Cheryl Boyd Zimmerman series director. - Oxford ; New York : Oxford University Press, 2012. - xii, 164 p. ; 25 cm.	428 I-59 Vol.1-2012	1	1	CR	131000082840
51	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Inside reading. 2, The academic word list in context / Lawrence J. Zwier; Cheryl Boyd Zimmerman. - New York : Oxford University Press, 2012. - 164 p. ; 28 cm.	428 I-59 T.2-2012	2	1	CR	AL3038
52	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Inside reading 3: The academic world list in context / Bruce Rubin, Cheryl Boyd Zimmerman. - 2nd ed.. - Oxford : Oxford University Press, 2012.	428.4	Khoa Ngữ văn Anh	2	CR	ISBN: 9780194416290
53	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Inside reading 4: The academic world list in context / Kent Richmond; Cheryl Boyd Zimmerman. - 2nd ed.. - Oxford : Oxford University Press, 2012. - 164 p. ; 28 cm.	428.4	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	ISBN: 9780194416306
54	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	The thorn bird / Colleen McCullough. - Harper Collins US, 1979. - 692 p.; 18 cm.	823.914 T496	1	1	C (2007)	131000084533
55	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	The history of Australia / Frank G. Clarke. - Westport, Conn. ; London : Greenwood Press, 2002. - xvi, 236 p. ; 24 cm.	994 H673 2002	1	1	C	131000082823

56	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	All the rivers run : a novel / Nancy Cato. - London: Hodder & Stoughton General Division, 2007	823.914 A416	Khoa Đông Phương học	1	C	200600000298
57	Nhập môn lịch sử - văn học Úc	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Australia since 1900 / O.W. Hunt, K. W. Marshall. - Sydney : Whitcombe and Tombs, 1972. - 384 p. ; 22 cm.	994.04 A938 1972	1	1	C	1AV000000434
58	Nhập môn Văn hoá kinh doanh Australia		GT	Market leader : elementary business English course book CD / David Cotton, Davil Falvey, Simon Kent. - New York : Longman, 2008. - 1 sound discs (66 minutes) ; 3/4 in.	420 M345 2008	HCMUSS H-TD-Phòng Đa phương tiện	1	C	CD2574
59	Nhập môn Văn hoá kinh doanh Australia		TK	Market Leader - Elementary – Practice File (3rd Edition). - Cotton, D.; Falvey D. & Kent, S. - Pearson, UK, 2012		Khoa Đông Phương học		C	
60	Nhập môn Văn hoá kinh doanh Australia		TK	Business vocabulary in use intermediate : self-study and classroom use / Bill Mascull. - Cambdidge : Cambdidge University, 2017. - 176 p. ; 28 cm.	422 B979 2017	1	1	C	131000085674
61	Nhập môn Văn hoá kinh doanh Australia		TK	Commercial correspondence / A. Ashley. - UK : Oxford University Press, 2012	428 C734	Khoa Đông Phương học	1	C	
62	Nhập môn văn hóa – xã hội Australia	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Reading in Australian studies : for school use only / Nguyen Thi Kieu Thu... [etc. all]. - Ho Chi Minh city : National University of Ho Chi Minh City, 2015. - 184 p. ; 21 cm.	427.994 R287 2015	1,2,3,4,5,6	20	C	AV15052
63	Nhập môn văn hóa – xã hội Australia	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Units 1-5// Reading skills for the social sciences / Haarman, L., Leech, P. & Murray, J.. - Oxford : Mouton de Gruyter, 1988. - 130 p. ; 29 cm.	428.43	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	194512304, (koha bị thiếu số "0" : 0194512304)

64	Phiên dịch chính trị - xã hội Australia - DPH 070		GT	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 203 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	TVTT- Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R- 2007)	100071206
65	Phiên dịch chính trị - xã hội Australia - DPH 070		TK	Tài liệu tự soạn thêm dựa vào tin tức chính trị xã hội Australia từ các trang báo, website				C	
66	Phiên dịch Kinh tế - Xã hội Australia [E-V, V-E] - ĐPH061		GT	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 203 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	TVTT- Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R- 2007)	100071206
67	Phiên dịch Kinh tế - Xã hội Australia [E-V, V-E] - ĐPH061		GT	Dịch thuật và tự do / Hồ Đắc Túc. - Hà Nội : Hồng Đức ; TP. Hồ Chí Minh : Đại học Hoa Sen, 2012. - 321 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2012	2	1	CR	VVa71052
68	Phiên dịch Kinh tế - Xã hội Australia [E-V, V-E] - ĐPH061		TK	Dịch thuật : từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005	1,2,3,4	6	CR	3VVa20920
69	Phiên dịch Kinh tế - Xã hội Australia [E-V, V-E] - ĐPH061		TK	Căn bản phiên dịch Việt - Anh = Bases for Vietnamese - English translations / Trần Quang Mân. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 401tr. ; 20cm.	428.0295922	Kho 7, Kho mở I	2	C	VN 554/2003
70	Phiên dịch Kinh tế - Xã hội Australia [E-V, V-E] - ĐPH061		TK	Các bài tập phiên dịch (đoạn, bài trích) theo chuyên đề do giáo viên đứng lớp cung cấp, cập nhật theo tình hình thực tế, được biên soạn dựa vào các tư liệu trên báo chí, internet có cấu trúc và độ khó phù hợp với trình độ sinh viên, độ dài của mỗi bài tập từ 2-3 phút về các chủ đề cá nhân, gia đình, giáo dục, xã hội.				C	

71	Phiên dịch lịch sử - ngoại giao Australia - DPH 070		GT	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 203 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	TVTT- Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R- 2007)	100071206
72	Phiên dịch lịch sử - ngoại giao Australia - DPH 070		TK	Tài liệu tự soạn thêm dựa vào tin tức chính trị xã hội Australia từ các trang báo, website				C	
73	Phiên dịch Lịch sử - Văn học – Nghệ thuật Australia [E-V, V-E]		GT	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 203 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	TVTT- Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R- 2007)	100071206
74	Phiên dịch Lịch sử - Văn học – Nghệ thuật Australia [E-V, V-E]		GT	Dịch thuật và tự do / Hồ Đắc Túc. - Hà Nội : Hồng Đức ; TP. Hồ Chí Minh : Đại học Hoa Sen, 2012. - 321 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2012	2	1	CR	VVa71052
75	Phiên dịch Lịch sử - Văn học – Nghệ thuật Australia [E-V, V-E]		TK	Dịch thuật : từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005	1,2,3,4	6	CR	3VVa20920
76	Phiên dịch Lịch sử - Văn học – Nghệ thuật Australia [E-V, V-E]		TK	Căn bản phiên dịch Việt - Anh = Bases for Vietnamese - English translations / Trần Quang Mân. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 401tr. ; 20cm.	428.0295922	Kho 7, Kho mở I	2	C	VN 554/2003
77	Phiên dịch Lịch sử - Văn học – Nghệ thuật Australia [E-V, V-E]		TK	Các bài tập phiên dịch (đoạn, bài trích) theo chuyên đề do giáo viên đứng lớp cung cấp, cập nhật theo tình hình thực tế, được biên soạn dựa vào các tư liệu trên báo chí, internet có cấu trúc và độ khó phù hợp với trình độ sinh viên, độ dài của mỗi bài tập từ 2-3 phút về các chủ đề cá nhân, gia đình, giáo dục, xã hội.				C	

78	Văn hóa Kinh doanh Australia 1 - DPH288.1		GT	Market leader : upper intermediate business English course book cds. CD 1 / David Cotton, Davil Falvey, Simon Kent. - New York : Longman, 2006. - 1 sound discs ; 3/4 in.	420 M345 CD1-2006	HCMUSS H-TD-Phòng Đa phương tiện	1	C	CD2505
79	Văn hóa Kinh doanh Australia 1 - DPH288.1		TK	Market leader : upper - intermediate business English practice file / John Rogers. - England : pearson Longman : Financial times, 2006. - 111 p. ; 30 cm.	420 M345 2006	2	1	C	AL2931
80	Văn hóa Kinh doanh Australia 1 - DPH288.1		TK	Business vocabulary in use intermediate : self-study and classroom use / Bill Mascull. - Cambdidge : Cambdidge University, 2017. - 176 p. ; 28 cm.	422 B979 2017	1	1	C	131000085674
81	Văn hóa Kinh doanh Australia 1 - DPH288.1		TK	Commercial correspondence / A. Ashley. - UK : Oxford University Press, 2012	428 C734	Khoa Đông Phương học	1	C	
82	Văn hóa Kinh doanh Australia 2		GT	Cotton, D.; Falvey D. & Kent, S. (2011), Market Leader - Advanced (3rd Edition), Pearson, UK.		Khoa Đông Phương học		C	
83	Văn hóa Kinh doanh Australia 2		GT	Market leader : upper - intermediate business English practice file / John Rogers. - England : pearson Longman : Financial times, 2006. - 111 p. ; 30 cm.	420 M345 2006	2	1	C	AL2931
84	Văn hóa Kinh doanh Australia 2		TK	Commercial correspondence / A. Ashley. - UK : Oxford University Press, 2012	428 C734	Khoa Đông Phương học	1	C	
85	Văn hóa Kinh doanh Australia 2		TK	Business vocabulary in use intermediate : self-study and classroom use / Bill Mascull. - Cambdidge : Cambdidge University, 2017. - 176 p. ; 28 cm.	422 B979 2017	1	1	C	131000085674

86	Nhập môn biên phiên dịch	Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Phương pháp dịch Anh - Việt / Nguyễn Thanh Chương, Trương Trác Bạt . - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 114 p.; 18 cm.	428 PH561P	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000281
87	Nhập môn biên phiên dịch	Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Giáo khoa căn bản môn dịch Anh Việt - Việt Anh / Trương Quang Phú. - Tp.HCM: Nxb Đại học quốc gia TP HCM, 2001	428 GI-108K	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000037
88	Nhập môn biên phiên dịch	Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Luyện dịch Việt - Anh với cấu trúc tiếng Anh đặc biệt = Vietnamese English translation practice with special structures / Lê Hoàng. - Hà Nội: Nxb Thanh niên, 2013. - 366 tr. ; 24 cm	495.922802	TV KHTH Kho 8	2	C	VV 2464/2014
89	Nhập môn biên phiên dịch	Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 203 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100071206
90	Nhập môn biên phiên dịch	Nguyễn Lý Trọng Tín	GT	Hướng dẫn kỹ thuật biên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 300 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100071203
91	Nhập môn biên phiên dịch	Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Luyện dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Lê Huy Lâm, Trương Hoàng Duy, Phạm Văn Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 282 p.; 21 cm.	428 L527D	Khoa Đông Phương học	2	C	200600000279
92	Nhập môn biên phiên dịch	Nguyễn Lý Trọng Tín	TK	Dịch thuật và tự do / Hồ Đắc Túc. - Hà Nội : Hồng Đức ; TP. Hồ Chí Minh : Đại học Hoa Sen, 2012. - 321 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2012	2	1	C	VVa71052
93	Địa lý và dân cư Úc	Nguyễn Thu Cúc	TK	Những vấn đề địa lý Australia / Nguyễn Văn Tài. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 203 tr. ; 20 cm.	911 NH556V 2003	1,2,3,4	10	C	1VVa13432

94	Địa lý và dân cư Úc	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước : Australia / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	919.4 M458V 2005	1,2,3,4	5	C	1VNa11894
95	Địa lý và dân cư Úc	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.australia.gov.au				C	
96	Địa lý và dân cư Úc	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.abs.gov.au				C	
97	Địa lý và dân cư Úc	Nguyễn Thu Cúc	TK	VCD: Du lịch vòng quanh thế giới Australia mùa hè ngược. 2002. HTV sản xuất.				C	
98	Lịch sử Australia	Lê Đặng Thảo Uyên	GT	Australia xưa và nay / Garry Disher ; Lê Thu Hương dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999. -317 tr. ; 24 cm.	994 A932 1999	1,2,3,4	5	C	1VVa5920
99	Lịch sử Australia	Lê Đặng Thảo Uyên	TK	Đường vào Australia / Nhiều tác giả. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999. - 244 tr. ; 21 cm.	919.4 Đ561V 1999	1,2,4	3	CR	VVa31858
100	kinh tế Australia - DPH024	HỒ QUANG VIÊN	TLHT	Địa lý kinh tế - xã hội châu Mỹ, châu Phi và châu Đại Dương / Bùi Thị Hải Yến chủ biên, Phạm Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Yến Ngọc. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2011. - 315 tr. ; 24 cm.	330.9 B9321Y 2011	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100059721
101	kinh tế Australia - DPH024	HỒ QUANG VIÊN	TLHT	Nghiên cứu về Australia : kỷ yếu hội thảo khoa học lần thứ 2 của Khoa Đông phương học, ĐHKHXH&NV TP.HCM / Bùi Khánh Thế. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 299 tr. ; 21 cm.	919.4 NGH305C 1999	1,2,4	3	CR	1VVa27303
102	kinh tế Australia - DPH024	HỒ QUANG VIÊN	TLHT	Some highlights of Australia's foreign trade performance (2001 - 2002) = Vài nét nổi bật trong hoạt động ngoại thương của Australia 2001 - 2002 / Trần Cao Bội Ngọc biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2004. - 113 p. : biểu đồ ; 27 cm.	382 S693 2004	1,2,3,5	9	C	1AV6667

103	kinh tế Australia - DPH024	HỒ QUANG VIÊN	TLHT	Chính sách của Australia đối với Asean từ 1991 đến nay: hiện trạng và triển vọng / Vũ Tuyết Loan chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 305 tr. : ảnh ; 21 cm.	327.94 CH312S 2004	1,2,3,4	7	C	VVa38460
104	kinh tế Australia - DPH024	HỒ QUANG VIÊN	TLHT	Kinh tế học : sách tham khảo. T.1 / Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus ; Vũ Cường... [và những người khác]. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 797 tr. ; 24 cm.	338.507 K312T T.1-2011	1	1	C	VVa60969
105	kinh tế Australia - DPH024	HỒ QUANG VIÊN	TLHT	Kinh tế học : sách tham khảo. T.2 / Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus ; Vũ Cường... [và những người khác]. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 809 tr. ; 24 cm.	339 K312T T.2-2011	1	1	C	VVa60970
106	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Đường vào nước Úc, 2000. NXB ĐHQG TP.HCM		Khoa Đông Phương học		C	
107	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Tìm hiểu các nước và các hình thức nhà nước trên thế giới / Cao Văn Liên. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 619 tr. ; 20 cm.	910 T310H 2002	1,2,3	4	CR	1VVa12376
108	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Luật hiến pháp nước ngoài / Nguyễn Đăng Dung. - Đồng Nai: NXB Đồng Nai, 1997. - 420 tr. ; 20 cm	342.02	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 414/98
109	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Chính trị học : tập bài giảng : lưu hành nội bộ / Hồ Văn Thông chủ biên ; Lưu Văn Sùng... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 424 tr. ; 21 cm. - ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Khoa học Chính trị	320.01 CH312T 2000	1,2,3,4	9	CR	1VVa12132
110	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Hsu-Ming Teo và Richard White (Chủ biên), 2000. Lịch sử văn hóa Úc. NXB UNSW Press (Tiếng Anh)		Khoa Đông Phương học		C	

111	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	The history of Australia / Frank G. Clarke. - Westport, Conn. ; London : Greenwood Press, 2002. - xvi, 236 p. ; 24 cm.	994 H673 2002	1	1	C	131000082823
112	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Đại sứ quán Anh, 2007. Giới thiệu Australia. NXB TP.HCM		Khoa Đông Phương học		C	
113	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Australia xưa và nay / Garry Disher ; Lê Thu Hường dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999. -317 tr. ; 24 cm.	994 A932 1999	1,2,3,4	5	C	1VVa5920
114	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Dean Jaensch, 1983. The Australian Party System. NXB New South Wales		Khoa Đông Phương học		C	
115	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Davit Wlovel, 1996. The Australia Political System. NXB Longman		Khoa Đông Phương học		C	
116	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Wood Wars, 1994. Government Politics Power and Policy in Australia. NXB Sydney		Khoa Đông Phương học		CR	
117	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Trần Cao Bội Ngọc, 2014. Văn hóa thổ dân Úc. Luận án Tiến sĩ Khoa học, TP HCM		Khoa Đông Phương học		C	
118	Hệ thống chính trị Liên bang Úc	Hoàng Văn Việt	TLHT	Hoàng Văn Việt, 2013. Hệ thống chính trị Liên bang Úc- một cách tiếp cận. Tập san KHXH và NV, Trường ĐH KHXH và NV TP HCM, Số 1.		Khoa Đông Phương học		C	
119	Chính sách đối ngoại Australia	Lê Đặng Thảo Uyên	GT	Australia xưa và nay / Garry Disher ; Lê Thu Hường dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999. -317 tr. ; 24 cm.	994 A932 1999	1,2,3,4	5	C	1VVa5920

120	Chính sách đối ngoại Australia	Lê Đặng Thảo Uyên	TK	Quan hệ quốc tế của Australia trong những năm 90 / Gareth Evans, Bruce Grant ; Nguyễn Bảo Thanh Nghi, Kim Liên, Hoa Huy, Hữu Chí dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 480 tr. ; 24 cm.	327.94 QU105H 1999	1,2,3,4	6	CR	VVa35529
121	Thực tập thực tế		TK	Các nội dung training tiền thực tập do giảng viên tự soạn		Khoa Đông Phương học		C	
122	Con người và văn hoá Australia		TK	Tuỳ theo đề tài của sinh viên chọn, giáo viên sẽ giới thiệu những tài liệu phù hợp.		Khoa Đông Phương học		C	
123	Văn học Úc - DPH171	Lương Thiên Phúc	GT	Tất cả các dòng sông đều chảy / Nancy Cato ; Trương Võ Anh Giang, Anh Trần dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 2000. - 633 tr. ; 19 cm.	828.99343 T124C 2000	4	1	C	4VNa8752
124	Văn học Úc - DPH171	Lương Thiên Phúc	GT	Tiếng chim hót trong bụi mận gai : tiểu thuyết / Colleen Mc Cullough ; Phạm Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 866 tr. ; 21 cm.	813 T306C 2008	1,2,4	3	C	VVa36519
125	Văn học Úc - DPH171	Lương Thiên Phúc	GT	Truyện ngắn Úc = Australian short stories / Trịnh Lữ tuyển chọn và dịch ; Rose Moxham cố vấn văn học. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 495 tr. ; 23 cm.	899 TR527N 2006	1,2,3,4	7	C	VVa34160
126	Văn học Úc - DPH171	Lương Thiên Phúc	GT	Trở về Eden : tiểu thuyết Australia / Rosalind Miles; Lê Xuân Sơn, Nguyễn Thị Kim Hiền (Dịch giả). - Hà Nội : Văn học, 2006. - 819 tr. ; 21 cm.	895.394 TR460V 2006	1,2,3,4	4	C	1VVa22427
127	Văn học Úc - DPH171	Lương Thiên Phúc	TK	Australia xưa và nay / Garry Disher ; Lê Thu Hường dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999. -317 tr. ; 24 cm.	994 A932 1999	1,2,3,4	5	C	1VVa5920

128	Văn học Úc - DPH171	Lương Thiên Phúc	TK	Laurie Hergenhan (1988), New Literary History of Australia, Penguin Books, Victoria.		Khoa Đông Phương học		C	
129	Văn học Úc - DPH171	Lương Thiên Phúc	TK	Ôxtrâylià ngày nay / Vũ Tuyết Loan, Nguyễn Trương Chính, Marea Fatseas, Nguyễn Văn Nhân biên soạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - 487 tr. : Có hình ảnh minh họa ; 21 cm.	910 O-450N 1998	1,2,3,4	4	CR	VVa31616
TRUNG QUỐC									
130	Kỹ năng cơ sở 1 (Chinese - Language skills 1)		GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất). T.1, Q.T / Dương Ký Châu chủ biên ; Trần Thị Thanh Liêm dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 158 tr. ; 21cm.	495.1 GI-108T	1,2,3,4	7	C	VLa5835
131	Kỹ năng cơ sở 1 (Chinese - Language skills 1)		TK	Luyện viết chữ Hán = 汉字练习册. Q.1 / Nguyễn Phước Lộc chủ biên; Hồ Minh Quang, Trần Khai Xuân. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 118 tr. ; 29 cm.	495.180071 L527V	1	1	C	131000080234
132	Kỹ năng cơ sở 2 (Chinese - Language skills 2)		GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất). T.1, Q.T / Dương Ký Châu chủ biên ; Trần Thị Thanh Liêm dịch. Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 158 tr. ; 21cm.	495.1 GI-108T	1,2,3,4	7	C	VLa5835
133	Kỹ năng cơ sở 2 (Chinese - Language skills 2)		GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.2, Q.T / Dương Ký Châu chủ biên ; Trần Thị Thanh Liêm chủ biên dịch ; Hoàng Khải Hưng... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 172 tr. ; 27 cm.	495.1 GI-108T	1,2,3,4	7	C	VLa5845

134	Kỹ năng cơ sở 2 (Chinese - Language skills 2)		TK	Luyện viết chữ Hán = 汉字练习册. Q.1 / Nguyễn Phước Lộc chủ biên; Hồ Minh Quang, Trần Khai Xuân. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 118 tr. ; 29 cm.	495.180071 L527V	1	1	C	131000080234
135	Kỹ năng cơ sở 2 (Chinese - Language skills 2)		TK	Luyện viết chữ Hán. Q.2 / Nguyễn Phước Lộc chủ biên. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2016.	495.180071 L527V Q.2- 2016	1	1	C	131000080285'
136	Tiếng Trung Đọc viết 1 (Chinese - Reading and Writing 1) - DPH346		GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất). T.1, Q.T / Dương Ký Châu chủ biên ; Trần Thị Thanh Liêm dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 158 tr. ; 21cm.	495.1 GI- 108T	1,2,3,4	7	C	VLa5835
137	Tiếng Trung Đọc viết 1 (Chinese - Reading and Writing 1) - DPH346		TK	Luyện viết chữ Hán = 汉字练习册. Q.1 / Nguyễn Phước Lộc chủ biên ; Hồ Minh Quang, Trần Khai Xuân. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 118 tr. ; 29 cm.	495.180071 L527V Q.1- 2019	1	1	C	131000080234
138	Tiếng Trung Đọc viết 1 (Chinese - Reading and Writing 1) - DPH346		TK	俊云 王 (2017/ 1.0.2). Chinese characters stroke orde				C	
139	Tiếng Trung Đọc viết 2 (Chinese - Reading and Writing 2) - DPH347		GT	Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 (phiên bản mới nhất gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên). T.1, Q.H / Dương Ký Châu ; Trần Thị Thanh Liêm... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 231 tr. ; 21 cm.	495.1 GI-108T	1,2,3,4	7	C	VLa5836

140	Tiếng Trung Đọc viết 2 (Chinese - Reading and Writing 2) - DPH347		TK	Luyện viết chữ Hán = 汉字练习册. Q.1 / Nguyễn Phước Lộc chủ biên ; Hồ Minh Quang, Trần Khai Xuân. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 118 tr. ; 29 cm.	495.180071 L527V Q.1-2019	1	1	C	131000080234
141	Tiếng Trung Đọc viết 2 (Chinese - Reading and Writing 2) - DPH347		TK	Đàm thoại tiếng Trung Quốc cấp tốc. T.1 / Triệu Kim Minh chủ biên ; Tô Anh Hà, Hồ Hiếu Bân biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2014. - 242 tr. ; 26 cm.	495.1 Đ104T	1,2,3,4	8	C	VVa68620...
142	Tiếng Trung Đọc viết 2 (Chinese - Reading and Writing 2) - DPH347		TK	俊云 王 (2017/ 1.0.2). Chinese characters stroke orde				C	
143	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 1 (Chinese – Basic Communication 1) - DPH225		GT	Đàm thoại tiếng Trung Quốc cấp tốc. T.1 / Triệu Kim Minh chủ biên ; Tô Anh Hà, Hồ Hiếu Bân biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2014. - 242 tr. ; 26 cm.	495.1 Đ104T T.1-2014	1,2,3,4	8	C	
144	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 1 (Chinese – Basic Communication 1) - DPH225		TK	Từ điển Hán - Việt hiện đại / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - TP. HCM: Khoa học xã hội, 2011.				C	

145	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 1 (Chinese – Basic Communication 1) - DPH225		TK	301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc : giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho người nước ngoài phổ biến nhất thế giới. T.1 / Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2014. - 215 tr. ; 24 cm.	495.1 B100T	1,2,3,4	5	C	VVa68672...
146	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 1 (Chinese – Basic Communication 1) - DPH225		TK	Giáo trình luyện nghe tiếng Hoa. T.1 / Hồ Ba, Dương Tuyết Mai chủ biên. - Bắc Kinh : ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2004.				C	
147	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 1 (Chinese – Basic Communication 1) - DPH225		TK	Giáo trình nói tiếng Hoa cấp tốc. Nhập môn, Thượng (tái bản lần 2) / Mã Tiễn Phi chủ biên. - Bắc Kinh : Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.				C	
148	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 1 (Chinese – Basic Communication 1) - DPH225		TK	俊云 王 (2017/ 1.0.2). Chinese characters stroke orde				C	
149	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 1 (Chinese – Basic Communication 1) - DPH225		Web	www.zdic.net				C	

150	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		GT	Đàm thoại tiếng Trung Quốc cấp tốc. T.1 / Triệu Kim Minh chủ biên ; Tô Anh Hà, Hồ Hiếu Bân biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2014. - 242 tr. ; 26 cm.	495.1 Đ104T T.1-2014	1,2,3,4	8	C	
151	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		TK	Từ điển Hán - Việt hiện đại / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - TP. HCM: Khoa học xã hội, 2011.				C	
152	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		TK	301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc : giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho người nước ngoài phổ biến nhất thế giới. T.1 / Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2014. - 215 tr. ; 24 cm.	495.1 B100T	1,2,3,4	5	C	VVa68672
153	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		TK	Giáo trình luyện nghe tiếng Hoa. T.1 / Hồ Ba, Dương Tuyết Mai chủ biên. - Bắc Kinh : ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2004.				C	
154	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		TK	Giáo trình nói tiếng Hoa cấp tốc. Nhập môn, Thượng (tái bản lần 2) / Mã Tiễn Phi chủ biên. - Bắc Kinh : NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.				C	

155	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		TK	俊云 王 (2017/ 1.0.2). Chinese characters stroke orde				C	
156	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		Web	www.zdic.net				C	
157	Tiếng Trung Giao tiếp căn bản 2 (Chinese – Basic Communication 2) - DPH226		Web	http://www.baidu.com/				C	
158	Điền tích lịch sử 1 (Điền tích lịch sử 1)		GT	Điền tích lịch sử Trung Quốc. Q.1 / Ngô Khê Chân, Mã Quốc Quang, Diệp Đức Minh. - Đài Bắc: Chính Trung Thư Cục, 1999. (中國歷史故事. 第一冊 / 吳奚真, 馬國光, 葉德明. - 臺北市 : 正中書局, 1999.)				C	
159	Điền tích lịch sử 1 (Điền tích lịch sử 1)		TK	Từ điển Hán - Việt hiện đại / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - TP. HCM: Khoa học xã hội, 2011.				C	
160	Điền tích lịch sử 1 (Điền tích lịch sử 1)		TK	Cổ học tinh hoa / Nguyễn Văn Ngọc, Trần Lê Nhân. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 296 tr. ; 21 cm.	370.114 N5764N	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100023648
161	Điền tích lịch sử 1 (Điền tích lịch sử 1)		TK	Sử ký Tư Mã Thiên / Trần Quang Đức. - Hà Nội : Nhã Nam, 2016.				C	
162	Điền tích lịch sử 1 (Điền tích lịch sử 1)		Web	www.zdic.net				C	

163	Diễn tích lịch sử 1 (Diễn tích lịch sử 1)		Web	http://www.baidu.com/				C	
164	Diễn tích lịch sử 1 (Diễn tích lịch sử 1)		Web	https://www.thivien.net				C	
165	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		GT	Diễn tích lịch sử Trung Quốc. Q.1 / Ngô Khê Chân, Mã Quốc Quang, Diệp Đức Minh. - Đài Bắc: Chính Trung Thư Cục, 1999. (中國歷史故事. 第一冊 / 吳奚真, 馬國光, 葉德明. - 臺北市 : 正中書局, 1999.)				C	
166	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		GT	Diễn tích lịch sử Trung Quốc. Q.2 / Ngô Khê Chân, Mã Quốc Quang, Diệp Đức Minh. - Đài Bắc: Chính Trung Thư Cục, 1999. (中國歷史故事. 第一冊 / 吳奚真, 馬國光, 葉德明. - 臺北市 : 正中書局, 1999.)				C	
167	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		TK	Từ điển Hán - Việt hiện đại / Trương Văn Giỏi, Lê Khắc Kiều Lục. - TP. HCM: Khoa học xã hội, 2011.				C	
168	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		TK	Cổ học tinh hoa / Nguyễn Văn Ngọc, Trần Lê Nhân. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 296 tr. ; 21 cm.	370.114 N5764N	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100023648
169	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		TK	Sử ký Tư Mã Thiên / Trần Quang Đức. - Hà Nội : Nhã Nam, 2016.				C	
170	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		Web	www.zdic.net				C	
171	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		Web	http://www.baidu.com/				C	
172	Diễn tích lịch sử 2 (Chinese history stories 2)		Web	https://www.thivien.net				C	

173	Giao tiếp văn hóa 1 (Chinese - Cultural Communication 1)	TS. Đỗ Thúy Hà	GT	Đàm thoại tiếng Trung Quốc cấp tốc. T.2 / Triệu Kim Minh chủ biên ; Tô Anh Hà, Hồ Hiếu Bân biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2015. - 203 tr. ; 26 cm.	495.1 Đ104T T.2-2015	1,2,3,4	8	C	VVa68650
174	Giao tiếp văn hóa 1 (Chinese - Cultural Communication 1)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	Từ điển Hán - Việt hiện đại / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - TP. HCM: Khoa học xã hội, 2011.				C	
175	Giao tiếp văn hóa 1 (Chinese - Cultural Communication 1)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc : giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho người nước ngoài phổ biến nhất thế giới. T.2 / Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2015. - 233 tr. ; 24 cm. + 1 đĩa mp3.	495.1 B100T T.2-2015	1,2,3,4	5	C	VVa68665
176	Giao tiếp văn hóa 1 (Chinese - Cultural Communication 1)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	Giáo trình luyện nghe tiếng Hoa. T.2 / Hồ Ba, Dương Tuyết Mai chủ biên. - Bắc Kinh : ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2004.				C	
177	Giao tiếp văn hóa 1 (Chinese - Cultural Communication 1)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	Giáo trình nói tiếng Hoa cấp tốc. Nhập môn, Hạ (tái bản lần 2) / Mã Tiễn Phi chủ biên. - Bắc Kinh : Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.				C	
178	Giao tiếp văn hóa 1 (Chinese - Cultural Communication 1)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	www.zdic.net				C	

179	Giao tiếp văn hóa 1 (Chinese - Cultural Communication 1)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	http://www.baidu.com/				C	
180	Giao tiếp văn hoá 2 (Chinese - Cultural Communication 2)		GT	Đàm thoại tiếng Trung Quốc cấp tốc. T.2 / Triệu Kim Minh chủ biên ; Tô Anh Hà, Hồ Hiếu Bân biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2015. - 203 tr. ; 26 cm.	495.1 Đ104T T.2-2015	1,2,3,4	8	C	VVa68650
181	Giao tiếp văn hoá 2 (Chinese - Cultural Communication 2)		TK	Từ điển Hán - Việt hiện đại / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - TP. HCM: Khoa học xã hội, 2011.				C	
182	Giao tiếp văn hoá 2 (Chinese - Cultural Communication 2)		TK	301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc : giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho người nước ngoài phổ biến nhất thế giới. T.2 / Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh : Công ty TNHH Nhân trí Việt, 2015. - 233 tr. ; 24 cm.	495.1 B100T	1,2,3,4	5	C	VVa68667...
183	Giao tiếp văn hoá 2 (Chinese - Cultural Communication 2)		TK	Giáo trình luyện nghe tiếng Hoa. T.2 / Hồ Ba, Dương Tuyết Mai chủ biên. - Bắc Kinh : ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2004.				C	VVa71168
184	Giao tiếp văn hoá 2 (Chinese - Cultural Communication 2)		TK	Giáo trình nói tiếng Hoa cấp tốc. Nhập môn, Hạ (tái bản lần 2) / Mã Tiễn Phi chủ biên. - Bắc Kinh : Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.				C	

185	Giao tiếp văn hoá 2 (Chinese - Cultural Communication 2)		Web	www.zdic.net				C	
186	Ngữ pháp căn bản (Chinese - Basic grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	GT	中级汉语语法讲义 / 徐晶凝. - 北京大学出版社, 2008. (Ngữ pháp tiếng Hoa trung cấp / Xu-Jing ning. - Bắc Kinh : Đại học Bắc Kinh, 2008.)				C	
187	Ngữ pháp căn bản (Chinese - Basic grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	轻轻松松学语法 / 吴颖. - 北京 : 北京语言大学出版社, 2011. (Học ngữ pháp thật đơn giản / Wu-Ying. - Bắc Kinh : Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, 2011.)				C	
188	Ngữ pháp căn bản (Chinese - Basic grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	对外汉语教学实用语法 / 卢福波. - 北京 : 北京语言大学出版社, 2007. (Ngữ pháp thực hành – dạy tiếng Hoa cho người nước ngoài / Lu – Fu bo. - Bắc Kinh : Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007.)				C	
189	Ngữ pháp căn bản (Chinese - Basic grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	www.zdic.net				C	
190	Ngữ pháp căn bản (Chinese - Basic grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	http://www.baidu.com/				C	
191	Ngữ pháp ứng dụng (Applied grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	GT	中级汉语语法讲义 / 徐晶凝. - 北京大学出版社, 2008. (Ngữ pháp tiếng Hoa trung cấp / Xu-Jing ning. - Bắc Kinh : Đại học Bắc Kinh, 2008.)				C	
192	Ngữ pháp ứng dụng (Applied grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	轻轻松松学语法 / 吴颖. - 北京 : 北京语言大学出版社, 2011. (Học ngữ pháp thật đơn giản / Wu-Ying. - Bắc Kinh : Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, 2011.)				C	

193	Ngữ pháp ứng dụng (Applied grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	TK	对外汉语教学实用语法 / 卢福波. - 北京 : 北京语言大学出版社, 2007. (Ngữ pháp thực hành – dạy tiếng Hoa cho người nước ngoài / Lu – Fu bo. - Bắc Kinh : Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, 2007.)				C	
194	Ngữ pháp ứng dụng (Applied grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	www.zdic.net				C	
195	Ngữ pháp ứng dụng (Applied grammar)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	http://www.baidu.com/				C	
196	Giao tiếp văn hoá 3(Chinese - Cultural Communication 3)	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	汉语口语速成 : 提高篇. 第二版 / 马箭飞 主编 ; 李小荣 编. - 北京 : 北京大学出版社, 2019. - 185 页 : 图 ; 26 cm.	495.1807 H233	2	1	C	TQV3292
197	Giao tiếp văn hoá 3(Chinese - Cultural Communication 3)	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Nghe và nói tiếng Trung Quốc : trình độ trung cấp / Trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2007. - 297 tr. ; 26 cm.	495.1 NGH200V 2007	1,2,3,4	8	C	VVa68642
198	Giao tiếp văn hoá 3(Chinese - Cultural Communication 3)	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	说汉语谈文化. I / 吴晓露主编. - 北京 : 北京语言大学出版社, 2008. - CD				C	
199	Giao tiếp văn hoá 3(Chinese - Cultural Communication 3)	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	遠東生活華語. Book III / 葉德明主編. - 台灣 : 遠東圖書公司出版印行, 2013.				C	
200	Giao tiếp văn hoá 3(Chinese - Cultural Communication 3)	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	中国文化常识 / 刘泽彭 主编. - 中国 : 高等教育出版社, 2009.				C	

201	Giao tiếp văn hoá 4 (Chinese - Cultural Communication 4) - DPH239	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	汉语口语速成：提高篇. 第二版 / 马箭飞 主编；李小荣 编. - 北京：北京大学出版社, 2019. - 185 页：图；26 cm.	495.1807 H233	2	1	C	TQV3292
202	Giao tiếp văn hoá 4 (Chinese - Cultural Communication 4) - DPH239	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Nghe và nói tiếng Trung Quốc : trình độ trung cấp / Trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh biên soạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2007. - 297 tr. ; 26 cm.	495.1 NGH200V	1,2,3,4	8	C	VVa68644...
203	Giao tiếp văn hoá 4 (Chinese - Cultural Communication 4) - DPH239	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	说汉语谈文化. I / 吴晓露主编. - 北京：北京语言大学出版社, 2008. - CD				C	
204	Giao tiếp văn hoá 4 (Chinese - Cultural Communication 4) - DPH239	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	遠東生活華語. Book III / 葉德明主編. - 台灣：遠東圖書公司出版印行, 2013.				C	
205	Giao tiếp văn hoá 4 (Chinese - Cultural Communication 4) - DPH239	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	中国文化常识 / 刘泽彭 主编. - 中国：高等教育出版社, 2009.				C	
206	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Giáo trình văn học Trung Quốc : in kèm nguyên tác Hán văn / Lương Duy Thứ, Đỗ Vạn Hỷ. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 444 tr. ; 21 cm.	895.107 GI-108T 2007	1,2,3,kho GT	10	C	1VVa27619
207	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Trung Quốc văn học sử. T.1 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh chủ biên ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 693 tr. ; 19 cm.	895.1 TR513Q T.1-2000	1,2,3,4	5	CR	1VNa4232

208	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Trung Quốc văn học sử. T.2 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh chủ biên ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 907 tr. ; 19 cm.	895.1 TR513Q T.2-2000	1,2,3,4	5	CR	1VNa4236
209	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Trung Quốc văn học sử. T.3 / Chương Bồi Hoàn, Lạc Ngọc Minh chủ biên ; Phạm Công Đạt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 897 tr. ; 19 cm.	895.1 TR513Q T.3-2000	1,2,3,4	5	CR	1VNa4240
210	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Lương Duy Thứ chủ biên(1999) Giáo trình văn học phương Đông. Tp.HCM:NXB ĐHQG.		Khoa xác nhận GV có		C	
211	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	Web	http://www.thivien.net				C	
212	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	Web	vanvn.net/news/category/view/22/				C	
213	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	Web	inas.gov.vn/tap - chi.html .				C	
214	Văn học Trung Quốc (Literature of China)	Đoàn Thị Quỳnh Như	Web	Vienvanhoc.vass.gov.vn				C	
215	Phong tục tập quán Trung Quốc 1 (Chinese Customs and Culture 1)		GT	Phong tục tập quán Trung Quốc / Trương Lễ Dụ. - Đài Bắc: Viện biên dịch Quốc lập (中国的风俗习惯 / 张礼裕. - 臺北市 : 国立编译馆.)				C	
216	Phong tục tập quán Trung Quốc 1 (Chinese Customs and Culture 1)		TK	Lễ tết Trung Quốc / Vi Lê Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Truyền bá ngũ châu : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 162 tr. ; 23 cm.	305.8951 L250T	1,2,4	3	C	VVa56060
217	Phong tục tập quán Trung Quốc 1 (Chinese Customs and Culture 1)		Web	https://www.neac.gov.cn/seac/ztl/zgmzjs/index.shtml				C	

218	Phong tục tập quán Trung Quốc 2 (Chinese Customs and Culture 2)		GT	Phong tục tập quán Trung Quốc / Trương Lễ Dụ. - Đài Bắc: Viện biên dịch Quốc lập. (中国的风俗习惯 / 张礼裕. - 臺北市: 国立编译馆.)				C	
219	Phong tục tập quán Trung Quốc 2 (Chinese Customs and Culture 2)		TK	Lễ tết Trung Quốc / Vi Lê Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Truyền bá ngũ châu : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 162 tr. ; 23 cm.	305.8951 L250T	1,2,4	3	C	VVa56060
220	Phong tục tập quán Trung Quốc 2 (Chinese Customs and Culture 2)		TK	Ẩm thực Trung Quốc = 中国饭食 / Lưu Quân Như ; Trương Gia Quyền dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp ; Trung Quốc : Truyền Bá Ngũ Châu, 2012. - 130 tr. ; 23 cm.	394.1 Â120T	1,2,4	3	C	VVa56061
221	Phong tục tập quán Trung Quốc 2 (Chinese Customs and Culture 2)		Web	https://www.neac.gov.cn/seac/ztl/zgmzjs/index.shtml				C	
222	Phong tục tập quán Trung Quốc 2 (Chinese Customs and Culture 2)		Web	http://www.wpw.net.cn				C	
223	Lịch sử - văn hóa chữ Hán (History and Culture of Chinese character)		GT	现代汉语概论 / 陈阿宝. - 北京 : 北京语言文化大学出版社, 2002.				C	
224	Lịch sử - văn hóa chữ Hán (History and Culture of Chinese character)		TK	說文解字 : 東漢 / 許慎.				C	

225	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		GT	Giáo trình văn hóa Trung Hoa / Nguyễn Ngọc Thơ. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 354 tr. ; 21 cm.	306 GI-108T 2017	1,2,3,4,5,6	20	CR	VVa71331
226	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		TK	Đại cương lịch sử mỹ học Trung Quốc / Diệp Lang ; Nguyễn Quang Hà dịch ; Nguyễn Văn Hồng hiệu đính. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 998 tr. ; 24 cm.	111.850951 D562L	Kho sách tầng 2, KTX	2	C	100074715
227	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		TK	Lịch sử văn hóa Trung Quốc : ba trăm đề mục. T.1 / Trần Ngọc Thuận, Đào Duy Đạt, Đào Phương Chi dịch.. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1999. - 967 tr. ; 25 cm.	306.0951 L302S T.1- 1999	1,2,3,4	6	CR	1VVa6041
228	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		TK	Lịch sử văn hóa Trung Quốc : ba trăm đề mục. T.2 / Trần Ngọc Thuận dịch.. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1999. - 684 tr. ; 25 cm.	306.0951 L302S T.1- 1999	1,2,3,4	6	C	1VVa6045
229	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		TK	Trung Hoa đất nước con người : Giải Nobel Văn chương 1938 / Lâm Ngữ Đường ; Trần Văn Từ dịch ; Pearl S. Buck viết lời giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2001. - 519 tr.	915.1	Kho 7	2	CR	VN 2322/2003
230	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		TK	Lịch sử văn minh Trung Hoa / Will Durant; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 358 tr. ; 19 cm.	951 L302S	1,2,3	3	CR	3VNa7719
231	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		TK	Lịch sử văn minh Trung Hoa / Will Durant; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 358 tr. ; 19 cm.	951 L302S 2002	1,2,3	3	CR	1VNa7716

232	Văn hoá Xã hội Trung Quốc (Social Culture of China) - DPH166.1		Web	http://www.baidu.com/				C	
233	Văn ngôn (Ancient Chinese)		GT	古代汉语 / 徐宗才. - 北京 : 北京语言文化大学出版社, 2010.				C	
234	Văn ngôn (Ancient Chinese)		TK	Các loại từ điển Hán Việt: Từ điển Hán Việt (Đào Duy Anh),...				C	
235	Văn ngôn (Ancient Chinese)		TK	Các loại từ điển liên quan đến Hán cổ đại: Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại, Tự điển cổ Hán ngữ Vương Lực				C	
236	Giao tiếp thương mại (Business Chinese Conversation) - DPH245	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	商用華語 / 國立清華大學華語中心. - 台灣 : 五南圖書出版公司, 2020.				C	
237	Giao tiếp thương mại (Business Chinese Conversation) - DPH245	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	高级汉语口语 : 话题交际 / 章纪孝主编. - 北京 : 北京语言文化大学出版社, 2016. - 285 页 ; 21 cm.	495.1824 G211	2	1	C(R-2004)	TQV3262
238	Giao tiếp thương mại (Business Chinese Conversation) - DPH245	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	国际商务 = International Business / 加里·奈特 (Gary Knight) 著. - 中国 : 中国人民大学出版社, 2009.				C	
239	Giao tiếp thương mại (Business Chinese Conversation) - DPH245	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	外贸写作 / 赵洪琴, 吕文珍. - 中国 : 北京语言文化大学出版社, 1998.				C(R-2003)	
240	Giao tiếp thương mại (Business Chinese Conversation) - DPH245	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Đàm thoại ngoại thương = 外商会话 / Lê Quốc Túy, Nguyễn Văn Chữ. - Hà Nội : Giáo dục, 1997.				C	

241	Tiếng Hoa thư tín văn phòng (Chinese - Business correspondence) - DPH078	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	職場應用文 / 明道大學中國文學系學習主編. - 台灣：五南圖書出版股份有限公司, 2015				C	
242	Tiếng Hoa thư tín văn phòng (Chinese - Business correspondence) - DPH078	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	應用書信與公文（第四版） / 林安弘. - 台灣：全華圖書股份有限公司, 2014.				C	
243	Tiếng Hoa thư tín văn phòng (Chinese - Business correspondence) - DPH078	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	新編實用應用文 / 劉北. - 香港：三聯書店有限公司, 2015.				C	
244	Tiếng Hoa thư tín văn phòng (Chinese - Business correspondence) - DPH078	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	完全写作指南 = How to write anything / 劳拉·布朗 (Laura Brown) ; 袁婧—译. - 中国：江西人民出版社, 2017.				C	
245	Tiếng Hoa thư tín văn phòng (Chinese - Business correspondence) - DPH078	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	外贸写作 / 赵洪琴, 吕文珍. - 中国：北京语言文化大学出版社, 1998.				C(R- 2003)	
246	Dịch thuật các vấn đề kinh tế - chính trị (Chinese - Translation and Interpreting (Economic and political issues)		GT	實用漢越互譯技巧 (簡體書) / 梁遠, 溫日豪. - 北京：世界圖書出版公司, 2017.				C	

247	Dịch thuật các vấn đề kinh tế - chính trị (Chinese - Translation and Interpreting (Economic and political issues))		GT	越汉翻译教程 (簡體書) / 趙玉蘭. - 北京 : 北京大學出版社, 2002.				C	
248	Dịch thuật các vấn đề kinh tế - chính trị (Chinese - Translation and Interpreting (Economic and political issues))		TK	Luyện dịch Việt Hán - Hán Việt / Trần Thị Thanh Liêm ; Vương Mộng Bửu hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2011.				C	
249	Dịch thuật các vấn đề kinh tế - chính trị (Chinese - Translation and Interpreting (Economic and political issues))		TK	Phiên Dịch Việt - Hán, Hán - Việt / Lê Đình Khẩn. - TP.Hồ Chí Minh : Đại Học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh, 2007. - 290tr. ; 20 cm.	495.1	Kho Sách - Võ Văn Tần	1	C	1010001174400 01
250	Dịch thuật các vấn đề văn hoá xã hội (Chinese - Translation and Interpreting (Sociocultural issues))		GT	實用漢越互譯技巧 (簡體書) / 梁遠, 溫日豪. - 北京 : 世界圖書出版公司, 2017.				C	
251	Dịch thuật các vấn đề văn hoá xã hội (Chinese - Translation and Interpreting (Sociocultural issues))		GT	越汉翻译教程 (簡體書) / 趙玉蘭. - 北京 : 北京大學出版社, 2002.				C	

252	Dịch thuật các vấn đề văn hoá xã hội (Chinese - Translation and Interpreting (Sociocultural issues))		TK	Luyện dịch Việt Hán - Hán Việt / Trần Thị Thanh Liêm ; Vương Mộng Bửu hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2011.				C	
253	Dịch thuật các vấn đề văn hoá xã hội (Chinese - Translation and Interpreting (Sociocultural issues))		TK	Phiên Dịch Việt - Hán, Hán - Việt / Lê Đình Khẩn. - TP.Hồ Chí Minh : Đại Học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh, 2007. - 290tr. ; 20 cm.	495.1	Kho Sách - Võ Văn Tần	1	C	1010001174400 01
254	Đại cương tiếng Hán hiện đại (Introduction to modern)	TS. Đỗ Thúy Hà	GT	现代汉语 / 胡裕树. - 上海 : 上海教育出版社, 2005. (Tiếng Hán hiện đại / Hu YuShu. - Thượng Hải : Giáo dục Thượng Hải, 2009.)				C	
255	Đại cương tiếng Hán hiện đại (Introduction to modern)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	www.zdic.net				C	
256	Đại cương tiếng Hán hiện đại (Introduction to modern)	TS. Đỗ Thúy Hà	Web	http://www.baidu.com/				C	
257	Địa lý và dân cư Trung Quốc	Nguyễn Thu Cúc	TK	Địa lý Đông Bắc Á : Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản : Môi trường tự nhiên và các đặc điểm nhân văn, kinh tế - xã hội / Huỳnh Văn Giáp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 497 tr. ; 21 cm.	915 H987G 2004	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100021673
258	Địa lý và dân cư Trung Quốc	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước : Trung Quốc / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.1 M458V 2005	1,2,3,4	5	C	1VNa11904

259	Địa lý và dân cư Trung Quốc	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.china.org.cn				C	
260	Địa lý và dân cư Trung Quốc	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.chinadaily.com.cn				C	
261	Địa lý và dân cư Trung Quốc	Nguyễn Thu Cúc	Web	VCD: Mekong ký sự. 2003. HTV sản xuất.				C	
262	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	GT	Lịch sử Trung Quốc / Võ Mai Bạch Tuyết. - [k.đ. : k.n.x.b.], 2006. - 333 tr. ; 20 cm. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.	951 L302S 2006	1,2,3,4	10	C	VVa76347
263	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Lịch sử Trung Quốc / Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 412 tr. ; 24 cm.	951 L302S 2009	1,2,3,4	7	C	VVa41425
264	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	100 nhân vật ảnh hưởng lịch sử Trung Quốc / Vu Đại Quang biên soạn ; Bùi Hữu Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 632 tr. ; 19 cm.	951 M458T 1996	1,3	2	C	1VN30001
265	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Lịch sử Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, NXB Đại học Sư phạm Quảng Tây, Trung Quốc / Lâm Phụng Minh, Viên Cánh Hùng chủ biên (2001)		Khoa xác nhận GV có		C	
266	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Thế giới trong 50 năm qua (1945-1995) và thế giới trong 25 năm tới (1996-2020) / Nguyễn Cơ Thạch. - Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998	909	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 679/98
267	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Chính trị thế giới sau năm 1945 / Peter Calvocoressi ; Nguyễn Văn Hạnh, Hoàng Bằng Giang, Nguyễn Ngọc Hùng dịch ; Nguyễn Việt Long hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 778 tr. ; 27 cm.	320.9 CH312T 2007	1,2	2	CR	VLa2428

268	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Trật tự thế giới thế kỷ XX: lịch sử và vấn đề, trong Một số chuyên đề lịch sử thế giới / Nguyễn Quốc Hùng. - NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.		Khoa xác nhận GV có		C	
269	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI / Nguyễn Duy Quý, Đặng Ngọc Dinh, Dương Phú Hiệp... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 414 tr. ; 22 cm.	303.49 TH250G 2002	1,2,3	3	CR	1VVa11068
270	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Trật tự thế giới mới thứ hai những vấn đề địa - chính trị nan giải : sách tham khảo / Nhicolai Zlobin ; Nguyễn Đức Thảo dịch ; Lê Thị Huyền Minh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 371 tr. ; 21 cm.	327.1 TR124T 2012	1,2,3,4	5	CR	VVa51153
271	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Địa lý Trung Quốc / Trịnh Bình ; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch ; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - TP. Hồ Chí Minh : Truyền bá ngũ châu : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 131 tr. ; 24 cm.	915.1 Đ301L 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51128
272	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Sử Trung Quốc : Từ đầu tới cuối Ngũ Đại. T.2 / Nguyễn Hiến Lê. - Hà Nội : Văn hóa, 1997.	951 N5764L 1997	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100000656
273	Lịch sử Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Sử Trung Quốc : Từ đầu tới cuối Ngũ Đại . T.1 / Nguyễn Hiến Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 807 tr. ; 21 cm.	951 N5764L 2006	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100021430
274	Kinh tế Trung Quốc		GT	Kinh tế Trung Quốc / Vũ Lục, Tùy Phúc Dân, Trịnh Lỗi ; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch ; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - TP. Hồ Chí Minh : Truyền bá ngũ châu : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 131 tr. ; 24 cm.	330.951 K312T 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51064

275	Kinh tế Trung Quốc		GT	Cải cách kinh tế Trung Quốc qua các thời đại / Ngô Hiểu Ba ; người dịch Hồ Tiến Huân. - Hà Nội: Hồng Đức, 2018. - 206 tr. ; 21 cm	330.951	TVKHTH Kho mở I	2	C	VV 5095/2018
276	Kinh tế Trung Quốc		GT	Kinh tế Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI : sách tham khảo. T.1 / Lý Kinh Văn ; Lê Quang Lâm dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. -335 tr. ; 22 cm.	330.951 K312T T.1-1998	1,2,4	3	CR	1VVa4208
277	Kinh tế Trung Quốc		GT	Kinh tế Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI : sách tham khảo. T.2 / Lý Kinh Văn ; Lê Quang Lâm dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. - 437 tr. ; 22 cm.	330.951 K312T T.2-1998	1,2,4	3	CR	1VVa4210
278	Kinh tế Trung Quốc		GT	Những bài học kinh nghiệm từ cải cách kinh tế ở Trung Quốc / Dương Hoàng Oanh. - TP.HCM. : Tổng hợp TP.HCM, 2007.		Khoa xác nhận GV có		C	
279	Kinh tế Trung Quốc		TK	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới		P.B-TC		C	
280	Kinh tế Trung Quốc		TK	Thời báo kinh tế Việt Nam				C	
281	Hệ thống Chính trị Trung Quốc	Bùi Đức Anh	GT	Lịch sử Trung Quốc / Võ Mai Bạch Tuyết. - [k.đ. : k.n.x.b.], 2006. - 333 tr. ; 20 cm. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.	951 L302S 2006	1,2,3,4	10	C	VVa76347
282	Hệ thống Chính trị Trung Quốc	Bùi Đức Anh	GT	Chế độ chính trị Trung Quốc / Doãn Trung Khanh ; Nguyễn Mạnh Sơn dịch ; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - TP. Hồ Chí Minh : Truyền bá ngũ châu : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 143 tr. ; 24 cm.	320.9597 CH250Đ 2012	1,2,3,4	7	C	VVa51175
283	Hệ thống Chính trị Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Lịch sử Trung Quốc / Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 412 tr. ; 24 cm.	951 L302S 2009	1,2,3,4	7	C	VVa41425

284	Hệ thống Chính trị Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Lịch sử Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa / Lâm Phụng Minh, Viên Cánh Hùng chủ biên (2001), NXB Đại học Sư phạm Quảng Tây, Trung Quốc		Khoa xác nhận GV có		C	
285	Hệ thống Chính trị Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Địa lý Trung Quốc / Trịnh Bình ; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch ; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - TP. Hồ Chí Minh : Truyền bá ngũ châu : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 131 tr. ; 24 cm.	915.1 Đ301L 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51128
286	Hệ thống Chính trị Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Sử Trung Quốc : Từ đầu tới cuối Ngũ Đại. T.2 / Nguyễn Hiến Lê. - Hà Nội : Văn hóa, 1997.	951 N5764L 1997	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100000656
287	Hệ thống Chính trị Trung Quốc	Bùi Đức Anh	TK	Sử Trung Quốc : Từ đầu tới cuối Ngũ Đại . T.1 / Nguyễn Hiến Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 807 tr. ; 21 cm.	951 N5764L 2006	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100021430
288	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC	Bùi Đức Anh	GT	Contemporary Foreign Affairs of China / Nhan Thanh Nghị (2009). NXB Đại học Phúc Đán, Thượng Hải		Khoa xác nhận GV có		C	
289	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC	Bùi Đức Anh	GT	Quan hệ kinh tế đối ngoại Trung Quốc thời kỳ mở cửa / Nguyễn Minh Hằng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. -294 tr. ; 20 cm.	337.51 QU105H 1996	1,2	2	CR	1VVa00000119
290	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC	Bùi Đức Anh	TK	Nghiên cứu chính sách đối ngoại Trung Quốc từ góc độ Lý luận Quan hệ quốc tế/ Đỗ Thị Thủy//Tập chí Nghiên cứu Quốc tế, số 83, 2010		P.B-TC	1	C	
291	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC	Bùi Đức Anh	TK	Tiến trình lịch sử của mối quan hệ Việt Nam - Trung Quốc từ năm 1975 đến nay : Luận văn Thạc sĩ : 5.03.15 / Nguyễn Văn Thành. - [k.đ. : k.n.x.b.], 2000. -163 tr. ; 30 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.7 T305T 2000	1	1	CR	1LA446

292	Thực tập thực tế - DPH041		GT	Phương pháp nghiên cứu khoa học (dùng cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội) / Lê Văn Hào. : Trường Đại học Nha Trang, 2019.				C	
293	Thực tập thực tế - DPH041		TK	Tài liệu hướng dẫn Nghiên cứu cùng cộng đồng - các bước thực hiện / Nông Thị Nhung và các tác giả. - Hà Nội : Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, 2017.				CR	
THÁI LAN									
294	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 1 - DPH 353		GT	Thai for beginners / Benjawan Poomsan Becker. - Thái Lan : Paiboon Publishing, 1995.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
295	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 1 - DPH 353		GT	Nghe-Nói tiếng Thái cơ bản. (tự biên)/Lê Trần Mạc Khải. (2021)				C	
296	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 1 - DPH 353		GT	Huỳnh Văn Phúc (2012). Tiếng Thái đàm thoại 1. (tự biên)		Bộ môn đã xác nhận có		C	
297	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 1 - DPH 353		TK	Bộ sách học tiếng Thái : lớp 1-lớp 6 / Bộ Giáo dục Thái Lan. - NXB giáo dục Thái Lan. ชุดหนังสือ เรียนภาษาไทย : ป. 1-ม. 6 + หนังสือ แบบฝึกหัด / กระทรวงศึกษาธิการ.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
298	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 1 - DPH 353		TK	Thai in Daily Life 1 / Pakasri Yenboot, Vallapa, Thaijinda, Supak Mahavarakorn. - Thailand : Commercial World Media Ltd, 2011.		Bộ môn đã xác nhận có		C	

299	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 1 - DPH 353		TK	Hướng dẫn dạy tiếng Thái cho người nước ngoài / Rawiwan Bunnak, 2019. คู่มือเตรียมการสอนภาษาไทยให้แก่ชาวต่างชาติ / ธีรวิมล บุนนาค (ศาลรัตน์), 2562.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
300	Tiếng Thái sơ cấp: Viết 1 - DPH 313	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Chữ và âm tiếng Thái = รูปและเสียงภาษาไทย / Nguyễn Thị Kim Châu. - Thái Lan : ĐH Srinakharinwirot, 2010.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
301	Tiếng Thái sơ cấp: Viết 1 - DPH 313	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Thai for beginners / Benjawan Poomsan Becker. - Thái Lan : Paiboon Publishing, 1995.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
302	Tiếng Thái sơ cấp: Viết 1 - DPH 313	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Sách học tiếng Thái : lớp 1-lớp 6 / Bộ Giáo dục Thái Lan. - NXB giáo dục Thái Lan. ชุดหนังสือเรียนภาษาไทย : ป. 1-ม. 6 + หนังสือแบบฝึกหัด / กระทรวงศึกษาธิการ.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
303	Tiếng Thái sơ cấp: Viết 1 - DPH 313	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Hướng dẫn dạy tiếng Thái cho người nước ngoài / Rawiwan Bunnak, 2019. คู่มือเตรียมการสอนภาษาไทยให้แก่ชาวต่างชาติ / ธีรวิมล บุนนาค (ศาลรัตน์), 2562.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
304	Tiếng Thái sơ cấp: Đọc 1 - DPH314	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Chữ và âm tiếng Thái = รูปและเสียงภาษาไทย / Nguyễn Thị Kim Châu. - Thái Lan : ĐH Srinakharinwirot, 2010.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
305	Tiếng Thái sơ cấp: Đọc 1 - DPH314	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Thai for beginners / Benjawan Poomsan Becker. - Thái Lan : Paiboon Publishing, 1995.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
306	Tiếng Thái sơ cấp: Đọc 1 - DPH314	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Sách học tiếng Thái : lớp 1-lớp 6 / Bộ Giáo dục Thái Lan. - NXB giáo dục Thái Lan ชุดหนังสือเรียนภาษาไทย : ป. 1-ม. 6 + หนังสือแบบฝึกหัด / กระทรวงศึกษาธิการ.		Bộ môn đã xác nhận có		C	

307	Tiếng Thái sơ cấp: Độc 1 - DPH314	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Hướng dẫn dạy tiếng Thái cho người nước ngoài / Rawiwan Bunnak, 2019. คู่มือเตรียมการสอนภาษาไทยให้แก่ชาวต่างชาติ / ระวีวรรณ บุณนาค (คาลดรัค), 2562.		Bộ môn xác nhận có		C	
308	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 2 - DPH 354		GT	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe-nói 2 : tập hợp / Monsicha Kuptachit. - Thái Lan : Srinakharinwirot, 2020. วิชา การฟัง-พูดเบื้องต้น 2 ชั้นปีที่ 1 : รวบรวม / มนสิชา คุปตจิตม. - มหาวิทยาลัยศรีนครินทรวิโรฒ, 2020.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
309	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 2 - DPH 354		GT	Tài liệu giảng dạy tiếng Thái môn “Đàm thoại theo tình huống” = การพูดในสถานการณ์ต่างๆ / Trần Cẩm Tú. - Thái Lan : Srinakharinwirot, 2010.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
310	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 2 - DPH 354		TK	Thai for Advanced Readers / Benjawan Poomsan Becker. - Thái Lan : Paiboon Publishing, 2000.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
311	Tiếng Thái sơ cấp: Nghe - nói 2 - DPH 354		TK	Say what you mean in Thai / Kanchana Phrukphongrat. - BKK : Thái Lan : NXB ĐH Chulalonglorn, 2015. Say what you mean in Thai / กาญจนา พุกพงษ์ศรีรัตน์ และนฤมล ลีปิยะชาติ. - สำนักพิมพ์แห่งจุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย กรุงเทพฯ, 2558.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
312	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 2 - DPH 317	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Từ và loại từ tiếng Thái = ชนิดและหน้าที่ของคำ / Lê Trần Mạc Khải. - Thái Lan : ĐH Srinakharinwirot, 2010.		Bộ môn đã xác nhận có		C	

313	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 2 - DPH 317	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Cấu trúc từ và âm / Sompong Chunlawan. - Băng Cốc: Thai Wattana Panich, 2001. โครงสร้างของคำและพยางค์ / สมปอง จุลวรรณ. - กรุงเทพฯ : ไทยวัฒนาพานิช, 2001.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
314	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 2 - DPH 317	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Nguyên tắc Tiếng Thái / Kamchai Thonglo. - Băng Cốc : Ruamsason, 2009. หลักภาษาไทย / กำชัย ทองหล่อ. - กรุงเทพฯ : รวมสาส์น, 2009.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
315	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 2 - DPH 317	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Đặc điểm tiếng Thái / Khunbanchop Phanthumetha. - ĐH Ramkhamheng, 1998. ลักษณะภาษาไทย / คุณบรรจบ พันธุเมธา. - มหาวิทยาลัยรามคำแหง, 1998.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
316	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 2 - DPH 317	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Thai for Advanced Readers / Benjawan Poomsan Becker. - Thái Lan : Paiboon Publishing, 2000.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
317	Tiếng Thái sơ cấp: Độc hiểu 2 - DPH 318	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Sách học tiếng Thái dành cho lớp 2 : quyển 1 / Bộ Giáo dục và đào tạo Thái Lan. - Thái Lan : Khu-tu-sa-pha Lad-phrao, 1991. หนังสือเรียนภาษาไทยชุดพื้นฐานภาษา ชั้นประถมศึกษาปีที่ ๒ : เล่ม 1 / กระทรวงศึกษาธิการ. - ครุสภาลาดพร้าว ประเทศไทย, 1991.		Bộ môn đã xác nhận có		C	

318	Tiếng Thái sơ cấp: Độc hiểu 2 - DPH 318	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Sách học tiếng Thái dành cho lớp 2 : quyển 2 / Bộ Giáo dục và đào tạo Thái Lan. - Thái Lan : Nxb Khu-tu-sa-pha Lad-phrao, 1991. หนังสือเรียนภาษาไทยชุดพื้นฐาน ภาษา ชั้นประถมศึกษาปีที่ ๒ : เล่ม 2 / กระทรวงศึกษาธิการ. - กรุงเทพฯ : ตลาดพลู ประเทศไทย, 1991.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
319	Tiếng Thái sơ cấp: Độc hiểu 2 - DPH 318	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Ngôn ngữ và văn hóa đọc / Suphani Binmani. - Băng Cốc: NXB ĐH Chulalongkorn ภาษาและวัฒนธรรมอ่านสนุก สุพรรณิ ปิ่นมณี. - กรุงเทพฯ : สำนักพิมพ์แห่งจุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, 2006.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
320	Tiếng Thái sơ cấp: Độc hiểu 2 - DPH 318	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Giảng dạy tiếng Thái qua các bài hát dân gian / Srimphon Prathumn. - Băng Cốc : NXB ĐH Chulalongkorn, 2007. เพลงพื้นบ้านกับการสอนภาษาไทย / ศรีอัมพร ประทุมรัตน์. - ศูนย์หนังสือ จุฬา, 2007.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
321	Tiếng Thái sơ cấp: Độc hiểu 2 - DPH 318	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Thai for Advanced Readers / Benjawan Poomsan Becker. - Thái Lan : Paiboon Publishing, 2000.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
322	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 1 - DPH 378	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tập bài giảng tiếng Thái Trung cấp: nghe – nói 1 (biên soạn) / Nguyễn Thị Loan Phúc. - TP. HCM : Khoa Đông phương học, ĐH KHXH & NV TP. HCM, 2020.		Bộ môn đã xác nhận GV cung cấp		C	

323	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 1 - DPH 378	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tiếng thái Trung cấp : nghe – nói 2/ Kiatisak Khwanmuang. Bangkok: Vụ hợp tác Quốc tế (TICA), Bộ Ngoại giao Thái Lan, 2019. การฟังและพูดระดับกลาง ๒ / เกียรติศักดิ์ ขวัญเมือง. - กรุงเทพฯ: กรมความร่วมมือระหว่างประเทศ (TICA) กระทรวงการต่างประเทศ, 2562.		Bộ môn đã xác nhận GV cung cấp		C	
324	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 1 - DPH 378	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Thai for Advanced Readers / Benjawan Poomsan Becker. - Bangkok : Paiboon Publishing, 2000.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
325	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 1 - DPH 378	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Bài học trực tuyến / Bộ Giáo dục Thái Lan, 2014. Truy xuất từ: https://www.youtube.com/c/บทเรียนออนไลน์กระทรวงศึกษาธิการ บทเรียนออนไลน์ / กระทรวงศึกษาธิการ, 2557. สืบค้นจาก https://www.youtube.com/c/บทเรียนออนไลน์กระทรวงศึกษาธิการ		internet		C	
326	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 1 - DPH 378	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Learn Thai with ThaiPod101.com (2010). Thai Listening Practice (Intermediate). Truy xuất từ: https://www.youtube.com/user/ThaiPod101		internet		C	

327	Tiếng Thái trung cấp: Viết 1 - DPH 321	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tiếng Thái tiêu chuẩn quyển 3 : Từ và Loại từ; Câu và liên kết câu / Bộ giáo dục Thái Lan. - In lần thứ 2. - Bangkok : Bộ giáo dục Thái Lan, 2012. หนังสืออุเทศภาษาไทย ชุด บรรทัดฐานภาษาไทย เล่ม ๓: ชนิดของคำ วลีประโยค และสัมพันธสาร / กระทรวงศึกษาธิการ. - พิมพ์ครั้งที่ ๒. - กรุงเทพฯ: กระทรวงศึกษาธิการ, ๒๕๕๕.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
328	Tiếng Thái trung cấp: Viết 1 - DPH 321	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Ngữ pháp tiếng Thái / Nawawan Panthumetha. - In lần thứ 8. - Bangkok : Khoa Ngôn ngữ học, trường ĐH Chulalongkorn, 2016. ไวยากรณ์ไทย / นววรรณ พันธเมธา. - พิมพ์ครั้งที่ ๘. - กรุงเทพฯ : โครงการเผยแพร่ผลงานวิชาการ คณะอักษรศาสตร์ จุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, ๒๕๕๙.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
329	Tiếng Thái trung cấp: Viết 1 - DPH 321	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Nguyên tắc tiếng Thái - sách dạy và học tiếng Thái : quyển hoàn chỉnh / Wichian Ketprathum. -Nonthaburi : NXB Pemsapkanpim, 2015. หลักภาษาไทย คู่มือการเรียนการสอนภาษาไทยทุกระดับ : ฉบับสมบูรณ์ / วิเชียร เกษประทุม. - นนทบุรี : โรงพิมพ์เพิ่มทรัพย์การพิมพ์, ๒๕๕๘.		Bộ môn đã xác nhận có		C	

330	Tiếng Thái trung cấp: Viết 1 - DPH 321	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Nguyên tắc tiếng Thái / Kamchay Thonglo. - In lần thứ 53. - Bangkok : ruamsan, 2011. หลักภาษาไทย / กำชัย ทองหล่อ. - พิมพ์ครั้งที่ ๕๓. - กรุงเทพฯ : รวมสาส์น, ๒๕๕๔.		Bộ môn xác nhận có		C	
331	Tiếng Thái trung cấp: Viết 1 - DPH 321	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Nên tảng dạy tiếng Thái như một ngoại ngữ / Siwilay palamani. - Bangkok : Trung tâm sách trường ĐH Chulalongkorn, 2002. พื้นฐานการสอนภาษาไทยในฐานะภาษาต่างประเทศ / ศรีวิไล. - กรุงเทพฯ : ศูนย์หนังสือจุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, ๒๕๕๕.		Bộ môn xác nhận có		C	
332	Tiếng Thái trung cấp: Đọc hiểu 1 - DPH 322	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Sách học tiếng Thái dành cho lớp 3 : quyển 1 / Bộ Giáo dục và đào tạo Thái Lan. - Thái Lan : Nxb Khu-tu-sa-pha Lad-phrao, 1991. หนังสือเรียนภาษาไทยชุดพื้นฐานภาษา ชั้นประถมศึกษาปีที่ ๓ : เล่ม 1 / กระทรวงศึกษาธิการ. - ครุสภาลาดพร้าว ประเทศไทย, 1991.		Bộ môn xác nhận có		C	
333	Tiếng Thái trung cấp: Đọc hiểu 1 - DPH 322	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Sách học tiếng Thái dành cho lớp 3 : quyển 2 / Bộ Giáo dục và đào tạo Thái Lan. - Thái Lan : Nxb Khu-tu-sa-pha Lad-phrao, 1991. หนังสือเรียนภาษาไทยชุดพื้นฐานภาษา ชั้นประถมศึกษาปีที่ ๓ : เล่ม 2 / กระทรวงศึกษาธิการ. - ครุสภาลาดพร้าว ประเทศไทย, 1991.		Bộ môn xác nhận có		C	

334	Tiếng Thái trung cấp: Độc hiểu 1 - DPH 322	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Phong tục và văn hóa Thái Lan / Chuliphon – Sukhiraphon. - Băng Cốc : Aksonphiphak, 1999. ขนบธรรมเนียม และประเพณีไทย / ขุสิพร – สุชีราภรณ์. - กรุงเทพมหานคร : อักษราพัฒนา, 1999.		Bộ môn xác nhận có		C	
335	Tiếng Thái trung cấp: Độc hiểu 1 - DPH 322	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Từ Hoàng Gia: thành ngữ, tục ngữ và những từ hay viết sai / Siriwan Khumho. - Băng Cốc : The Books. คำราชาศัพท์ ส่วนนวนโวหาร สุภาสิต และคำพังเพย คำที่มักอ่านหรือเขียนผิด / ศิริวรรณ คัมโพ. - กรุงเทพฯ : เดอะบุคส์.		Bộ môn xác nhận có		C	
336	Tiếng Thái trung cấp: Độc hiểu 1 - DPH 322	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Thành ngữ, tục ngữ Thái Lan / Viện Hoàng gia Thái Lan. - Băng Cốc : Hoàng gia Thái Lan, 2000. คำพังเพย ส่วนภาษาไทย ฉบับราชบัณฑิตยสถาน / ราชบัณฑิตยสถาน. - กรุงเทพฯ : ราชบัณฑิตยสถาน, 2000.		Bộ môn xác nhận có		C	
337	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 2 - DPH 379	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Những bài phát biểu mẫu trong các dịp khác nhau / Su-met Seng-nim-nuôn và Ay-sun Di-rat. - Thái Lan : Bookbank, 2005. แนวทางตัวอย่างการพูดในโอกาสต่างๆ / สุเมธ แสงนิมนวล และ ไอลุรีย์ ตีรัตน์. - บัคแบงค์ : ประเทศไทย, 2005.		Bộ môn xác nhận có		C	
338	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 2 - DPH 379	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Những bài hát Thái hay / Renu Kosinan. - NXB Thai Wattanaphanich, 2002. เพลงไทยไพเราะ / เรณู โกศินานนท์. - โรงพิมพ์ไทยวัฒนาพานิช, 2002.		Bộ môn xác nhận có		C	

339	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 2 - DPH 379	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Nghi lễ vòng đời / Sathian Kosek. - Sayam, 2008. ประเพณีเกี่ยวกับชีวิต / เสฐียรโกเศศ. - ศยาม : สนพ, 2008.		Bộ môn xác nhận có		C	
340	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 2 - DPH 379	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Những ngày lễ quan trọng của Thái Lan / Thitirat & Khamin Thim. - Sky books, 2014. วันสำคัญของไทย / ลูติรัตน์ & คามิน ทิม. - สกายบุ๊กส์, 2014.		Bộ môn xác nhận có		C	
341	Tiếng Thái trung cấp: Nghe - nói 2 - DPH 379	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Nghệ thuật biểu diễn dân gian Thái Lan / Renu Kosinan. - NXB Thai Wattanaphanich, 1999. การแสดงพื้นบ้านในประเทศไทย / เรณู โกศินานนท์. - โรงพิมพ์ไทยวัฒนาพานิช, 1999.		Bộ môn xác nhận có		C	
342	Tiếng Thái trung cấp: Viết 2 - DPH 325	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tập bài giảng Tiếng Thái trung cấp : viết 2 : tổng hợp / Nguyễn Thị Loan Phúc. - TP. HCM : Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV TP. HCM, 2021.		Bộ môn xác nhận có		C	
343	Tiếng Thái trung cấp: Viết 2 - DPH 325	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Phát triển kỹ năng viết / Thawisak Pinthong. - Bangkok : Trường ĐH Ramkhamheng, 2010. การพัฒนาทักษะการเขียน / ทวีศักดิ์ ปิ่นทอง. - กรุงเทพฯ: มหาวิทยาลัยรามคำแหง, ๒๕๕๓.		Bộ môn xác nhận có		C	

344	Tiếng Thái trung cấp: Viết 2 - DPH 325	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Tiếng Thái tiêu chuẩn quyển 4: Văn hóa sử dụng tiếng Thái / Bộ giáo dục Thái Lan. - In lần thứ 2. - Bangkok : Bộ giáo dục Thái Lan, 2012. หนังสืออุเทศ ภาษาไทย ชุด บรรทัดฐานภาษาไทย เล่ม ๔: วัฒนธรรมการใช้ภาษา / กระทรวงศึกษาธิการ. - พิมพ์ครั้งที่ ๒. - กรุงเทพฯ : กระทรวงศึกษาธิการ, ๒๕๕๕.		Bộ môn xác nhận có		C	
345	Tiếng Thái trung cấp: Viết 2 - DPH 325	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Tiếng Thái tiêu chuẩn quyển 5: Quá trình suy luận và viết văn xuôi / Bộ giáo dục Thái Lan. - Bangkok : Bộ giáo dục Thái Lan, 2018. หนังสืออุเทศภาษาไทย ชุด บรรทัดฐานภาษาไทย เล่ม ๕: กระบวนการคิดและการเขียนร้อยแก้ว / กระทรวงศึกษาธิการ. - กรุงเทพฯ : กระทรวงศึกษาธิการ, ๒๕๖๑.		Bộ môn xác nhận có		C	
346	Tiếng Thái trung cấp: Viết 2 - DPH 325	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Nghệ thuật và phương pháp viết / Phonthip Wanaratthakan. - In lần thứ 2. - Bangkok : trường ĐH Ramkhamheng, 2010. ศิลปะและกลวิธีการเขียน / พรทิพย์ วณวิสิฎฐกาล. - พิมพ์ครั้งที่ ๒. - กรุงเทพฯ : มหาวิทยาลัยรามคำแหง, ๒๕๕๓.		Bộ môn đã xác nhận		C	

347	Tiếng Thái trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH 326	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Sách học tiếng Thái dành cho lớp 4 : quyển 1 / Bộ Giáo dục và đào tạo Thái Lan. - Thái Lan : Nxb Khu-tu-sa-pha Lad-phrao, 1991. หนังสือเรียนภาษาไทยชุดพื้นฐาน ภาษา ชั้นประถมศึกษาปีที่ ๔ : เล่ม 1 / กระทรวงศึกษาธิการ. - ประเทศไทย : ครุสภาลาดพร้าว, 1991.		Bộ môn xác nhận có		C	
348	Tiếng Thái trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH 326	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Sách học tiếng Thái dành cho lớp 4 : quyển 2 / Bộ Giáo dục và đào tạo Thái Lan. -Thái Lan : Nxb Khu-tu-sa-pha Lad-phrao, 1991. หนังสือเรียนภาษาไทยชุดพื้นฐาน ภาษา ชั้นประถมศึกษาปีที่ ๔ : เล่ม 2 / กระทรวงศึกษาธิการ. - ประเทศไทย : ครุสภาลาดพร้าว, 1991.		Bộ môn xác nhận có		C	
349	Tiếng Thái trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH 326	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Nghi lễ vòng đời / Sathian Kosek. - Sayam, 2008.ประเพณีเกี่ยวกับชีวิต / เสฐียรโกเศศ. - ศยาม : สนพ, 2008.		Bộ môn xác nhận có		C	
350	Tiếng Thái trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH 326	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Cách phân tích bài văn / Chanthima Angkhapanitkit. - Thái Lan : Đại học Thammasat, 2008. □		Bộ môn xác nhận có		C	
351	Tiếng Thái trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH 326	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Những ngày lễ quan trọng của Thái Lan / Thitirat & Khamin Thim. - Sky books, 2014. วันสำคัญของไทย / ฐิติรัตน์ & คามิน ทิม. - สกายบุ๊กส์, 2014.		Bộ môn xác nhận có		C	
352	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 1 - DPH 380	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tập bài giảng tiếng Thái Nâng cao: nghe-nói 1 / Nguyễn Thị Loan Phúc. - TP. HCM : Khoa Đông phương học, trường ĐH KHXH & NV TP. HCM, 2020.		Bộ môn xác nhận (GV cung cấp)		C	

353	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 1 - DPH 380	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Nghệ thuật Nói / Khoa tiếng Thái và các ngôn ngữ phương Đông. - Bangkok : Trường ĐH Mahasarakham, 2007. ศิลปะการพูด / คณาจารย์ภาควิชาภาษาไทยและภาษาตะวันออก. - กรุงเทพฯ : มหาวิทยาลัยมหาสารคาม, ๒๕๕๐.		Bộ môn xác nhận có		C	
354	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 1 - DPH 380	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Chương trình: “Wow! Thailand” / Made in Thailand TV, 2014. Truy xuất từ: http://youtube.com/c/MadeinThailandTV/videos		internet		C	
355	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 1 - DPH 380	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Chương trình “Người hâm mộ đích thực” / WorkpointOfficial, 2012. Truy xuất từ: https://www.youtube.com/c/WorkpointOfficial/search?query=แฟนพันธุ์แท้รายการ “แฟนพันธุ์แท้” / WorkpointOfficial, 2012. สืบค้นจาก https://www.youtube.com/c/WorkpointOfficial/search?query=แฟนพันธุ์แท้		internet		C	

356	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 1 - DPH 380	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Bài học trực tuyến / Bộ Giáo dục Thái Lan, 2014. Truy xuất từ: https://www.youtube.com/c/บทเรียนออนไลน์กระทรวงศึกษาธิการ / บทเรียนออนไลน์ / กระทรวงศึกษาธิการ, 2557. สืบค้นจาก https://www.youtube.com/c/บทเรียนออนไลน์กระทรวงศึกษาธิการ		internet		C	
357	Tiếng Thái nâng cao: Viết 1 - DPH 329	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tiếng Thái tiêu chuẩn quyền 4: Văn hóa sử dụng tiếng Thái / Bộ giáo dục Thái Lan. - In lần thứ 2. - Bangkok : Bộ giáo dục Thái Lan, 2012. หนังสืออุเทศ ภาษาไทย ชุด บรรทัดฐานภาษาไทย เล่ม ๔: วัฒนธรรมการใช้ภาษา / กระทรวงศึกษาธิการ. - พิมพ์ครั้งที่ ๒. - กรุงเทพฯ : กระทรวงศึกษาธิการ, ๒๕๕๕.		Bộ môn xác nhận có		C	
358	Tiếng Thái nâng cao: Viết 1 - DPH 329	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tiếng Thái tiêu chuẩn quyền 5: Quá trình suy luận và viết văn xuôi / Bộ giáo dục Thái Lan. - Bangkok : Bộ giáo dục Thái Lan, 2018. หนังสืออุเทศ ภาษาไทย ชุด บรรทัดฐานภาษาไทย เล่ม ๕: กระบวนการคิดและการเขียนร้อยแก้ว / กระทรวงศึกษาธิการ. - กรุงเทพฯ : กระทรวงศึกษาธิการ, ๒๕๖๑.		Bộ môn xác nhận có		C	

359	Tiếng Thái nâng cao: Viết 1 - DPH 329	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Văn hóa sử dụng tiếng Thai / Thananan Trongdii và khoa. - In lần thứ 3. - Mahasarakham : Trường ĐH Mahasarakham, 2007. วัฒนธรรมการใช้ภาษา / ธนินทร์ ตรีดี และคณะ. - พิมพ์ครั้งที่ ๓. - มหาสารคาม : มหาวิทยาลัยมหาสารคาม, ๒๕๕๐.		Bộ môn xác nhận có		C	
360	Tiếng Thái nâng cao: Viết 1 - DPH 329	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Ngon ngữ và nguyên tắc viết trong giao tiếp / Weoporn Phanit và khoa. - In lần thứ 6. - Bangkok : Trường ĐH Chulalongkorn, 2007. ภาษาและหลักการเขียนเพื่อการสื่อสาร / แวพร พานิช และคณะ. - พิมพ์ครั้งที่ ๖. - กรุงเทพฯ : สำนักพิมพ์แห่งจุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, ๒๕๕๓.		Bộ môn xác nhận có		C	
361	Tiếng Thái nâng cao: Viết 1 - DPH 329	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Viết / Bupha Boonthip. - Bangkok : Trường ĐH Ramkham, 2000. การเขียน / บุผา บุญทิพย์. - กรุงเทพฯ : มหาวิทยาลัยรามคำแหง, ๒๕๔๓.		Bộ môn xác nhận có		C	
362	Thái học	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Thai Study / Samran Phondi. - Thái Lan : Đại học Chulalongkorn, 2018. ไทยศึกษา = Thai Study / สารานุผลดี. - จุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, 2018.		Bộ môn xác nhận có		C	
363	Thái học	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Tập bài giảng môn Thái học / Achariya Wasunan. - Thái Lan : ĐH Srinakharinwirot, 2016.		Bộ môn xác nhận GV cung cấp		C	

364	Thái học	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Bách khoa toàn thư dành cho thanh thiếu niên / Quỹ Dự án Bách khoa toàn thư dành cho thanh thiếu niên. - Thái Lan, 1973. ชุดหนังสือ สารานุกรมไทยสำหรับเยาวชน ฉบับเสริมการเรียนรู้ / มูลนิธิโครงการสารานุกรมไทยสำหรับเยาวชน, 1973.		Bộ môn xác nhận có		C	
365	Thái học	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Vương quốc Thái Lan / Wiit Banditakul. - Băng Cốc : Sataporn Book, 2012. ราชอาณาจักรไทย Thailand / วิทย์บัณฑิตกุล. - สถาพรบุ๊คส์ กรุงเทพฯ , 2012.		Bộ môn xác nhận có		C	
366	Thái học	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Quốc vương và Thái Lan / Anek Lawthamthat. - Thái Lan, 2019 พระมหากษัตริย์กับความเป็นไทย / อเนก เหล่าธรรมทัศน์. - สร้างสรรค์ปัญญาสาธารณะ : มูลนิธิสถาบัน , 2019.		Bộ môn xác nhận có		C	
367	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 2 - DPH 381	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Các Video về nhiều lĩnh vực khác nhau của Đài truyền hình Thai PBS http://youtube.com/user/ThaiPBS		internet		C	
368	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 2 - DPH 381	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Nghệ thuật Nói / Khoa tiếng Thái và các ngôn ngữ phương Đông. - Bangkok : Trường ĐH Mahasarakham, 2007. ศิลปะการพูด / คณาจารย์ภาควิชาภาษาไทยและภาษาตะวันออก. - กรุงเทพฯ : มหาวิทยาลัยมหาสารคาม, ๒๕๕๐.		Bộ môn xác nhận có		C	

369	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 2 - DPH 381	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Thời sự buổi sáng TV3 https://www.youtube.com/user/MorningNewsTV3		internet		C	
370	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 2 - DPH 381	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Kênh DTNChannel https://www.youtube.com/channel/UCXywQwHEadmpuNjW-jfNbmQ		internet		C	
371	Tiếng Thái nâng cao: Nghe - nói 2 - DPH 381	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Tổng cục du lịch Thái Lan https://www.youtube.com/channel/UC L6JQ3MOkKSfmeqw38j809w		internet		C	
372	Tiếng Thái nâng cao: Viết 2 - DPH 333	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tiếng thái Nâng cao: Viết 2 / Monsicha Khupatajit. - Bangkok : Vụ hợp tác Quốc tế (TICA), Bộ Ngoại giao Thái Lan, 2019. ภาษาไทยระดับสูง: การเขียน ๒ / มณสิชา คุปตจิต. -กรุงเทพฯ: กรมความร่วมมือระหว่างประเทศ (TICA) กระทรวงการต่างประเทศ, 2562.		Bộ môn xác nhận có		C	
373	Tiếng Thái nâng cao: Viết 2 - DPH 333	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Kỹ thuật viết văn bản hành chính, hỏi đáp và báo cáo trong các cuộc họp / Naphalay Suwanthada và Udun Janthrasak. - In lần thứ 6. - Bangkok : Phapphim, 2009. เทคนิคการเขียนหนังสือราชการ หนังสือโต้ตอบ และรายงานการประชุม / นภลัย สุวรรณธาดาและอดุล จันทศักดิ์. - พิมพ์ครั้งที่ ๖. - กรุงเทพฯ : ภาพพิมพ์, ๒๕๕๒.		Bộ môn xác nhận có		C	

374	Tiếng Thái nâng cao: Viết 2 - DPH 333	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Tiếng Thái tiêu chuẩn quyển 5: Quá trình suy luận và viết văn xuôi / Bộ giáo dục Thái Lan. - Bangkok : Bộ giáo dục Thái Lan, 2018. หนังสืออุเทศภาษาไทย ชุด บรรทัดฐานภาษาไทย เล่ม ๕: กระบวนการคิดและการเขียนร้อยแก้ว / กระทรวงศึกษาธิการ. - กรุงเทพฯ : กระทรวงศึกษาธิการ, ๒๕๖๑.		Bộ môn xác nhận có		C	
375	Tiếng Thái nâng cao: Viết 2 - DPH 333	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Kỹ năng viết dùng trong truyền thông / Rungrat Chaisamret. - In lần thứ 7. - Bangkok : trường ĐH Chulalongkorn, 2009. การเขียนเพื่อการประชาสัมพันธ์ / รุ่งรัตน์ ชัยสำเริง. - พิมพ์ครั้งที่ ๗. - กรุงเทพฯ : สำนักพิมพ์แห่งจุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, ๒๕๕๒.		Bộ môn xác nhận có		C	
376	Tiếng Thái nâng cao: Viết 2 - DPH 333	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Nghệ thuật và phương pháp viết / Phonthip Wanaratthakan. - In lần thứ 2. - Bangkok : trường ĐH Ramkhamheng, 2010. ศิลปะและกลวิธีการเขียน / พรทิพย์ วณรัฐกาล. - พิมพ์ครั้งที่ ๒. - กรุงเทพฯ : มหาวิทยาลัยรามคำแหง, ๒๕๕๓.		Bộ môn xác nhận có		C	
377	Đọc báo tiếng Thái - DPH 334	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Cách viết truyền thông: Các nguyên tắc và bài thực hành cơ bản / Naphawaan Tantiwwechakul. - Băng Cốc : Đại học Chulalongkorn, 2017. การเขียนเพื่อการประชาสัมพันธ์ : หลักการและหลักปฏิบัติพื้นฐาน / นภวรรณ ตันติเวชกุล. - กรุงเทพฯ : จุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, 2017.		Bộ môn xác nhận có		C	

378	Đọc báo tiếng Thái - DPH 334	Nguyễn Thị Thu Trang	GT	Báo chí và cách viết một bài báo / Punarak Pingkhanon. - Băng Cốc : Đại học Chulalongkorn, 2005. การสื่อสารและการเขียนข่าว หนังสือพิมพ์ / ปุณเรกกันตน์ พิงค์คานนท์. - กรุงเทพฯ : จุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, 2005.		Bộ môn xác nhận có		C	
379	Đọc báo tiếng Thái - DPH 334	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Các trang web báo điện tử Thái Lan: http://www.thairath.co.th/home https://www.komchadluek.net/ https://www.matichon.co.th/		internet		C	
380	Đọc báo tiếng Thái - DPH 334	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Intercultural Communication / Metta Wiwanakul. Băng Cốc : Đại học Chulalongkorn, 2016. การสื่อสารระหว่างวัฒนธรรม = Intercultural Communication / เมตตา วิวัฒนากุล. - กรุงเทพฯ : สำนักพิมพ์แห่งจุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, 2016.		Bộ môn xác nhận có		C	
381	Đọc báo tiếng Thái - DPH 334	Nguyễn Thị Thu Trang	TK	Đặc điểm nổi bật của tiếng thái: Nghe nói đọc viết và từ Hoàng gia / Phop Photruksa. - Băng Cốc : Bamrungsan, 2011. ลักษณะเฉพาะของภาษาไทย: การเขียน การอ่าน การพูด การฟัง และราชาศัพท์ / ผอบ โปษภุษณะ. - กรุงเทพฯ : บำรุงสาส์น , 2011.		Bộ môn xác nhận có		C	
382	Tiếng Thái : Biên dịch - DPH140	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Lý thuyết và nguyên tắc dịch = ทฤษฎีและหลักการแปล / Panchai Thantham. - Thái Lan : Majic.		Bộ môn xác nhận có		C	

383	Tiếng Thái : Biên dịch - DPH140	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Dịch -Dịch tốt: Kỹ năng dịch đối với sinh viên bậc đại học / Suphanni Pinmanee. - Thái Lan : Giáo dục, 2016. แปลได้ แปลดี: ทักษะการแปลสำหรับผู้เรียนในระดับมหาวิทยาลัย / สุพรรณิ ปินมณี, 2559.		Bộ môn xác nhận có		C	
384	Tiếng Thái : Biên dịch - DPH140	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Intercultural Communication / Mekta Wiwatthanakul. - Thái Lan : Duangkamon, 2016. การสื่อสารระหว่างวัฒนธรรม = Intercultural Communication / เมตตา วิวัฒนากุล (กฤตวิทย์), 2559.		Bộ môn xác nhận có		C	
385	Tiếng Thái : Biên dịch - DPH140	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Advanced Translation / Suphanni Pinmanee. - Thái Lan : Giáo dục. การแปลขั้นสูง = Advanced Translation / สุพรรณิ ปินมณี.		Bộ môn xác nhận có		C	
386	Tiếng Thái : Biên dịch - DPH140	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Lý thuyết và nguyên tắc dịch = Theories of Translation / Wanna Saengaramruang. - NXB ĐH Chulalongkorn, 2020. ทฤษฎีและหลักการแปล = Theories of Translation / วรรณา แสงอร่ามเรืองม, 2563.		Bộ môn xác nhận có		C	
387	Tiếng Thái : Phiên dịch - DPH336	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Lý thuyết và nguyên tắc dịch = ทฤษฎีและหลักการแปล / Panchai Thantham. - Thái Lan : Majic.		Bộ môn xác nhận có		C	
388	Tiếng Thái : Phiên dịch - DPH336	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Dịch Thái-Việt và Việt-Thái = การแปลไทย-เวียดนาม และ เวียดนาม-ไทย / Nguyễn Thị Kim Châu (tập hợp). - Khoa Đông Phương học, ĐH KHXH&NV, 2020.		Bộ môn xác nhận có		C	

389	Tiếng Thái : Phiên dịch - DPH336	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Advanced Translation / Suphanni Pinmanee. - Thái Lan : Giáo dục. การแปลขั้นสูง = Advanced Translation / สุพรรณณี ปินมณี.		Bộ môn xác nhận có		C	
390	Tiếng Thái : Phiên dịch - DPH336	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Dịch -Dịch tốt: Kỹ năng dịch đối với sinh viên bậc đại học / Suphanni Pinmanee. - Thái Lan : Giáo dục, 2016. แปลได้ แปลดี: ทักษะการแปลสำหรับผู้เรียนในระดับมหาวิทยาลัย / สุพรรณณี ปินมณี, 2559.		Bộ môn xác nhận có		C	
391	Tiếng Thái : Phiên dịch - DPH336	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Lý thuyết và nguyên tắc dịch = Theories of Translation / Wanna Saengaramruang. - NXB ĐH Chulalongkorn, 2020. ทฤษฎีและหลักการแปล = Theories of Translation / วรรณ แสงอร่ามเรืองม, 2563.		Bộ môn xác nhận có		C	
392	Tiếng Thái du lịch - DPH136	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Tiếng Thái du lịch dành cho người nước ngoài / Nition Pornumpaisakul. - NXB O.S. Printing House, 2016. ภาษาไทยเพื่อการท่องเที่ยวสำหรับชาวต่างประเทศ / นิธิอร พรอำไพสกุล, 2559.		Bộ môn xác nhận có		C	
393	Tiếng Thái du lịch - DPH136	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Địa lý du lịch Thái Lan / Wichai Thiannoi, 2002. ภูมิศาสตร์การท่องเที่ยวไทย / วิชัย เทียนน้อย, 2545.		Bộ môn xác nhận có		C	

394	Tiếng Thái du lịch - DPH136	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Thailand Travel Manual / Tổng cục du lịch Thái Lan. คู่มือเที่ยวเมืองไทย = Thailand Travel Manual / การท่องเที่ยวแห่งประเทศไทย.		Bộ môn xác nhận có		C	
395	Tiếng Thái du lịch - DPH136	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Unseen Thailand / Tổng cục du lịch Thái Lan. Unseen Thailand = มัศจรรย์เมืองไทย / การท่องเที่ยวแห่งประเทศไทย.		Bộ môn xác nhận có		C	
396	Tiếng Thái du lịch - DPH136	Nguyễn Thị Kim Châu	TK	Am hiểu Thái Lan = รอบรู้เมืองไทย / Bureerat Samatthiya. - NXB Dookya, 2004.		Bộ môn xác nhận có		C	
397	Tiếng Thái thương mại - DPH138	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tập bài giảng Tiếng Thái Thương mại : Tổng hợp / Nguyễn Thị Loan Phúc. - TP. HCM : Khoa Đông phương học, ĐH KHXH & NV TP. HCM, 2020.		Bộ môn xác nhận có		C	
398	Tiếng Thái thương mại - DPH138	Nguyễn Thị Loan Phúc	GT	Tiếng Thái dùng trong giao tiếp thương mại / Opat Keawjampaa. - Bangkok : Odeonstore, 2004. ภาษาไทยเพื่อการสื่อสารธุรกิจ / โอภัส แก้วจำปา. - กรุงเทพฯ : โอเดียนสโตร์, 2547.		Bộ môn xác nhận có		C	
399	Tiếng Thái thương mại - DPH138	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Phòng văn xin việc / Naret Surasit . - In lần thứ 7. - Bangkok : Công ty TNHH P.S. Press, 2009. การสัมภาษณ์งาน / นเรศ สุรสิทธิ์. - พิมพ์ครั้งที่ ๗. - กรุงเทพฯ : พี.เอส.เพรส จำกัด, ๒๕๕๒.		Bộ môn xác nhận có		C	

400	Tiếng Thái thương mại - DPH138	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Nói tiếng Thái trong các hoạt động thương mại / Orawan Pisanth'owaat. - Bangkok : NXB trường Đại học Chulalongkorn, 2006. การพูดเพื่อธุรกิจและกิจธุระ / อรวรรณ ปิสนันธโรวาท. - กรุงเทพฯ : สำนักพิมพ์แห่งจุฬาลงกรณ์มหาวิทยาลัย, 2549.		Bộ môn xác nhận có		C	
401	Tiếng Thái thương mại - DPH138	Nguyễn Thị Loan Phúc	TK	Viết văn bản hành chính văn phòng / Prapatsorn Pathranaawit. - Songklaa : Trung tâm sách trường ĐH Thaksin, 2008. การเขียนเอกสารสำนักงาน / ประภัสสร ภัทรนาวิก. - สงขลา : ศูนย์หนังสือมหาวิทยาลัยทักษิณ, 2551.		Bộ môn xác nhận có		C	
402	Tiếng Thái – Văn phòng - DPH160	Nguyễn Thị Kim Châu	GT	Không có tài liệu					
403	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 1 - DPH313		TK	Chữ và âm tiếng Thái = รูปและเสียงภาษาไทย / Nguyễn Thị Kim Châu. - Thái Lan : ĐH Srinakharinwirot, 2010.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
404	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 1 - DPH313		TK	Thai for beginners / Benjawan Poomsan Becker. - Thái Lan : Paiboon Publishing, 1995.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
405	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 1 - DPH313		TK	Sách học tiếng Thái : lớp 1-lớp 6 / Bộ Giáo dục Thái Lan. - NXB giáo dục Thái Lan. ชุดหนังสือเรียนภาษาไทย : ป. 1-ม. 6 + หนังสือแบบฝึกหัด / กระทรวงศึกษาธิการ.		Bộ môn đã xác nhận có		C	

406	Tiếng Thái sơ cấp: Ngữ pháp 1 - DPH313		TK	Hướng dẫn dạy tiếng Thái cho người nước ngoài / Rawiwan Bunnak, 2019. คู่มือเตรียมการสอนภาษาไทยให้แก่ชาวต่างชาติ / ระวีวรรณ บุณนาค (ศาลดรีด), 2562.		Bộ môn đã xác nhận có		C	
407	Chính sách đối ngoại Đông Nam Á - DPH373		GT	Quan hệ đối ngoại của các nước Asean / Nguyễn Xuân Sơn và Thái Văn Long (Chủ biên). - Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 1997. - 153 tr. ; 19 cm	337.59	Kho 7	3	CR	VN 1107/98
408	Chính sách đối ngoại Đông Nam Á - DPH373		TK	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 - 2000) / Trần Nam Tiến chủ biên ; Nguyễn Tuấn Khanh, Trần Phi Tuấn. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 595 tr. ; 24 cm.	327.09 L302S 2008	1,2,3,4		C	VVa41925
409	Chính sách đối ngoại Đông Nam Á - DPH373		TK	Sự hình thành của chủ nghĩa khu vực ASEAN / Nguyễn Ngọc Dung. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2002. - 294 tr. ; 21 cm.	959 S550H 2002	1,2,3,4,5	10	C	1VVa11154
410	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Địa lý Đông Nam Á : môi trường tự nhiên và các đặc điểm nhân văn, kinh tế - xã hội / Huỳnh Văn Giáp. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 508 tr. ; 21 cm.	915.9 Đ301L 2003	1,2,3,4,5	10	CR	1VVa12327
411	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Địa lý Đông Nam Á : những vấn đề kinh tế - xã hội / Phan Huy Xu, Mai Phú Thanh. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 240 tr. : Bản đồ ; 21 cm.	330.959 Đ301L 2005	1,2,3,4	5	CR	VVa35316
412	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước : Thái Lan / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.93 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11899
413	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước: Indonesia / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.98 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11929

414	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước: Singapore / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.957 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11889
415	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước: Malaysia / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.98 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11934
416	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.cvseas.edu.vn				C	
417	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	Web	http://iseas.vass.gov.vn				C	
418	Lịch sử Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Lịch sử Đông Nam Á / Lương Ninh chủ biên ; Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh. - H. : Giáo Dục, 2008. - 695 tr. ; 24 cm.	959 L302S 2008	1,2,3,4	7	C(R-2006)	VVa41930
419	Lịch sử Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Lịch sử vương quốc Thái Lan / Lê Văn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1995. - 292 tr. ; 21 cm.	959.3 L302S 1995	1,2	2	CR	1VV8377
420	Lịch sử Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Indônêxia những chặng đường lịch sử / Ngô Văn Doanh (Sưu tầm). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 272 tr. ; 19 cm.	959.8 I-311N 1995	L,1	2	CR	1VN29203
421	Lịch sử Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lịch sử Đông Nam Á hiện đại : sách tham khảo / Clive J. Christie ; Trần Văn Tụy ...[và những người khác] dịch ; Lưu Đoàn Huynh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 420 tr. ; 22 cm.	959 L302S 2000	1,2,3	3	CR	1VVa7565
422	Lịch sử Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lịch sử Đông Nam Á / D.G.E Hall; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn (Dịch giả). - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	CR	1VVa4964
423	Văn hóa Đông Nam Á	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Văn hóa Đông Nam Á / Mai Ngọc Chừ. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 1998. - 245 tr. ; 20 cm.	305.895 V115H 1998	1,2,5,6	13	CR	1VVa5358

424	Văn hóa Đông Nam Á	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Văn hoá Đông Nam Á / Nguyễn Tấn Đắc. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2010. - 303 tr. ; 21 cm.	306.0959 V115H 2010	1,2,3,4	4	C	VVa47702
425	Văn hóa Đông Nam Á	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Văn hóa Đông Nam Á / Phạm Đức Dương, Trần Thị Thu Lương. - Tp. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2001. - 302 tr. ; 20 cm.	306 V115H 2001	1,2,3,4,5,6	49	CR	1VVa10271
426	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Văn học Đông Nam Á / Lưu Đức Trung. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 303 tr. ; 20 cm.	809 V115H 1998	1.2	2	CR	1VVa4654
427	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Nghiên cứu văn học Đông Nam Á / Đức Ninh- chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 576 tr. ; 21 cm.	895.09 D822N 2004	Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100007102
428	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Lịch sử văn học thế giới. T.2 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2012. - 1099 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.2-2012 c.3	1,2,3,4	4	CR	VLa2659
429	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Sử thi Ramayana Ấn Độ ở một số nước Đông Nam Á / Đỗ Thu Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002.				C	
430	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Mahabharata : Sử thi Ấn Độ / Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba dịch. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 651 tr. ; 21 cm.	398.20954 M2141 2004	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100020347
431	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Đào Duy Huân (Chủ biên): kinh tế Đông Nam Á. NXB Đại học Mở - bán công TPHCM, 1994.		Khoa xác nhận GV có		C	
432	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước / Nguyễn Chí Hải chủ biên ; Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Thùy Dương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 392 tr. ; 21 cm.	330.09 N5764H	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	160002000641

433	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Lược sử Đông Nam Á / Phan Ngọc Liên, Nghiêm Đình Vỹ, Đình Ngọc Bảo. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 192 tr. ; 20 cm.	959 L557S 1998	1,2,3	3	CR	1VVa5007
434	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Nguyễn Khắc Thân: Vai trò công ty xuyên quốc gia đối với các nền kinh tế các nước ASEAN. NXB Pháp Lý – Hà nội, 1992.		Khoa xác nhận GV có		C	
435	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh: Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN từ năm 2015. NXB Kinh tế TP.HCM, 2014		Khoa xác nhận GV có		C	
436	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Thê chế chính trị và tổ chức bộ máy nhà nước các nước ASEAN – Đề tài NCKH cấp Bộ/ Nguyễn Đắc Linh (chủ nhiệm), 2001		Khoa xác nhận GV có		C	
437	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Kinh tế các nước Đông Nam Á : Brunei, Philippines, Indonesia, Malaysia và hợp tác kinh tế của Hiệp hội ASEAN / Đào Duy Huân. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 371 tr. ; 21 cm.	330.959 D211H	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	3	C	2004038
438	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Lịch sử Đông Nam Á / D.G.E Hall ; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	C	1VVa4964
439	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Luật hiến pháp nước ngoài / Nguyễn Đăng Dung. - Đồng Nai: NXB Đồng Nai, 1997. - 420 tr. ; 20 cm	342.02	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 414/98
440	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	So sánh hành chính các nước Asean / Đoàn Trọng Truyền ... [và nh.ng. khác]. - Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 1999. - 256 tr. ; 20 cm	351.59	TV KHTH Kho 7	2	CR	VN 1000/99
441	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Thê chế chính trị các nước ASEAN : khoa học chính trị / Nguyễn Xuân Tề. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 373 tr. ; 21 cm.	320.459 TH250C 2001	1,2	3	CR	1VVa9203

442	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Những vấn đề chính trị, kinh tế Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI / Trần Khánh biên soạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 259 tr. ; 21 cm.	327.59 NH556V 2006	1,2,3,4	7	C	1VVa26809
443	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Về giá trị và giá trị Châu Á = The value and Asian values / Hồ Sĩ Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 337 tr. ; 21 cm.	303.48 V250G 2006	1	1	CR	VVa31906
444	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Văn hóa chính trị và tộc người : nghiên cứu nhân học ở Đông Nam Á / Toh Goda ; Võ Văn Sen, Chu Thị Quỳnh Giao, Ngô Thị Phương Lan, Dương Thị Hải Yến Dịch ; Phan An, Hoàng Văn Việt hiệu đính. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 250 tr. ; 21 cm.	305.895 V115H 2001	1,2,3,4,5,6	15	CR	1VVa8331
445	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Các quan hệ chính trị ở phương Đông : Lịch sử và hiện tại / Hoàng Văn Việt. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 204 tr. ; 21 cm.	320.95 C101Q	1,2,3,4,5	10	CR	VVa34416
446	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Hoàng Văn Việt, 2013. Xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số Đồng bằng Sông Cửu Long trong thời kì CNH- HĐH. Đề tài NCKH Trọng điểm Đại học Quốc gia TP HCM.		Khoa xác nhận GV có		C	
447	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Hoàng Văn Việt, 2014. Phật giáo và Dân chủ hóa xã hội: nền tảng phát triển bền vững (trường hợp Myanmar). Hội thảo khoa học quốc tế, Bãi Đính, Ninh Bình		Khoa xác nhận GV có		C	
448	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Hoàng Văn Việt, 2008. “Mùa xuân A Rập”- khúc gảy của con đường lựa chọn phát triển xã hội. Hội thảo khoa học Quốc gia, TP HCM.		Khoa xác nhận GV có		C	

449	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Các luận văn tốt nghiệp của sinh viên ngành Đông Nam Á học, Khoa Đông phương học.		Khoa xác nhận GV có		C	
INDONESIA									
450	Tiếng Indonesia sơ cấp Nghe 1	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Tập bài giảng môn Tiếng Indonesia sơ cấp nghe 1 do Nguyễn Thị Phương Linh tổng hợp biên soạn.				C	
451	Tiếng Indonesia sơ cấp Nghe 1	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Keren! Indonesia Course Book 1 / Ian J. White. Sydney: Longman, 2002				CR	
452	Tiếng Indonesia sơ cấp Nghe 1	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
453	Tiếng Indonesia sơ cấp Nghe 1	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat A1 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
454	Tiếng Indonesia sơ cấp Nghe 1	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Trang website: https://www.indonesianpod101.com/				C	
455	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Bahan pengajaran percakapan bahasa Indonesia - Tingkat dasar / Fajar Nugroho. - 2006. Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM (Lưu hành nội bộ).				C	
456	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Keren! Indonesia Course Book 1 / Ian J. White. Sydney: Longman, 2002				CR	
457	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
458	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat A1 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	

459	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 1 - DPH291	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Giáo trình đọc hiểu tiếng Indonesia : Trình độ sơ cấp / Nguyễn Thanh Tuấn. - Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM, 2010 (Lưu hành nội bộ).				C	
460	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 1 - DPH291	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Sahabatku Indonesia, Tingkat A1 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
461	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 1 - DPH291	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
462	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 1 - DPH291	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Living Indonesia – Textbook BIPA for Beginning Level Intensive Indonesian Language Course / Widodo, Gatut Susanto Teresa Woods-Hunt . - Indonesia: Penerbit Universitas Negeri Malang, 2006.				C	
463	Tiếng Indonesia Sơ cấp: Ngữ pháp 1	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Giáo trình ngữ pháp tiếng Indonesia : trình độ sơ cấp = bahan pelajaran tatabahasa bahasa Indonesia : tingkat dasar / Nguyễn Thanh Tuấn.-Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 249 tr. : ảnh ; 21 cm.	495 GI-108T 2010	1,2,3,4	30	C (R- 2018)	VVa44685
464	Tiếng Indonesia Sơ cấp: Ngữ pháp 1	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	A student's guide to indonesian grammar/ Dwi Noverini Djenar. - New York : Oxford University Press, 2003. - 206 p.	428.2			CR	
465	Tiếng Indonesia Sơ cấp: Ngữ pháp 1	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Mahir Berbahasa Indonesia untuk Penutur Asing (Jilid 1) / Nani Darmayanti. - Universitas Padjadjaran: Bandung, 2013.				C	
466	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nghe 2 - DPH297	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Tập bài giảng Tiếng Indonesia sơ cấp nghe 2 do Nguyễn Thị Phương Linh tổng hợp biên soạn.				C	

467	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nghe 2 - DPH297	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Keren! Indonesia Course Book 1 / Ian J. White. Sydney: Longman, 2002				CR	
468	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nghe 2 - DPH297	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team . - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
469	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nghe 2 - DPH297	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat A2 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
470	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nghe 2 - DPH297	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Trang website: https://www.indonesianpod101.com/				C	
471	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Bahan pengajaran percakapan bahasa Indonesia - Tingkat dasar / Fajar Nugroho. - 2006. Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM (Lưu hành nội bộ).				C	
472	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Keren! Indonesia Course Book 1 / Ian J. White. Sydney: Longman, 2002				CR	
473	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team . - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
474	Tiếng Indonesia sơ cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat A2 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
475	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 2 - DPH295	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Giáo trình đọc hiểu tiếng Indonesia : Trình độ sơ cấp / Nguyễn Thanh Tuấn. - Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM, 2010 (Lưu hành nội bộ).				C	

476	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 2 - DPH295	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Sahabatku Indonesia, Tingkat A2 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
477	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 2 - DPH295	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
478	Tiếng Indonesia sơ cấp: Đọc hiểu 2 - DPH295	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Living Indonesia – Textbook BIPA for Beginning Level Intensive Indonesian Language Course / Widodo, Gatut Susanto Teresa Woods-Hunt . - Indonesia: Penerbit Universitas Negeri Malang, 2006.				C	
479	Tiếng Indonesia Sơ cấp: Ngữ pháp 2	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Giáo trình ngữ pháp tiếng Indonesia : trình độ sơ cấp = bahan pelajaran tatabahasa bahasa Indonesia : tingkat dasar / Nguyễn Thanh Tuấn.-Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 249 tr. : ảnh ; 21 cm.	495 GI-108T 2010	1,2,3,4	10	C (R- 2018)	VVa44685
480	Tiếng Indonesia Sơ cấp: Ngữ pháp 2	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	A student's guide to indonesian grammar / Dwi Noverini Djenar. - New York : Oxford University Press, 2003. - 206 p.	428.2			CR	
481	Tiếng Indonesia Sơ cấp: Ngữ pháp 2	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Mahir Berbahasa Indonesia untuk Penutur Asing (Jilid 1) / Nani Darmayanti. - Universitas Padjadjaran: Bandung, 2013.				C	
482	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 1 - DPH301	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Tập bài giảng Tiếng Indonesia trung cấp nghe 1 do Wisnu Agung Pradana và Nguyễn Thị Phương Linh tổng hợp biên soạn.				C	
483	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 1 - DPH301	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Keren! Indonesia Course Book 3&4 / Ian J. White. Sydney: Longman, 2002				C	

484	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 1 - DPH301	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat B1 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
485	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 1 - DPH301	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Trang website: https://www.indonesianpod101.com/				C	
486	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Bahan pengajaran percakapan bahasa Indonesia - Tingkat dasar / Fajar Nugroho. - 2006. Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM (Lưu hành nội bộ).				C	
487	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Keren! Indonesia Course Book 2 / Ian J. White. - Sydney: Longman, 2002.				C	
488	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
489	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 1	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat B1 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
490	Tiếng Indonesia trung cấp: Đọc hiểu 1	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Giáo trình đọc hiểu tiếng Indonesia – Trình độ trung cấp. Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM (Lưu hành nội bộ)./ Nguyễn Thanh Tuấn, 2010.				C	
491	Tiếng Indonesia trung cấp: Đọc hiểu 1	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Lentera Indonesia 2 / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2008.				C	
492	Tiếng Indonesia trung cấp: Đọc hiểu 1	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Keren! Indonesia Course Book 2 / Ian J. White. - Sydney: Longman, 2002.				C	

493	Tiếng Indonesia Trung cấp: Ngữ pháp 1	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Giáo trình ngữ pháp tiếng Indonesia thực hành : trình độ trung cấp = Bahan pelajaran tata bahasa praktis bahasa Indonesia / Nguyễn Thanh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 179 tr. ; 24 cm.	499.22107	Kho Sách (Tầng 2)	3	CR	100085675
494	Tiếng Indonesia Trung cấp: Ngữ pháp 1	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Suplemen Pelajaran Tatabahasa kelas lanjut / Suharsono. - Indonesian language and Culture learning service (Incults) Fakultas Ilmu Budaya, Universitas Gadjah Mada, Yogyakarta, 2002.				C	
495	Tiếng Indonesia Trung cấp: Ngữ pháp 1	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Mahir Berbahasa Indonesia untuk Penutur Asing (Jilid I) / Nani Darmayanti. - Universitas Padjadjaran: Bandung, 2013.				C	
496	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 2 - DPH305	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Tập bài giảng Tiếng Indonesia trung cấp nghe 2 do Nguyễn Thị Phương Linh tổng hợp biên soạn.				C	
497	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 2 - DPH305	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Keren! Indonesia Course Book 3-4 / Ian J. White. - Sydney: Longman, 2002.				C	
498	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 2 - DPH305	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat B2 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
499	Tiếng Indonesia trung cấp: Nghe 2 - DPH305	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Trang website: https://www.indonesianpod101.com/				C	
500	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Bahan pengajaran percakapan bahasa Indonesia - Tingkat dasar / Fajar Nugroho. - 2006. Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM (Lưu hành nội bộ).				C	
501	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Keren! Indonesia Course Book 2 / Ian J. White. - Sydney: Longman, 2002.				C	

502	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lentera Indonesia untuk Pemula / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2004.				C	
503	Tiếng Indonesia trung cấp: Nói 2	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Sahabatku Indonesia, Tingkat B2 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
504	Tiếng Indonesia trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH303	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Giáo trình đọc hiểu tiếng Indonesia – Trình độ trung cấp. Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM (Lưu hành nội bộ) / Nguyễn Thanh Tuấn, 2010.				C	
505	Tiếng Indonesia trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH303	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Lentera Indonesia 2 / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2008.				C	
506	Tiếng Indonesia trung cấp: Đọc hiểu 2 - DPH303	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Keren! Indonesia Course Book 2 / Ian J. White. - Sydney: Longman, 2002.				C	
507	Tiếng Indonesia Trung cấp: Ngữ pháp 2	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Giáo trình ngữ pháp tiếng Indonesia thực hành : trình độ trung cấp = Bahan pelajaran tata bahasa praktis bahasa Indonesia / Nguyễn Thanh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 179 tr. ; 24 cm.	499.22107	Kho Sách (Tầng 2)	3	CR	100085675
508	Tiếng Indonesia Trung cấp: Ngữ pháp 2	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Suplemen Pelajaran Tata bahasa kelas lanjut / Suharsono. - Indonesian language and Culture learning service (Incults) Fakultas Ilmu Budaya, Universitas Gadjah Mada, Yogyakarta, 2002.				C	
509	Tiếng Indonesia Trung cấp: Ngữ pháp 2	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Mahir Berbahasa Indonesia untuk Penutur Asing (Jilid II) / Nani Darmayanti. - Universitas Padjadjaran: Bandung, 2013.				C	

510	Tiếng Indonesia nâng cao: Nghe - DPH309	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Tập bài giảng Tiếng Indonesia nâng cao nghe do Nguyễn Thị Phương Linh tổng hợp và biên soạn.				C	
511	Tiếng Indonesia nâng cao: Nghe - DPH309	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Sahabatku Indonesia, Tingkat C1. Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia / BIPA, 2016.				C	
512	Tiếng Indonesia nâng cao: Nghe - DPH309	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Lentera Indonesia 3 (Tingkat Lanjut) / BIPA Team . - Pusat Bahasa, Departemen, 2008				C	
513	Tiếng Indonesia nâng cao: Đọc hiểu - DPH111	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Lentera Indonesia 3 / BIPA Team. - Pusat Bahasa, Departemen Pendidikan Nasional, 2008.				C	
514	Tiếng Indonesia nâng cao: Đọc hiểu - DPH111	Nguyễn Thị Út Loan	GT	Sahabatku Indonesia, Tingkat C1-C2 / BIPA. - Kementerian Pendidikan & Kebudayaan Republik Indonesia, 2016.				C	
515	Tiếng Indonesia nâng cao: Đọc hiểu - DPH111	Nguyễn Thị Út Loan	TK	Keren! Indonesia Course Book 3-4 / Ian J. White. - Sydney: Longman, 2002.				C	
516	Tiếng Indonesia: Nói trước công chúng	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Contoh MC & Pidato praktis / Susi Rosalina. -Penerbit Amanah: Surabaya, 1991.				C	
517	Tiếng Indonesia: Nói trước công chúng	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Bahasa dan Sastra Indonesia untuk SMA kelas I Semester 1 dan 2 / Suparni. -Penerbit Ganeca Exact: Bandung, 1990.				C	
518	Tiếng Indonesia: Nói trước công chúng	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Bahasa dan Sastra Indonesia untuk SMA kelas I Semester 3 dan 4 / Suparni. - Penerbit Ganeca Exact: Bandung, 1990.				C	
519	Tiếng Indonesia Biên dịch	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Tập bài giảng Tiếng Indonesia biên dịch do Nguyễn Thị Phương Linh tổng hợp và biên soạn.				C	
520	Tiếng Indonesia Biên dịch	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Pengantar Ilmu Menerjemah (Teori dan Praktek Penerjemahan) / Dr. Hudi Hartono, Cipta Prima Nusantara, 2017.				C	

521	Tiếng Indonesia Biên dịch	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Bahasa dan terjemahan / Salihen Moentaha. -Penerbit Kesaint Blanc, 2006.				C	
522	Tiếng Indonesia: Viết - DPH127	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Giáo trình Tiếng Indonesia Viết. Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP.HCM (lưu hành nội bộ)/ Nguyễn Thanh Tuấn. (2019).				C	
523	Tiếng Indonesia: Viết - DPH127	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Bahan Penyuluhan Bahasa Indonesia: Paragraf / Anton M. Moeliono. - Jakarta : Departemen Pendidikan Nasional, 2001.				C	
524	Tiếng Indonesia: Viết - DPH127	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Indonesian Language for Foreigners: Writing / Tri Mastoyo Jati Kesuma. - Gadjah Mada University for Foreigners: Writing, Gadjah Mada University: Yogyakarta, 2003.				C	
525	Tiếng Indonesia văn phòng	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Aneka Surat Sekretaris & Bisnis Indonesia / Lamuddin Finoza. - Nxb. Isan Mulia, Jakarta, 2009				C	
526	Tiếng Indonesia văn phòng	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Bahasa Surat Dinas / Dirgo Sabariyanto. - PT. Mitra Gama Widya: Yogyakarta, 1988.				C	
527	Tiếng Indonesia văn phòng	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Surat-menyurat Dalam Bahasa Indonesia / Caca Sudarsa dkk. - Pusat Pembinaan dan Pengembangan Bahasa, Departemen Pendidikan dan Kebudayaan: Jakarta, 1991				C	
528	Tiếng Indonesia Phiên dịch 1	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Giáo trình phiên dịch tiếng Indonesia (Lưu hành nội bộ). Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP.HCM / Nguyễn Thanh Tuấn. (2015).				C	
529	Tiếng Indonesia Phiên dịch 1	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Teori Interpretasi/ Paul Ricoeur. - Penerbit: Ircisod, 2012				C	

530	Tiếng Indonesia Du lịch	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Rp2 Jutaan Keliling Vietnam dalam 15 hari / Sihmanto. - Nxb. B First, 2010				C	
531	Tiếng Indonesia Du lịch	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Backpacking Vietnam / Olenka Priyadarsani . - Nxb. Kompas Gramedia, 2012				C	
532	Tiếng Indonesia Phiên dịch 2	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Giáo trình phiên dịch tiếng Indonesia / Nguyễn Thanh Tuấn (Lưu hành nội bộ). Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP.HCM, 2015.				C	
533	Tiếng Indonesia Phiên dịch 2	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Teori Interpretasi / Paul Ricoeur. - Penerbit: Ircisod, 2012.				C	
534	Tiếng Indonesia Thương mại	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Bahasa Indonesia dalam bidang Bisnis (Tiếng Indonesia trong lĩnh vực Thương mại). Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG TP.HCM (Lưu hành nội bộ) / Nguyễn Thanh Tuấn. (2015).				C	
535	Tiếng Indonesia Thương mại	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Aneka Surat Sekretaris & Bisnis Indonesia / Lamuddin Finoza. - Nxb. Isan Mulia, Jakarta, 2009				C	
536	Lịch sử các nước Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Lịch sử Đông Nam Á / Lương Ninh chủ biên ; Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh. - H. : Giáo Dục, 2008. - 695 tr. ; 24 cm.	959 L302S 2008	1,2,3,4	7	C(R- 2006)	VVa41930
537	Lịch sử các nước Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Lịch sử vương quốc Thái Lan / Lê Văn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1995. - 292 tr. ; 21 cm.	959.3 L302S 1995	1,2	2	CR	1VV8377
538	Lịch sử các nước Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	GT	Indônêxia những chặng đường lịch sử / Ngô Văn Doanh (Sưu tầm). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 272 tr. ; 19 cm.	959.8 I-311N 1995	L,1	2	CR	1VN29203

539	Lịch sử các nước Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lịch sử Đông Nam Á hiện đại : sách tham khảo / Clive J. Christie ; Trần Văn Tuyy ...[và những người khác] dịch ; Lưu Đoàn Huynh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 420 tr. ; 22 cm.	959 L302S 2000	1,2,3	3	CR	1VVa7565
540	Lịch sử các nước Đông Nam Á	Văn Kim Hoàng Hà	TK	Lịch sử Đông Nam Á / D.G.E Hall; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn (Dịch giả). - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	CR	1VVa4964
541	Chính sách đối ngoại các nước Đông Nam Á - DPH373	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Quan hệ đối ngoại của các nước Asean / Nguyễn Xuân Sơn và Thái Văn Long (Chủ biên). - Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 1997. - 153 tr. ; 19 cm	337.59	Kho 7	3	CR	VN 1107/98
542	Chính sách đối ngoại các nước Đông Nam Á - DPH373	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 - 2000) / Trần Nam Tiến chủ biên ; Nguyễn Tuấn Khanh, Trần Phi Tuấn. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 595 tr. ; 24 cm.	327.09 L302S 2008	1,2,3,4		C	VVa41925
543	Chính sách đối ngoại các nước Đông Nam Á - DPH373	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Sự hình thành của chủ nghĩa khu vực ASEAN / Nguyễn Ngọc Dung. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2002. - 294 tr. ; 21 cm.	959 S550H 2002	1,2,3,4,5	10	C	1VVa11154
544	Văn hóa Đông Nam Á	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Văn hóa Đông Nam Á / Mai Ngọc Chừ. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 1998. - 245 tr. ; 20 cm.	305.895 V115H 1998	1,2,5,6	13	CR	1VVa5358
545	Văn hóa Đông Nam Á	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Văn hoá Đông Nam Á / Nguyễn Tân Đắc. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2010. - 303 tr. ; 21 cm.	306.0959 V115H 2010	1,2,3,4	4	C	VVa47702
546	Văn hóa Đông Nam Á	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Văn hóa Đông Nam Á / Phạm Đức Dương, Trần Thị Thu Lương. - Tp. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2001. - 302 tr. ; 20 cm.	306 V115H 2001	1,2,3,4,5,6	49	CR	1VVa10271

547	Nhập môn nghiên cứu Indonesia học	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Introduction: Understanding Indonesia / Stephen J. Epstein (2011) // Journal of Indonesian Social Sciences and Humanities Vol. 3, 2010, pp. 1–9.				C	
548	Nhập môn nghiên cứu Indonesia học	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Tìm hiểu văn hóa In-Đô-Nê-Xi-A / Ngô Văn Doanh và các tác giả.- Hà Nội: Văn hóa, 1987.				C	
549	Nhập môn nghiên cứu Indonesia học	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Indônêxia những chặng đường lịch sử / Ngô Văn Doanh (Sưu tầm). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 272 tr. ; 19 cm.	959.8 I-311N 1995	0,1	2	CR	
550	Nhập môn nghiên cứu Indonesia học	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 1998. - 178 tr. ; 21 cm.	001.42 PH561P 1998	1,2,3,4	5	C	1VVa4820
551	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Văn học Đông Nam Á / Lưu Đức Trung. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 303 tr. ; 20 cm.	809 V115H 1998	1.2	2	CR	1VVa4654
552	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Nghiên cứu văn học Đông Nam Á / Đức Ninh- chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 576 tr. ; 21 cm.	895.09 D822N 2004	Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100007102
553	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Lịch sử văn học thế giới. T.2 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2012. - 1099 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.2-2012 c.3	1,2,3,4	4	CR	VLa2659
554	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Sử thi Ramayana Ấn Độ ở một số nước Đông Nam Á / Đỗ Thu Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002.				C	
555	Văn học Đông Nam Á - DPH170	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Mahabharata : Sử thi Ấn Độ / Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba dịch. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 651 tr. ; 21 cm.	398.20954 M2141 2004	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100020347

556	Thực tập thực tế	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Phương pháp nghiên cứu khoa học (dùng cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội) / Lê Văn Hào. : Trường Đại học Nha Trang, 2019.				C	
557	Thực tập thực tế	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Nghiên cứu về cộng đồng: khái niệm, cách tiếp cận và phân loại/ Phạm Hồng Tung// 25 năm Việt Nam học theo định hướng liên ngành. - Tr. 479-492, 2014.		Không có bản giấy		R (trích sách)	
558	Thực tập thực tế	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Phương pháp nghiên cứu trong nhân học văn hóa / Vũ Minh Chi // Tạp chí Nghiên cứu con người số 4 (13) 2004, tr. 60-68.		Tạp chí ĐTH, Tạp chí TĐ		C	
559	Thực tập thực tế	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Tài liệu hướng dẫn Nghiên cứu cùng cộng đồng - các bước thực hiện / Nông Thị Nhung và các tác giả. - Hà Nội : Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, 2017.				CR	
560	Tiếng Indonesia: Biên dịch 1	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Nguyễn Thanh Tuấn (2005). Tập bài giảng Tiếng Indonesia biên dịch, Khoa Đông phương học. Trường ĐH KHXH & NV TP.HCM (Lưu hành nội bộ).		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
561	Tiếng Indonesia: Biên dịch 1	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Salihen Moentaha (2006). Bahasa dan terjemahan. Penerbit Kesaint Blanc.				C	
562	Tiếng Indonesia: Biên dịch 1	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Rochayah Machali (2009). Pedoman bagi penerjemahan. Penerbit: Kaifa (Mizan Grup).		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
563	Tiếng Indonesia biên dịch 2		GT	Nguyễn Thanh Tuấn (2005). Tập bài giảng Tiếng Indonesia biên dịch, Khoa Đông phương học. Trường ĐH KHXH & NV TP.HCM (Lưu hành nội bộ).		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
564	Tiếng Indonesia biên dịch 2		TK	Salihen Moentaha (2006). Bahasa dan terjemahan. Penerbit Kesaint Blanc.				C	

565	Tiếng Indonesia biên dịch 2		TK	Rochayah Machali (2009). Pedoman bagi penerjemahan. Penerbit: Kaifa (Mizan Grup).		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
566	Con người và văn hóa Indonesia	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Koentjaraningrat. (2002). Manusia dan kebudayaan di Indonesia. Jakarta: Djambatan.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
567	Con người và văn hóa Indonesia	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Tìm hiểu văn hóa In-đô-nê-xi-a / Ngô Văn Doanh, các tác giả. - Hà Nội : Văn hóa, 1987. - 168 tr.; 19 cm.	306.09598 T302H	Khoa ĐPH	1	C	200600000171
568	Con người và văn hóa Indonesia	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Indônêxia những chặng đường lịch sử / Ngô Văn Doanh sưu tầm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 272 tr. ; 19 cm.	959.8 I-311N 1995	1	1	C - Cần xác nhận	1VN29203
569	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Địa lý Đông Nam Á : môi trường tự nhiên và các đặc điểm nhân văn, kinh tế - xã hội / Huỳnh Văn Giáp. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 508 tr. ; 21 cm.	915.9 Đ301L 2003	1,2,3,4,5	10	CR	1VVa12327
570	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Địa lý Đông Nam Á : những vấn đề kinh tế - xã hội / Phan Huy Xu, Mai Phú Thanh. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 240 tr. : Bản đồ ; 21 cm.	330.959 Đ301L 2005	1,2,3,4	5	CR	VVa35316
571	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước : Thái Lan / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.93 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11899
572	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước: Indonesia / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.98 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11929
573	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước: Singapore / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.957 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11889
574	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	TK	Một vòng quanh các nước: Malaysia / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.98 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11934

575	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.cvseas.edu.vn				C	
576	Địa lý các nước Đông Nam Á	Nguyễn Thu Cúc	Web	http://iseas.vass.gov.vn				C	
577	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Kinh tế Đông Nam Á / Đào Duy Huân (Chủ biên). NXB Đại học Mở - bán công TPHCM, 1994.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
578	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước / Nguyễn Chí Hải chủ biên ; Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Thùy Dương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 392 tr. ; 21 cm.	330.09 N5764H	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	160002000641
579	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Lược sử Đông Nam Á / Phan Ngọc Liên, Nghiêm Đình Vỹ, Đình Ngọc Bảo. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 192 tr. ; 20 cm.	959 L557S 1998	1,2,3	3	CR	1VVa5007
580	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Vai trò công ty xuyên quốc gia đối với các nền kinh tế các nước ASEAN / Nguyễn Khắc Thân. NXB Pháp Lý – Hà nội, 1992.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
581	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN từ năm 2015 / Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế TP.HCM, 2014		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
582	Kinh tế các nước Đông Nam Á	Nguyễn Chí Hải	TLHT	Kinh tế Việt Nam và thế giới (Báo cáo thường niên)		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
583	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Thế chế chính trị và tổ chức bộ máy nhà nước các nước ASEAN – Đề tài NCKH cấp Bộ/ Nguyễn Đắc Linh (chủ nhiệm), 2001		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
584	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Kinh tế các nước Đông Nam Á : Brunei, Philippines, Indonesia, Malaysia và hợp tác kinh tế của Hiệp hội ASEAN / Đào Duy Huân. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 371 tr. ; 21 cm.	330.959 D211H	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	3	C	2004038

585	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Lịch sử Đông Nam Á / D.G.E Hall ; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	C	1VVa4964
586	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Luật hiến pháp nước ngoài / Nguyễn Đăng Dung. - Đồng Nai: NXB Đồng Nai, 1997. - 420 tr. ; 20 cm	342.02	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 414/98
587	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	So sánh hành chính các nước Asean / Đoàn Trọng Truyền ... [và nh.ng. khác]. - Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 1999. - 256 tr. ; 20 cm	351.59	TV KHTH Kho 7	2	CR	VN 1000/99
588	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Thẻ chế chính trị các nước ASEAN : khoa học chính trị / Nguyễn Xuân Tê. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 373 tr. ; 21 cm.	320.459 TH250C 2001	1,2	3	CR	1VVa9203
589	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Những vấn đề chính trị, kinh tế Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI / Trần Khánh biên soạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 259 tr. ; 21 cm.	327.59 NH556V 2006	1,2,3,4	7	C	1VVa26809
590	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Về giá trị và giá trị Châu Á = The value and Asian values / Hồ Sĩ Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 337 tr. ; 21 cm.	303.48 V250G 2006	1	1	CR	VVa31906
591	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Văn hóa chính trị và tộc người : nghiên cứu nhân học ở Đông Nam Á / Toh Goda ; Võ Văn Sen, Chu Thị Quỳnh Giao, Ngô Thị Phương Lan, Dương Thị Hải Yến Dịch ; Phan An, Hoàng Văn Việt hiệu đính. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 250 tr. ; 21 cm.	305.895 V115H 2001	1,2,3,4,5,6	15	CR	1VVa8331

592	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Các quan hệ chính trị ở phương Đông : Lịch sử và hiện tại / Hoàng Văn Việt. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 204 tr. ; 21 cm.	320.95 C101Q 2007	1,2,3,4,5	10	CR	VVa34416
593	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số Đồng bằng Sông Cửu Long trong thời kì CNH- HĐH. Đề tài NCKH Trọng điểm Đại học Quốc gia TP HCM/ Hoàng Văn Việt, 2013.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
594	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Phật giáo và Dân chủ hóa xã hội: nền tảng phát triển bền vững (trường hợp Myanmar). Hội thảo khoa học quốc tế, Bãi Đính, Ninh Bình/ Hoàng Văn Việt, 2014.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
595	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	“Mùa xuân Á Rập”- khúc gầy của con đường lựa chọn phát triển xã hội. Hội thảo khoa học Quốc gia, TP HCM / Hoàng Văn Việt, 2008.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
596	Hệ thống chính trị các nước Đông Nam Á	Hoàng Văn Việt	TLHT	Các luận văn tốt nghiệp của sinh viên ngành Đông Nam Á học, Khoa Đông phương học.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
Ả RẬP									
597	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 1	Văn Thị Hạnh Dung	GT	مركز الشيخ عبد الله بن زيد آل محمود الثقافي، الإسلامي، الطريق إلى العربية، الإدارة العامة للأوقاف، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية المستوى الأول				C	
598	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 1	Văn Thị Hạnh Dung	TK	سالم محمد الأنصاري، (2007-2008)، مرحبا بالعربية، وزارة التربية، المستوى الأول، الكتاب الأول				C	
599	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 2	Văn Thị Hạnh Dung	GT	1. مركز الشيخ عبد الله بن زيد آل محمود الثقافي الإسلامي، الطريق إلى العربية، الإدارة العامة للأوقاف، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية، المستوى الثاني				C	
600	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 2	Văn Thị Hạnh Dung	TK	2. سالم محمد الأنصاري (2007-2008)، مرحبا بالعربية، وزارة التربية، المستوى الأول، الكتاب الثاني				C	

601	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 3	Văn Thị Hạnh Dung	GT	مركز الشيخ عبد الله بن زيد آل محمود الثقافي. الإسلامي ، الطريق إلى العربية، الإدارة العامة ، للأوقاف، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية المستوى الثاني ب				C	
602	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 3	Văn Thị Hạnh Dung	TK	سالم محمد الأنصاري، (2007-2008)، مرحبا. بالعربية، وزارة التربية، المستوى الثاني، الكتاب الأول و الثاني				C	
603	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 4	Văn Thị Hạnh Dung	GT	مركز الشيخ عبد الله بن زيد آل محمود الثقافي.1. الإسلامي ، الطريق إلى العربية، الإدارة العامة ، للأوقاف، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية المستوى الثالث أ				C	
604	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 4	Văn Thị Hạnh Dung	TK	سالم محمد الأنصاري، (2007-2008)، مرحبا. بالعربية، وزارة التربية، المستوى الثالث، الكتاب الأول و الثاني				C	
605	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 5	Văn Thị Hạnh Dung	GT	مركز الشيخ عبد الله بن زيد آل محمود الثقافي. الإسلامي ، الطريق إلى العربية، الإدارة العامة ، للأوقاف، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية المستوى الثالث ب				C	
606	Tiếng Ả Rập: Đọc hiểu 5	Văn Thị Hạnh Dung	TK	سالم محمد الأنصاري، (2007-2008)، مرحبا. بالعربية، وزارة التربية، المستوى الرابع، الكتاب الأول و الثاني				C	
607	Tiếng Ả Rập: Du lịch	Trần Thị Quỳnh Như	GT	أكرم مؤمن (2006) ، أصول الترجمة.1. للمحترفين ، الدار المصرية للعلوم ، مصر				C	
608	Tiếng Ả Rập: Du lịch	Trần Thị Quỳnh Như	GT	Giáo trình hướng dẫn du lịch : dùng trong các trường Trung học chuyên nghiệp Hà Nội / Đinh Thúy Ngọc. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. -167 tr. ; 29 cm.	910.202 GI-108T 2006	1	1	CR	VLa5941
609	Tiếng Ả Rập: Du lịch	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Nghị vụ hướng dẫn du lịch / Đinh Trung Kiên. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 215 tr. ; 21 cm.	910.4 NGH307V 2001	2,4	6	C	2VVa9902
610	Tiếng Ả Rập: Du lịch	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Duyên dáng Việt Nam. - NXB Cơ quan thông tấn xã Việt Nam, 2015.				C	
611	Tiếng Ả Rập: Du lịch	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Non nước Việt Nam : sách hướng dẫn du lịch / Vũ Thế Bình biên soạn. - Hà Nội : Trung tâm công nghệ Thông tin Du lịch, 1998. - 740 tr. ; 20 cm.	915.97 N430N 1998	2	3	C (R-2004)	1VVa4355

612	Tiếng Ả Rập: Giao tiếp thương mại	Phan Thanh Huyền	GT	Arabic conversation guide / Digital Future. - Arab Scientific Publishers, Inc				C	
613	Tiếng Ả Rập: Giao tiếp thương mại	Phan Thanh Huyền	GT	عز الدين محمد نجيب, أسس الترجمة من الإنجليزية إلى العربية وبالعكس, الطبعة الخامسة مزيدة ومنقحة				C	
614	Tiếng Ả Rập: Nghe nói 1	Phan Thanh Huyền	GT	Arabic for the World level 1 – part 1 / Islam Yousry Aly, Waleed El Syaed Mohammed, Ehab Abdul Rasheed Suliman. - Al Diwan Center, Cairo Egypt, 2009.				C	
615	Tiếng Ả Rập: Nghe nói 2	Phan Thanh Huyền	GT	Arabic for the World level 2 – part 1 / Islam Yousry Aly, Waleed El Syaed Mohammed, Ehab Abdul Rasheed Suliman. - Al Diwan Center, Cairo Egypt, 2009				C	
616	Tiếng Ả Rập: Nghe nói 3	Phan Thanh Huyền	GT	2019, Isesco - Granada Editions العربية لناطقين بغيرها المستوى 3				C	
617	Tiếng Ả Rập: Nghe nói 4	Phan Thanh Huyền	GT	2019, Isesco - Granada Editions العربية لناطقين بغيرها المستوى 4				C	
618	Tiếng Ả Rập: Nghe nói 4	Phan Thanh Huyền	GT	2019, Isesco - Granada Editions العربية لناطقين بغيرها المستوى 5				C	
619	Tiếng Ả Rập: Nghe nói 5	Phan Thanh Huyền	GT	العربية لناطقين بغيرها المستوى 6 , 2019, Isesco - Granada Editions				C	
620	Tiếng Ả Rập – Nghệ Thuật	Phan Thanh Huyền	GT	Egyptian folk arts / Ali Ezza. - Ministry of Information State Information Service				C	
621	Tiếng Ả Rập – Nghệ Thuật	Phan Thanh Huyền, Mã Thành Thanh Hoàng	TK	نجيب محفوظ, (2009), ليالي ألف ليلة، دار الشروق				C	
622	Tiếng Ả Rập – Nghệ Thuật	Phan Thanh Huyền, Mã Thành Thanh Hoàng	TK	مهدي السيد محمود, (2006), علم نفسك الخط الكوفي، دار الفضيلة				C	
623	Tiếng Ả Rập – Nghệ Thuật	Phan Thanh Huyền, Mã Thành Thanh Hoàng	TK	مهدي السيد محمود, (2000), كيف تتعلم خط الثلاث، دار الفضيلة				C	
624	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 1	Trần Thị Quỳnh Như	GT	المديرية العامة للأوقاف (2018) ، الطريق إلى. العربية - مستوى 1 ، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية ، قط				C	

625	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 1	Trần Thị Quỳnh Như	GT	Read and Speak Arabic for Beginners / Jane Wightwick& Mahmoud Gaafar. - Mc Graw Hill, New York, 2010				C	
626	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 1	Trần Thị Quỳnh Như	TK	علي الجارم ومصطفى أمين (2012) ، نحو.1 الواضح في قواعد اللغة العربية ، مؤسسة الرسالة ناشرون، لبنان				C	
627	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 1	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic Conversation for English Speakers / Future E-Learning Tools Centre. - Digital Future, Ai Cập, 2000				C	
628	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 2	Trần Thị Quỳnh Như	GT	علي الجارم ومصطفى أمين (2012) ، نحو. الواضح في قواعد اللغة العربية ، مؤسسة الرسالة ناشرون، لبنان				C	
629	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 2	Trần Thị Quỳnh Như	GT	المديرية العامة للأوقاف (2018) ، الطريق.2 إلى العربية - مستوى 2 - جزء أول ، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية ، قطر				C	
630	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 2	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic for the world (Student book - Part 1) / Islam Yousry Aly. - Al-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	
631	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 2	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic for the world (Workbook - Part 1) / Islam Yousry Aly. - Al-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	
632	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 2	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic Conversation for English Speakers / Future E-Learning Tools Centre. - Digital Future, Ai Cập, 2000				C	
633	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 3	Trần Thị Quỳnh Như	GT	علي الجارم ومصطفى أمين (2012) ، نحو. الواضح في قواعد اللغة العربية ، مؤسسة الرسالة ناشرون، لبنان				C	
634	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 3	Trần Thị Quỳnh Như	GT	المديرية العامة للأوقاف (2018) ، الطريق إلى. العربية - مستوى 2 - جزء ثاني ، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية ، قطر				C	
635	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 3	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic for the world (Student book - Part 1) / Islam Yousry Aly. - Al-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	
636	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 3	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic for the world (Workbook 1 - Part 2) / Islam Yousry Aly. -bAl-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	

637	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 4	Trần Thị Quỳnh Như	GT	علي الجارم ومصطفى أمين (2012) ، نحو. الواضح في قواعد اللغة العربية ، مؤسسة الرسالة ناشرون، لبنان				C	
638	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 4	Trần Thị Quỳnh Như	GT	المديرية العامة للأوقاف (2018) ، الطريق إلى. العربية - مستوى 3 - جزء أول ، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية ، قطر				C	
639	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 4	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic for the world (Student book - Part 2) / Islam Yousry Aly. - Al-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	
640	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 4	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic for the world (Workbook 2 - Part 1) / Islam Yousry Aly. - Al-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	
641	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 4	Trần Thị Quỳnh Như	TK	□ ، فؤاد نعمة (الطبعة الرابعة والعشرون) [3] ملخص قواعد اللغة العربية ، المكتب العلمي ، للتأليف وترجمة		Khoa xác nhận có		C	
642	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 5	Trần Thị Quỳnh Như	GT	المديرية العامة للأوقاف (2018) ، الطريق [1] إلى العربية - مستوى 3 - جزء ثاني ، وزارة الأوقاف والشؤون الإسلامية ، قطر				C	
643	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 5	Trần Thị Quỳnh Như	GT	Arabic for the world (Student book - Part 2) / Islam Yousry Aly. - Al-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	
644	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 5	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Arabic for the world (Workbook 2 - Part 2) / Islam Yousry Aly. - Al-Diwan center, Ai Cập, 2009.				C	
645	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 5	Trần Thị Quỳnh Như	TK	، (فؤاد نعمة (الطبعة الرابعة والعشرون)] ملخص قواعد اللغة العربية ، المكتب العلمي .للتأليف وترجمة ، مصر				C	
646	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 5	Trần Thị Quỳnh Như	TK	السعيد محمد بدوي (2006) ، كتاب [3] الاساسي: في تعليم اللغة العربية للغير الناطقين بها (الجزء الثاني) ، مطبعة الجامعة الأمريكية بالقاهرة ، مصر				C	
647	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 6	Trần Thị Quỳnh Như	GT	علي الجارم ومصطفى أمين (2012) ، نحو.1. الواضح في قواعد اللغة العربية ، مؤسسة الرسالة ناشرون، لبنان				C	
648	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 6	Trần Thị Quỳnh Như	GT	:السعيد محمد بدوي (2006) ، كتاب الاساسي.2. في تعليم اللغة العربية للغير الناطقين بها (الجزء الثاني) ، مطبعة الجامعة الأمريكية بالقاهرة مصر				C	

649	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 6	Trần Thị Quỳnh Như	TK	1. فؤاد نعمة (الطبعة الرابعة والعشرون). ملخص قواعد اللغة العربية ، المكتب العلمي للتأليف وترجمة ، مصر - محمد الزيادة (2011) ، قواعد اللغة العربية.2. تفسير وتخفيف ، جامعة الأزهر ، مصر				C	
650	Tiếng Ả Rập: Ngữ pháp 6	Trần Thị Quỳnh Như	TK	Ministry of , (2020) , مهارات إدارية , Education, Saudi Arabia				C	
651	Tiếng Ả Rập: Thư tín văn phòng		GT	Stratigic Planing & Thinking / Dr. Mohamed Abdel Ghani Hassan Hilal . - Development Performance Improvement Center, Egypt, (2007-2008).				C	
652	Tiếng Ả Rập: Thư tín văn phòng		GT	Groundwork of Translation / Prof. Sami Khalil Al-Shahid, Prof. Dr. Abdul Rahman Mohsen Abu Saada. - Middle East Center for Educational Services (MECES), Egypt, 2009.				C	
653	Tiếng Ả Rập: Thư tín văn phòng		TK	الدكتور محمد عناني, فن الترجمة, الشريكة المصرية العالمية للنشر - لونجمان				C	
654	Tiếng Ả Rập: Truyền thông và báo chí	Nguyễn Thị Thanh Hoa	GT	دكتور عبد العليم السيد منسي, دكتور عبد الله عبد الحافظ متولي, دكتور عبد الله عبد الرازق إبراهيم, الترجمة أصولها و مبادئها و تطبيقاتها دار النشر الجامعات المصرية مكتبة الوفاء				C	
655	Tiếng Ả Rập: Truyền thông và báo chí	Nguyễn Thị Thanh Hoa	GT	د. أحمد سمير بيبيرس, د. عبد الله سويد, العربية لغير العرب, الدار العربية للكتاب				C	
656	Tiếng Ả Rập: Truyền thông và báo chí	Nguyễn Thị Thanh Hoa	TK	الدكتور محمد عناني, فن الترجمة, الشريكة المصرية العالمية للنشر - لونجمان				C	
657	Biên Phiên Dịch Cơ Bản		GT	عبد الدين محمد نجيب, أسس الترجمة من الإنجليزية إلى العربية وبالعكس. مكتبة إبرسيينا				C	
658	Biên Phiên Dịch Cơ Bản		GT	أكرم مؤمن, أصول الترجمة للمحترفين, الدار المصرية للعلوم				C	
659	Biên Phiên Dịch Cơ Bản		GT	د. أحمد سمير بيبيرس, د. عبد الله سويد, العربية لغير العرب, الدار العربية للكتاب				C	
660	Biên Phiên Dịch Cơ Bản		TK					C	

661	Biên Phiên Dịch Cơ Bản		TK	دكتور عبد العليم السيد منسي, دكتور عبد الله عبد الحافظ متولي, دكتور عبد الله عبد الرازق إبراهيم.				C	
662	Biên Phiên Dịch Cơ Bản		TK	الترجمة أصولها و مبادئها و تطبيقاتها, دار النشر الجامعات المصرية مكتبة الوفاء				C	
663	Địa lý và dân cư Ả Rập	Phạm Đức Thiện	GT	Tập bài giảng của giảng viên.				C	
664	Địa lý và dân cư Ả Rập	Phạm Đức Thiện	TK	A history of the Arab peoples / Albert Hourani. - Cambridge, Mass. : Belknap Press of Harvard University Press, 1991. - xx, 551 p. : ill. ; 25 cm.	909.0974927 H673 1991	1	1	C	AV12116
665	Địa lý và dân cư Ả Rập	Phạm Đức Thiện	TK	George Joffé, Richard Schofield (2020), Geographic Realities in the Middle East and North Africa - State, Oil and Agriculture, Routledge Press		Khoa xác nhận GV có		C	
666	Lịch sử Ả Rập	Nguyễn Trà My	GT	Lịch sử văn minh Ả Rập = The lessons of history / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch.- Hà Nội : Hồng Đức, 2021. - 475 tr. ; 21 cm.	939 L302S 2021	1	1	C	131000084988
667	Lịch sử Ả Rập	Nguyễn Trà My	TK	Lịch sử Trung Cận Đông / Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 364 tr. ; 21 cm.	956 L302S 2007	1,2,3,4	7	CR	VVa35280
668	Lịch sử Ả Rập	Nguyễn Trà My	TK	Lịch sử thế giới cổ đại / Lương Ninh chủ biên ; Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỹ. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 271 tr. ; 24 cm.	930 L302S 2009	1,2	2	CR	VVa40914
669	Lịch sử Ả Rập	Nguyễn Trà My	TK	Lịch sử thế giới trung đại / Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 399 tr. ; 24 cm.	909.07 L302S 2007	1,2,3,4	7	CR	VVa35273
670	Lịch sử Ả Rập	Nguyễn Trà My	TK	A Brief History of Saudi Arabia. New York: Infobase Publishing/Wynbrandt, J. (2010).		Khoa xác nhận GV có		C	

671	Nhân học Văn hóa Xã hội các nước Ả rập		GT	Giới thiệu văn hóa phương Đông / Mai Ngọc Chừ chủ biên ; Đỗ Thu Hà ... [và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 965 tr. : minh họa ; 27 cm.	306.095 GI- 462T 2008	1,2,3,4	5	CR	VLa2855
672	Nhân học Văn hóa Xã hội các nước Ả rập		TK	Islam and the West, Oxford University Press / Bernard Lewis (1993).		Khoa xác nhận GV có		C	
673	Nhân học Văn hóa Xã hội các nước Ả rập		TK	Hồi giáo / Dominique Sourdel; Mai Anh, Thi Hoa, Thu Thủy,... dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 156 tr. ; 19 cm.	297 H452G 2002	1,2,3,4	4	CR	1VNa9362
674	Nhân học Văn hóa Xã hội các nước Ả rập		TK	Lịch sử văn hoá thế giới Cổ - Trung đại / Lương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Đình Ngọc Bảo,...- Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 296 tr. ; 21 cm.	930 L302S 1999	1	1	CR	1VVa12976
675	Văn học các nước Arab		GT	Lịch sử văn học thế giới. T.2 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2012. - 1099 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.2-2012	1,2,3,4	4	CR	VLa2659
676	Văn học các nước Arab		TK	Ngàn mặt trời rực rỡ / Khaled Hosseini ; Nguyễn Thị Hương Thảo . - Văn học, 2010, 2016	813.6	TVKHTH Kho 10	2	C	MM 18574
677	Văn học các nước Arab		TK	Người đưa điều / Khaled Hosseini ; Nguyễn Bản dịch. - Hà Nội: Phụ nữ, 2016, 2007	813.6	TVKHTH Kho 8	2	C	VV 3355/2017
678	Văn học các nước Arab		TK	Nhân thạch : prix Goncourt 2008 / Atiq Rahimi ; Nguyên Ngọc dịch. - Hà Nội: Hội Nhà văn, 2009. - 180 tr. ; 20 cm	843.92	TVKHTH Kho 7,10	4	C	VN 2500/2009
679	Kinh tế các nước Ả Rập	Hồ Quang Viên	GT	Địa lý kinh tế - xã hội Châu Á / Bùi Thị Hải Yến chủ biên ; Phạm Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Yến Ngọc. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 315 tr. : minh họa, bản đồ ; 24 cm.	330.9 Đ301L 2009	1,2,3,4	6	C	VVa40998

680	Kinh tế các nước Ả Rập	Hồ Quang Viên	GT	Paul Vine, Ibrahim Al Abed, Peter Hellyer, Peter Vine (2009). United Arab Emirates yearbook 2009. Trident Press Ltd. ISBN: 978-1-905486-46-5.		Khoa xác nhận GV có		C	
681	Kinh tế các nước Ả Rập	Hồ Quang Viên	TK	ل. أ. سيديو. (2018). تاريخ العرب العام. [1]. مكتبة الساعي للنشر والتوزيع. 978-977-447-181-0		Khoa xác nhận GV có		C	
682	Kinh tế các nước Ả Rập	Hồ Quang Viên	TK	م. نعمة عيادز (2014). الكويت في حضن. [2]. الذكرة. الجمعية الكويتية لمساعدة الطلبة. الكويت		Khoa xác nhận GV có		C	
683	Thực tập thực tế	Phan Thanh Huyền	GT	Phương pháp nghiên cứu khoa học (dùng cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội)/ Lê Văn Hảo. (2019). Trường Đại học Nha Trang.	001.42 PH561P	Khoa xác nhận có	1	C	200600000166
684	Thực tập thực tế	Phan Thanh Huyền	TK	Nghiên cứu về cộng đồng: khái niệm, cách tiếp cận và phân loại /Phạm Hồng Tung. Trong kỷ yếu 25 năm Việt Nam học theo định hướng liên ngành. Hà Nội: Thế giới, tr.479-492, 2014.	307 NGH305C	Khoa xác nhận có	1	C	200600000172
685	Thực tập thực tế	Phan Thanh Huyền	TK	Vũ Minh Chi. (2004). Phương pháp nghiên cứu trong nhân học văn hóa. Tạp chí Nghiên cứu con người số 4 (13) 2004, tr. 60-68.			1	R - Bài trích báo	
686	Thực tập thực tế	Phan Thanh Huyền	TK	Tài liệu hướng dẫn Nghiên cứu cùng cộng đồng - các bước thực hiện. Hà Nội: Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam / Nông Thị Nhung và các tác giả. (2017).	307 T130L	Khoa xác nhận có	1	C	200600000173
687	Thực tập thực tế	Phan Thanh Huyền	TK	Phân tích hoạt động kinh doanh / Phạm Văn Dược, Trần Phước. - T.P. Hồ Chí Minh: Đại học Công nghiệp T.P. Hồ Chí Minh, 2010	650	TV KHTH Kho 8, TV Doanh nhân	2	C	VV 1115/2011

688	Con người và văn hóa Ả Rập	Phan Thanh Huyền	GT	Phương pháp nghiên cứu khoa học (dùng cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội). Trường Đại học Nha Trang / Lê Văn Hào. (2019).	001.42 PH561P	Khoa xác nhận có	1	C	200600000166
689	Con người và văn hóa Ả Rập	Phan Thanh Huyền	TK	Viết các ghi chép điền dã dân tộc học / Robert M. Emerson, Rachel I. Fretz, Linda L. Shaw ; Ngô Thị Phương Lan, Trương Thị Thu Hằng dịch. - Hà Nội : Tri Thức, 2014.	808 V308C 2014	1,2,3,	3	CR	VVa59893
ẤN ĐỘ									
690	Chính sách đối ngoại Ấn Độ - DPH037(6/5TL)	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời thủ tướng N. Modi / Ngô Xuân Bình chủ biên. - Hà Nội: Khoa học Xã hội, 2019. - 410 tr. : bảng, bản đồ ; 21 cm	327.54	Kho mở I	2	C	VV 4926/2021
691	Chính sách đối ngoại Ấn Độ - DPH037	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Quan hệ Việt Nam-Ấn Độ từ giữa những năm 40 (thế kỷ XX) đến nay / Nguyễn Cảnh Huệ; Ngô Hồng Điệp chủ biên // Một số chuyên đề Lịch sử thế giới và Quan hệ quốc tế. - Nxb. ĐHQG. TP. Hồ Chí Minh, 2018.				CR	
692	Chính sách đối ngoại Ấn Độ - DPH037	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Sự điều chỉnh chính sách của Cộng hòa Ấn Độ từ 1991 đến 2000 / Trần Thị Lý chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 346 tr. ; 20 cm	954.93032	Kho 7	4	CR	VN 475/2003
693	Chính sách đối ngoại Ấn Độ - DPH037	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Chính sách đối ngoại của các nước lớn / Nguyễn Thị Quế chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015. - 331 tr. ; 21 cm.	327.1 C5399S 2015	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100074853
694	Chính sách đối ngoại Ấn Độ - DPH037	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Chính sách đối ngoại của Ấn Độ những năm đầu thế kỷ XXI / Nguyễn Thị Quế-Đặng Đình Tiến. - NXB. Lý luận chính trị.				C	

695	Chính sách đối ngoại Ấn Độ - DPH037	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Chiến lược đối ngoại của các nước lớn và quan hệ với Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI : sách tham khảo / Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Văn Du (Biên soạn). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 267 tr. ; 21 cm.	327 CH305L 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa26784
696	Lịch sử Ấn Độ (6/5TL)	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Lịch sử Ấn Độ / Vũ Dương Ninh... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 204 tr. ; 21 cm.	954 Lic	Phòng Tham khảo; Phòng Lưu hành	3	C(R-1996)	10003729
697	Lịch sử Ấn Độ	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Chương II // Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - Tr.69 - 99..	909 L302S 2006	1,2,3,4,5,6	41	C	1VVa25141
698	Lịch sử Ấn Độ	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Lịch sử Ấn Độ // Lịch sử Thế giới Cận đại / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - Tr.485 - 511.	909.8 L302S 2009	1,2	2	C(R-2006)	VVa40916
699	Lịch sử Ấn Độ	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Lịch sử Ấn Độ // Lịch sử thế giới cận đại / Lương Ninh chủ biên ; Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỹ. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - Tr.485 - 511.	930 L302S 2009	1,2	2	CR	VVa40914
700	Lịch sử Ấn Độ	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Lịch sử Ấn Độ // Lịch sử thế giới trung đại / Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - Tr. 335 - 371.	909.07 L302S 2007	1,2,3,4	7	C(R-2005)	VVa35275
701	Lịch sử Ấn Độ	Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Lịch sử Ấn Độ // Lịch sử thế giới hiện đại / Nguyễn Anh Thái [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2002. - 543 tr. ; 24 cm.				C	

702	Phương pháp dạy tiếng (8/5TL)	Lê Thị Sinh Hiền	GT	How to teach English / Jeremy Harmer. - Harlow : Longman, cop., 2007. - 288 p. ; 25 cm.	428 H847 2007	1,2	2	CR	AV16098
703	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Techniques and principles in language teaching / Larsen-Freeman Diane. - Tái bản lần thứ 3. - Oxford, UK : Oxford University, 2011. - 252tr ; 25 cm	428.0071	Khoa Ngữ văn Anh	1	CR	9780194423601
704	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Communicative Language Teaching/ William Littlewood. - Cambridge, 2003.				C	
705	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Language Teaching – New Insights for Language Teacher / Christopher Ward, Willy Renandya. - Singapore: RELC, 1999.				C	
706	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://english.purdue.edu				C	
707	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://www.englishclub.com				C	
708	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://englishforvietnamese.com				C	
709	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://easyenglish.com				C	
710	Phương pháp dạy tiếng	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://studygs.net				C	
711	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Dịch thuật : từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005	1,2,3,4	6	CR	4VVa20918
712	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh – Việt, Việt – Anh, Nxb Tổng hợp Tp. HCM / Nguyễn Mạnh Hùng (2007).		Khoa xác nhận GV có GT		C	
713	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Phiên dịch & Biên dịch 1 / Nguyễn Đức Châu-Tp.HCM : Nxb Thanh Niên 2019				C	100003705

714	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Phiên dịch & biên dịch = Interpretation & translation. T.2 / Nguyễn Đức Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 360 tr. ; 21 cm.	428.0295922 PH305D T.2-2019	1,2	2	C	131000084053
715	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Phương pháp viết và dịch tiếng Anh = New way for writing and translating english / Minh Khánh biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1998. - 613 tr. ; 20 cm.	428 PH561P 1998	1,2,3	4	C	1VVa5580
716	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 203 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	Kho Sách (Tầng 2)	3	C(R-2007)	100071206
717	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://www.englishclub.com				C	
718	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://englishforvietnamese.com				C	
719	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://english.purdue.edu				C	
720	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://easyenglish.com				C	
721	Biên phiên dịch chuyên ngành	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://studygs.net				C	
722	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Advanced English for translation / Dennis Chamberlin, Gillian White. - Cambridge : Cambridge University press, 2010. - 110 tr. ; 20 cm.	428 A244 2010	1	1	C	AV12776
723	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Giáo khoa căn bản môn dịch Anh Việt - Việt Anh / Trương Quang Phú. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh,	428 GI-108K	Khoa có	2	C	200600000037
724	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh – Việt, Việt – Anh, Nxb Tổng hợp Tp. HCM / Nguyễn Mạnh Hùng (2007).		Khoa xác nhận GV có GT		C	

725	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Phiên dịch & Biên dịch 1/Nguyễn Đức Châu. TP.HCM: NXB Thanh Niên				C	100003707
726	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Phiên dịch & biên dịch = Interpretation & translation. T.2 / Nguyễn Đức Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 360 tr. ; 21 cm.	428.0295922 PH305D T.2- 2019	1,2	2	C	131000084053
727	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Dịch thuật : từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005	1,2,3,4	6	CR	4VVa20918
728	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Phương pháp viết và dịch tiếng Anh = New way for writing and translating english / Minh Khánh biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1998. - 613 tr. ; 20 cm.	428 PH561P 1998	1,2,3	4	C	1VVa5580
729	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Hướng dẫn kỹ thuật biên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng.- Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 300 tr. ; 26 cm.	418.0342 N576	Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R- 2007)	100071203
730	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://www.englishclub.com				C	
731			Web	http://english.purdue.edu				C	
732	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://englishforvietnamese.com				C	
733	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://easyenglish.com				C	
734	Biên phiên dịch nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://studygs.net				C	
735	Kinh tế Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TK	India's Economic Policy: Preparing for the twenty-first century / Mimal Jalan. - New Delhi. Penguin Books, 1996				C	
736	Kinh tế Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Indian Economy after 50 years of Independence / Debendra K. Das. - New Delhi : Deep & Deep Publications, 1997.	KINH TẾ	Tủ sách ĐPH KINH TẾ 002 АД		C	002 АД

737	Kinh tế Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Indian economy / Uma Kapila. - New Delhi : Academic Foundation Press, 2003. - 838 p.; 23 cm.	330.954 I-393	Khoa xác nhận có	1	C	200600000013
738	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Phiên dịch & Biên dịch 1/Nguyễn Đức Châu. TP.HCM: NXB Thanh Niên				C	
739	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Phiên dịch & biên dịch = Interpretation & translation. T.2 / Nguyễn Đức Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 360 tr. ; 21 cm.	428.0295922 P	1,2	2	C	131000084053
740	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Trương Quang Phú, Giáo Khoa căn bản- Môn dịch – Anh Việt – Việt Anh, Nxb Đại học Quốc gia, Tp. HCM	428 GI-108K	K.ĐPH	2	C	200600000037
741	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Dịch thuật : từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005	1,2,3,4	6	CR	4VVa20918
742	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Phương pháp viết và dịch tiếng Anh = New way for writing and translating english / Minh Khánh biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1998. - 613 tr. ; 20 cm.	428 PH561P 1998	1,2,3	4	C	1VVa5580
743	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Hướng dẫn kỹ thuật biên dịch Anh - Việt, Việt - Anh / Nguyễn Quốc Hùng.- Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 300 tr. ; 26 cm.	418.0342 N5764H 2012	Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C(R-2007)	100071203
744	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh – Việt, Việt – Anh, Nxb Tổng hợp Tp. HCM / Nguyễn Mạnh Hùng (2007).		Khoa xác nhận GV có GT		C	
745	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://www.englishclub.com				C	
746	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://englishforvietnamese.com				C	
747	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://easyenglish.com				C	
748	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://english.purdue.edu				C	

749	Kỹ năng Biên phiên dịch	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://studygs.net				C	
750	Tiếng Anh: Giao tiếp liên văn hóa	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Pathways 2: Listening Speaking & Critical Thinking (Student's book)/ Becky Tarver Chase. - National Geographic Learning (Cengage Learning). 2018.				C	
751	Tiếng Anh: Giao tiếp liên văn hóa	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Inside listening and speaking : the Academic Word List in context. 2 / Daniel Hamlin, Sarah Sandoski, Cheryl Boyd Zimmerman. - New York : Oxford University Press, 2016. - x, 126 p. ; 28 cm.	428.24 I-59 T.2-2016	2	1	C	AL3049
752	Tiếng Anh: Giao tiếp liên văn hóa	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://www.englishclub.com				C	
753	Tiếng Anh: Giao tiếp liên văn hóa	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://easyenglish.com				C	
754	Tiếng Anh: Giao tiếp liên văn hóa	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://english.purdue.edu				C	
755	Tiếng Anh: Giao tiếp liên văn hóa	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://www.bbc.co.uk/worldservice/learningenglish/				C	
756	Tiếng Anh: Giao tiếp liên văn hóa	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://studygs.net				C	
757	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Inside listening and speaking : the academic word list in context. Vol.1 / DKristin Sherman, Sarah Sandoski, Cheryl Boyd Zimmerman. - New York : Oxford University Press, 2016. - x, 126 p. ; 28 cm.	428.24 I-59 Vol.1-2016	1	1	CR	131000082849
758	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Pathways 1: Listening, Speaking, & Critical Thinking / Becky Tarver Chase. - National Geographic Learning, USA, 2018.				C	

759	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Collins English for Exams: Listening for IELTS / Fiona Aish & Jo Tomlinson . - Harper Collins Publishers Ltd., bản Việt Nam của Nhân Trí Việt, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2017				C	
760	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	The art of public speaking / Stephen E. Lucas. - Boston : McGraw - Hill, c2007. - 506 p. ; 26 cm. + 6 sound discs (digital ; 4 3/4 in.) + CD-ROM	808.5 A784 2007	2, Phòng Tra cứu dữ liệu	1+2CD-ROM	C(R-2009,2010,2015,2020)	AV12675, CD1563, CD1564
761	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://www.englishclub.com				C	
762	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://english.purdue.edu				C	
763	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://easyenglish.com				C	
764	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://studygs.net				C	
765	Tiếng Anh: Giao tiếp nâng cao	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	Web	http://www.bbc.co.uk/worldservice/learningenglish/				C	
766	Tiếng Anh giao tiếp thông dụng	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Basic Tactics for Listening / Jack C. Richards, Grant Trew. - New York : Oxford University Press, 2012				C	
767	Tiếng Anh giao tiếp thông dụng	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Developing tactics for listening / Jack C. Richards, Grant Trew.- Oxford : Oxford University Press, 2011. - ix, 112 p. : col. ill. ; 28 cm.	428.34 D489 2011	1	1	C	131000082839

768	Tiếng Anh giao tiếp thông dụng	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	English pronunciation in use : Self-study and classroom use : Elementary / Mark Jonathan. - Cambridge ; New York : Cambridge University Press, 2007. - 166 p. : ill. ; 27 cm. + 5 Audio CDs.	428.34	Kho Sách (Tầng 2)	1(TL hệ thống)	C	100054829
769	Tiếng Anh giao tiếp thông dụng	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	American headway 2 (Second Edition) / Liz and John Soars. UK : Oxford University, 2010				C	
770	Tiếng Anh giao tiếp thông dụng	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Collins English for life. Speaking : A2 Pre-Intermediate / Rhona Snelling. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2013. - 127 tr. ; 25 cm. + 1 CD-ROM (4 3/4 in.).	428.3 S6718R 2013	kho sách tầng 2, KTX	2	C	100070567
771	Tiếng Anh giao tiếp theo tình huống - DPH251	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Developing tactics for listening / Jack C. Richards, Grant Trew. - Oxford : Oxford University Press, 2011. - ix, 112 p. : col. ill. ; 28 cm.	428.34 D489 2011	1	1	C	131000082839
772	Tiếng Anh giao tiếp theo tình huống - DPH251	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Expanding tactics for listening / Jack C. Richards, Grant Trew. - New York : Oxford University Press, 2011. - 112 p. ; 28 cm.	428 E96 2011	1,2	2	C	AL3060
773	Tiếng Anh giao tiếp theo tình huống - DPH251	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	English pronunciation in use : Self-study and classroom use : Intermediate / Mark Hancock / Mark Hancock. - Cambridge ; New York : Cambridge University Press, 2003. - 200 p. : ill. ; 26 cm. + 4 Audio CDs.	428.3 H2343M 2003	3	Kho Sách (Tầng 2), KTX	C	100054830
774	Tiếng Anh giao tiếp theo tình huống - DPH251	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	American headway 3 (Second Edition) / Liz and John Soars. UK : Oxford University, 2010				C	
775	Tiếng Anh giao tiếp theo tình huống - DPH251	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Collins english for exams get ready for IELTS listening / Jane Short. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2013. - 134 tr. ; 25 cm. + 2 CD-ROM (4 3/4 in.)	428.3 S55949J 2013	Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100066644

776	Tiếng Anh: Viết Câu Cơ bản - DPH066	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Writing academic English / Alice Oshima, Ann Hogue. - New York : Pearson, 2006. - 337tr ; 28 cm.	808.042	Khoa Nga	1	CR	
777	Tiếng Anh: Viết Câu Cơ bản - DPH066	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Annette Capel and Wendy Sharp (2008). First Certificate in English. Cambridge University Press	428 F527	Khoa ĐHP xác nhận có	1	C	200600000036
778	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 2 - DPH067	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Effective Academic Writing 2 / Alice Savage. - Oxford University Press, Oxford UK, 2006. - 168 p. 28 cm.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	CR	ISBN: 0194309231
779	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 2 - DPH067	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Refining Composition Skills: rhetoric and grammar / Regina L. Smalley . Boston Mass Learners Pub, 2008.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	ISBN: 0838402232
780	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 2 - DPH067	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Inside Writing 2, Oxford University Press, Oxford UK / Bruce Rubin (2016).		Khoa xác nhận GV có		C	
781	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 3 - DPH068	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Inside writing : the academic word list in context. Vol.3 / Kate Adams. - New York : Oxford University, 2014. - 162 p. ; 28 cm.	428.24 I-59 Vol.3-2014	1	1	C	131000082881
782	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 3 - DPH068	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Effective Academic Writing 2 / Alice Savage. - Oxford University Press, Oxford UK, 2006. - 168 p. 28 cm.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	CR	ISBN: 0194309231
783	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 3 - DPH068	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Refining Composition Skills: rhetoric and grammar / Regina L. Smalley . Boston Mass Learners Pub, 2008.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	ISBN: 0838402232
784	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 4 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	Greater essays / Keith S. Folse, Tison Pugh. - Boston : Houghton Mifflin, c2006. - xv, 248 p. : ill. ; 28 cm.	808.042 F671K 2006	TVTT- Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100040072
785	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 4 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Refining Composition Skills: rhetoric and grammar / Regina L. Smalley . Boston Mass Learners Pub, 2008.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	ISBN: 0838402232

786	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 4 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	TOEFL iBT writing / Michael A. Putlack, Stephen Poirier. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng Hợp, 2007	428 T641	Khoa ĐPH xác nhận qua file có	1	C	200600000062
787	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 5 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	GT	The AMA Handbook of Business Writing_ The Ultimate Guide to Style, Grammar, Punctuation, Usage, Construction, and Formatting. AMACOM / Kevin Wilson, Jennifer Wauson (2010).		Khoa xác nhận GV có		C	
788	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 5 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Refining Composition Skills: rhetoric and grammar / Regina L. Smalley . Boston Mass Learners Pub, 2008.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	ISBN: 0838402232
789	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 5 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền; Lý Vũ Nhật Tú	TK	Toefl Writing iBT / Michael A. Putlack & Stephen Poirier . - Tp.HCM: Tổng Hợp, 2007.				C	
790	Tiếng Anh văn phòng	ThS. Trần Thị Yến Vân	GT	English for telephoning / David Gordon Smith. - Australia : Oxford University Press, 2007. - 64 p. : ill ; 26 cm. + 01 CD-ROM (4 3/4 in.).	428.2402465 S6421D 2007	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100034129
791	Tiếng Anh văn phòng	ThS. Trần Thị Yến Vân	GT	English for presentations / Marion Grussendorf. - Australia : Oxford University Press, 2007. - 80 p. : ill ; 26 cm. + 01 CD-ROM (4 3/4 in.).	428.2402465	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100034131
792	Tiếng Anh văn phòng	ThS. Trần Thị Yến Vân	GT	English for emails / Rebecca Chapman. - Australia : Oxford University Press, 2007. - 63 p. : ill ; 26 cm. + 01 CD-ROM (4 3/4 in.).	428.2402465	Kho Sách (Tầng 2)	2	C(R-20??)	100034128
793	Tiếng Anh văn phòng	ThS. Trần Thị Yến Vân	GT	English for socializing / Sylee Gore, David Gordon Smith. - Australia : Oxford University Press, 2007. - 80 p. : ill ; 26 cm. + 01 CD-ROM (4 3/4 in.).	428.2402465	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100034130

794	Tiếng Anh văn phòng	ThS. Trần Thị Yến Vân	TK	English for office & business conversation / Susan Dean, Lawrence J. Zwier. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. - 107 tr. ; 29 cm.	428.2402465 D2811S 2003	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100003593
795	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TLHT	Ấn Độ vương quốc của tâm linh / Radhika Srinivasan ; Thế Anh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 223 tr. ; 19 cm.	915.4 Â121Đ 2010	1,2,3,4	5	CR	VNa19156
796	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TLHT	Những dấu vết văn hóa Ấn Độ tại Việt Nam/ Thích Minh Trí dịch. - Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 212 tr.	306.09597	TV Khoa có bản giấy		CR	
797	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TLHT	Namaskar! xin chào Ấn Độ : phát họa một đất nước / Hồ Anh Thái. - TP. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. - 339 tr. ; 21 cm.	306.0954 H6781T 2008	Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100036649
798	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Mỹ thuật và kiến trúc phật giáo / Robert E. Fisher ; Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Tuấn dịch. - H. : Mỹ Thuật, 2002. - 264 tr. ; 20 cm.	246.9 M600T 2002	1,2	2	CR	1VVa11315
799	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Mỹ thuật Ấn Độ / Roy C. Craven ; ng.d. Nguyễn Tuấn, Huỳnh Ngọc Trảng. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2005. - 303 tr. : minh họa ; 20 cm.		kho7	1(mượn về)	CR	VN 2440/2005
800	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	www.history.com				C	
801	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	www.theguardian.com				C	
802	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://smarthistory.org				C	
803	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	www.metmuseum.org				C	
804	Văn hóa Xã hội Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://openlibrary.org				C	
805	Địa lý và dân cư Ấn Độ	Nguyễn Thu Cúc	TLK	Một vòng quanh các nước : Ấn Độ / Trần Vĩnh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005.	915.4 M458V 2005	1,2,3,4	5	CR	1VNa11914

806	Địa lý và dân cư Ấn Độ	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.india.gov.in				C	
807	Địa lý và dân cư Ấn Độ	Nguyễn Thu Cúc	Web	www.abs.gov.in				C	
808	Văn học Ấn Độ	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Văn học Ấn Độ, NXB Giáo dục, Hà Nội / Lưu Đức Trung (2016),		Khoa xác nhận GV có GT		C	
809	Văn học Ấn Độ	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Lịch sử văn minh Ấn Độ = The lessons of history / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2021. - 482 tr. ; 21 cm.	934 L302S 2021	1	1	C	131000084986
810	Văn học Ấn Độ	Đoàn Thị Quỳnh Như	GT	Lịch sử văn học thế giới. T.2 / Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. Viện Văn học thế giới A.M Gorky. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2012. - 1099 tr. ; 24 cm.	809 L302S T.2-2012	1,2,3,4	4	C	VLa2659
811	Văn học Ấn Độ	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Veda Upanishad những bộ kinh triết lý tôn giáo cổ Ấn Độ / Doãn Chính chủ biên ; Vũ Quang Hà, Nguyễn Anh Thường ; Đinh Hùng Dũng tuyển chọn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia : Sự thật, 2011. - 808 tr. ; 21 cm.	294.5 V201U 2011	1,2,3,4	10	C	VVa50923
812	Văn học Ấn Độ	Đoàn Thị Quỳnh Như	TK	Mahabharata : Sử thi Ấn Độ / Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba dịch. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 651 tr. ; 21 cm.	398.20954 M2141 2004		TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	C	100020347
813	Thực tập thực tế - DPH041	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Lê Văn Hào. (2019). Phương pháp nghiên cứu khoa học (dùng cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội). Trường Đại học Nha Trang.	001.42 PH561P	TV Khoa ĐPH	1	C	200600000166
814	Thực tập thực tế - DPH041	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu cùng cộng đồng : các bước thực hiện / Nông Thị Nhung. - Hà Nội : Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, 2017	307 T130L	TV Khoa ĐPH	1	C	200600000173

815	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Những dấu vết văn hóa Ấn Độ tại Việt Nam/ Thích Minh Trí dịch. - Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 212 tr.	306.09597	Không có bản giấy		CR	
816	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	GT	Namaskar! xin chào Ấn Độ : phát họa một đất nước / Hồ Anh Thái. - TP. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. - 339 tr. ; 21 cm.	306.0954 H6781T 2008	Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100036649
817	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Mỹ thuật và kiến trúc phật giáo / Robert E. Fisher ; Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Tuấn dịch. - H. : Mỹ Thuật, 2002. - 264 tr. ; 20 cm.	246.9 M600T 2002	1,2	2	CR	1VVa11315
818	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	TK	Mỹ thuật Ấn Độ / Roy C. Craven ; ng.d. Nguyễn Tuấn, Huỳnh Ngọc Trảng. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2005. - 303 tr. : minh họa ; 20 cm.		kho7	1(mượn về)	CR	VN 2440/2005
819	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	www.academia.com				C	
820	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	www.history.com				C	
821	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	www.theguardian.com				C	
822	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://smarthistory.org				C	
823	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	www.metmuseum.org				C	
824	Văn hóa và con người Ấn Độ	Lê Thị Sinh Hiền	Web	http://openlibrary.org				C	
825	Viết thư thương mại - DPH070	Lê Thị Sinh Hiền Lý Vũ Nhật Tú	TK	Strategic business letter and email / Sheryl Lindsell Robert. - New York : Houghton Mifflin Company, 2004	651.75 S898	Khoa Đông Phương học	1	C	200600000066
826	Viết thư thương mại - DPH070	Lê Thị Sinh Hiền Lý Vũ Nhật Tú	TK	How to write effective business English : your guide to excellent professional communication / Fiona Talbot. - London : Kogan Page, 2019. - x, 150 p. ; 21 cm.	428 H847 2019	2	1	C	131000086228

827	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 1 - DPH067	Lê Thị Sinh Hiền Lý Vũ Nhật Tú	GT	Effective Academic Writing 2 / Alice Savage. - Oxford University Press, Oxford UK, 2006. - 168 p. 28 cm.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	CR	ISBN: 0194309231
828	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 1 - DPH067	Lê Thị Sinh Hiền Lý Vũ Nhật Tú	TK	Refining Composition Skills: rhetoric and grammar / Regina L. Smalley . Boston Mass Learners Pub, 2008.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	ISBN: 0838402232
829	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 1 - DPH067	Lê Thị Sinh Hiền Lý Vũ Nhật Tú	TK	Inside writing : the academic word list in context. 2 / Jennifer Bixby, Nigel A Caplan. - New York : Oxford University, 2014. - vi, 146 p. ; 28 cm.	428.24 I-59 T.2-2014	2	1	C	AL3051
830	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 3 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền Lý Vũ Nhật Tú	GT	Greater essays / Keith S. Folse, Tison Pugh. - Boston : Houghton Mifflin, c2006. - xv, 248 p. : ill. ; 28 cm.	808.042 F671K 2006	TVTT- Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100040072
831	Tiếng Anh: Viết chuyên ngành 3 - DPH258	Lê Thị Sinh Hiền Lý Vũ Nhật Tú	TK	Refining Composition Skills: rhetoric and grammar / Regina L. Smalley . Boston Mass Learners Pub, 2008.	428.2	Khoa Ngữ văn Anh	2	C	ISBN: 0838402232
832	Tiếng Anh Đọc hiểu chuyên ngành	Trần Thị Yến Vân	GT	Reading in Indology. Book 1 / Trần Cao Bội Ngọc, Lê Thị Hằng Nga. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2007. - 275 tr. ; 21 cm.	428.07 R282 B.1-2007	1,2,3,4	10	C	AV9690
833	Tiếng Anh: Đọc hiểu nâng cao	Trần Thị Yến Vân	GT	Academic reading in Indian studies / Tran Cao Boi Ngoc, Le Thi Sinh Hien, Ly Vu Nhat Tu. - Ho Chi Minh City : Vietnam National University Ho Chi Minh City, 2020. - 209 p. ; 24 cm.	428.2 A168 2020	1,2,3,4	5	CR	131000085753
834	Tiếng Anh: Đọc hiểu nâng cao	Trần Thị Yến Vân	TK	Interactions 2 : reading / Elaine Kirn, Pamela Hartmann. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 248 tr. ; 26 cm.	428 I-61 2009	1,2,3,4	5	C	AV11146
835	Tiếng Anh: Đọc hiểu nâng cao	Trần Thị Yến Vân	TK	Articles trên các báo mạng tùy theo chủ đề học của từng tuần.		Khoa xác nhận GV có (ở file chia sẻ)		C	

836	Tiếng Anh: Kỹ thuật đọc hiểu	Trần Thị Yến Vân	GT	Inside reading. Vol.1, The academic word list in context / Arline Burgmeier ; Cheryl Boyd Zimmerman series director. - Oxford ; New York : Oxford University Press, 2012. - xii, 164 p. ; 25 cm.	428 I-59 Vol.1-2012	1	1	CR	131000082840
837	Tiếng Anh: Kỹ thuật đọc hiểu	Trần Thị Yến Vân	TK	Interactions 2 : reading / Elaine Kirn, Pamela Hartmann. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 248 tr. ; 26 cm.	428 I-61 2009	1,2,3,4	5	C	AV11146
838	Tiếng Anh: Kỹ thuật đọc hiểu	Trần Thị Yến Vân	TK	Articles trên các báo mạng tùy theo chủ đề học của từng tuần.		Khoa xác nhận GV có (ở file chia sẻ)		C	
839	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Đông phương học : sách tham khảo / Edward W. Said ; Lưu Đoàn Huynh, Phạm Xuân Ri, Trần Văn Tụy dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. - 382 tr. ; 25 cm.	301.89 Đ455P 1998	1,2,3,4	6	CR	1VL00000057
840	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Tập bài giảng Chính trị học đại cương, 2000. NXB XTQG		Khoa xác nhận GV có GT		C	
841	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Về giá trị và giá trị Châu Á = The value and Asian values / Hồ Sĩ Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 337 tr. ; 21 cm.	303.48 V250G 2006	1	1	CR	VVa31906
842	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Tìm hiểu các nước và các hình thức nhà nước trên thế giới / Cao Văn Liền. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 619 tr. ; 20 cm.	910 T310H 2002	1,2,3	4	CR	1VVa12376
843	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia lần I. NXB ĐHQG Hà Nội / Đông phương học, 2000.		Khoa xác nhận GV có GT		C	
844	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Indian government and politics / B.L.Fadia. - Sahitya Bhawan Publications, 2000	320.454 I-393	Khoa ĐPH xác nhận qua file có	1	C	200600000005

845	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Các quan hệ chính trị ở phương Đông : Lịch sử và hiện tại / Hoàng Văn Việt. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 204 tr. : 21 cm.	320.95 C101Q 2007	1,2,3,4,5	10	CR	VVa34416
846	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	A Cultural History of India		Khoa xác nhận GV có GT		C	
847	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Origin and development of legal and political system in India / Harbans Singh Bhatia . - India : Deep & Deep Publications, 2002	347.54 O-694	Khoa ĐPH xác nhận qua file có	1	C	200600000015
848	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Phật lược Ấn Độ, 2000. NXB KHXH		Khoa xác nhận GV có GT		C	
849	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Giới thiệu văn hóa phương Đông / Mai Ngọc Chừ chủ biên ; Đỗ Thu Hà ... [và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 965 tr. : minh họa ; 27 cm.	306.095 GI-46	1,2,3,4	5	CR	VLa2855
850	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX từ khía cạnh văn hóa chính trị : luận văn Thạc sĩ : 60.31.50 / Trần Thị Mỹ ; Hoàng Văn Việt hướng dẫn. - [k.đ. : k.n.x.b.], 2014. - 179 tr. ; 30 cm. + CD-ROM.	320.954 PH431T 2014	1	1	CR	LA5960
851	Hệ thống chính trị Ấn Độ	Hoàng Văn Việt	TLHT	Dấu ấn Ấn Độ trong tiếp biến văn hóa ở Việt Nam và Đông Nam Á : kỷ yếu hội thảo / Nhiều tác giả. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2013. - 394 tr. ; 24 cm.	306.0954 D125A 2013	1,2,3,4	6	C	TLX1370
852	TIẾNG HINDI 1	Sadhna Saxena	GT	Aao Hindi Sikhen		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
853	TIẾNG HINDI 1	Sadhna Saxena	GT	Giit Maalaa		Khoa xác nhận TV khoa có		C	

854	TIẾNG HINDI 1	Sadhna Saxena	GT	Hindi Bhaashaa Dakshtaa Pramaan Patr		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
855	TIẾNG HINDI 1	Sadhna Saxena	GT	Hindi Poems, Hindi songs		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
856	TIẾNG HINDI 1	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena – Phạm Đình Hương, Từ điển Hindi- Tiếng Việt. NXB Giáo Dục, Thành phố Hồ Chí Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
857	TIẾNG HINDI 1	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena-Pham Dinh Huong, Hindi-Vietnamese Dictionary, Education Publisher, Ho Chi Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
858	TIẾNG HINDI2	Sadhna Saxena	GT	Aao Hindi Sikhen		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
859	TIẾNG HINDI2	Sadhna Saxena	GT	Giit Maalaa		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
860	TIẾNG HINDI2	Sadhna Saxena	GT	Hindi Bhaashaa Dakshtaa Pramaan Patr		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
861	TIẾNG HINDI2	Sadhna Saxena	GT	Hindi Poems, Hindi songs		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
862	TIẾNG HINDI2	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena – Phạm Đình Hương, Từ điển Hindi- Tiếng Việt. NXB Giáo Dục, Thành phố Hồ Chí Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
863	TIẾNG HINDI2	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena-Pham Dinh Huong, Hindi-Vietnamese Dictionary, Education Publisher, Ho Chi Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
864	TIẾNG HINDI 3	Sadhna Saxena	GT	Aao Hindi Sikhen		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
865	TIẾNG HINDI 3	Sadhna Saxena	GT	Giit Maalaa		Khoa xác nhận TV khoa có		C	

866	TIẾNG HINDI 3	Sadhna Saxena	GT	Hindi Bhaashaa Dakshtaa Pramaan Patr		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
867	TIẾNG HINDI 3	Sadhna Saxena	GT	Hindi Poems, Hindi songs		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
868	TIẾNG HINDI 3	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena – Phạm Đình Hương, Từ điển Hindi- Tiếng Việt. NXB Giáo Dục, Thành phố Hồ Chí Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
869	TIẾNG HINDI 3	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena-Pham Dinh Huong, Hindi-Vietnamese Dictionary, Education Publisher, Ho Chi Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
870	TIẾNG HINDI 4	Sadhna Saxena	GT	Aao Hindi Sikhen		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
871	TIẾNG HINDI 4	Sadhna Saxena	GT	Giit Maalaa		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
872	TIẾNG HINDI 4	Sadhna Saxena	GT	Hindi Bhaashaa Dakshtaa Pramaan Patr		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
873	TIẾNG HINDI 4	Sadhna Saxena	GT	Hindi Poems, Hindi songs		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
874	TIẾNG HINDI 4	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena – Phạm Đình Hương, Từ điển Hindi- Tiếng Việt. NXB Giáo Dục, Thành phố Hồ Chí Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
875	TIẾNG HINDI 4	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena-Pham Dinh Huong, Hindi-Vietnamese Dictionary, Education Publisher, Ho Chi Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
876	TIẾNG HINDI 5	Sadhna Saxena	GT	Aao Hindi Sikhen		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
877	TIẾNG HINDI 5	Sadhna Saxena	GT	Giit Maalaa		Khoa xác nhận TV khoa có		C	

878	TIẾNG HINDI 5	Sadhna Saxena	GT	Hindi Bhaashaa Dakshata Pramaan Patr		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
879	TIẾNG HINDI 5	Sadhna Saxena	GT	Hindi Poems, Hindi songs		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
880	TIẾNG HINDI 5	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena – Phạm Đình Hương, Từ điển Hindi- Tiếng Việt. NXB Giáo Dục, Thành phố Hồ Chí Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
881	TIẾNG HINDI 5	Sadhna Saxena	TK	Sadhna Saxena-Pham Dinh Huong, Hindi-Vietnamese Dictionary, Education Publisher, Ho Chi Minh (2014)		Khoa xác nhận TV khoa có		C	
MÔN CHUNG									
882	Các giai đoạn lớn của lịch sử phương Đông	TS. Phan Văn Cả	GT	Các vấn đề Chính trị Quốc tế ở Châu Á – Thái Bình Dương / Michael Yahuda – Văn Khánh. - Hà Nội : Văn học, 2006.	327.5 C101V	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	200600000313
883	Các giai đoạn lớn của lịch sử phương Đông	TS. Phan Văn Cả	GT	Lịch sử phát triển Đông Nam Á từ hình thành đến hiện đại [CD-ROM] / Mary Somers Heidhues ; Huỳnh Kim Oanh, Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Văn hóa Thông tin, 2007. - Đĩa CD-ROM ; 4 3/4 in.	959 L302S 2007	Tra cứu dữ liệu DTH, Đa phương tiện TD	2	CR	CD1091
884	Các giai đoạn lớn của lịch sử phương Đông	TS. Phan Văn Cả	GT	Văn minh phương Tây và phần còn lại của thế giới / Niall Ferguson ; Nguyễn Nguyên Hy dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 479 tr. ; 24 cm.	909 V115M 2016	1,2,3,4	4	C	VVa71248
885	Các giai đoạn lớn của lịch sử phương Đông	TS. Phan Văn Cả	GT	Châu Á thần kỳ : thiên sử thi về hành trình tìm kiếm sự thịnh vượng của Châu Á = The miracle : the epic story of Asia's quest for wealth / Michael Schuman ; Ngô Thị Tố Uyên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 518 tr. ; 24 cm.	330.95 S3925M 2009	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100051720

886	Các giai đoạn lớn của lịch sử phương Đông	TS. Phan Văn Cả	GT	Quan hệ quốc tế trong kỷ nguyên A C hâu - Thái Bình Dương : tuyển tập địa - kinh tế - chính trị / Nguyễn Trường. - Hà Nội : Tri Thức, 2013. - 672 tr. ; 24 cm.	327.73 QU105H 2013	1,2,4	4	C	VVa58361
887	Các tổ chức khu vực và thế giới	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Liên minh châu Âu_ Lịch sử hình thành và quá trình phát triển// “Một số chuyên đề Lịch sử thế giới và Quan hệ quốc tế”/ Ngô Hồng Diệp chủ biên. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018	327 M458S	Khoa xác nhận GV có Sách	1	C	200600000008
888	Các tổ chức khu vực và thế giới	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Liên minh châu Âu/ Học viện quan hệ quốc tế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 258 tr. 19 cm.	320	K.Địa lý	1	C	BK43
889	Các tổ chức khu vực và thế giới	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Quan hệ quốc tế những khía cạnh lý thuyết và vấn đề : sách tham khảo / Nguyễn Quốc Hùng, Hoàng Khắc Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 392 tr. ; 21 cm.	327 QU105H 2006	1,2,3,4	5	CR	1VVa25252
890	Các tổ chức khu vực và thế giới	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Tiến trình hợp tác Á - Âu và những đóng góp của Việt Nam / Nguyễn Duy Quý (Biên soạn). - H. : Khoa học xã hội, 2006. - 477 tr. ; 22 cm.	327.504 T305T 2006	1,2	3	CR	1VVa25179
891	Các tổ chức khu vực và thế giới	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	WTO thường thức / Bùi Tất Thắng. - H. : Từ điển bách khoa, 2006. - 169 tr. ; 20 cm.	382.92 W000T 2006	1,2,3,4	5	CR	1VVa24822
892	Các tổ chức khu vực và thế giới	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Huệ	TLHT	Liên minh Châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI : sách chuyên khảo / Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện nghiên cứu Châu Âu ; Đinh Công Tuấn chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2011. - 289 tr. ; 21 cm.	341.242 L305M 2011	1,2,3,4	5	C	VVa49837
893	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	TS. Phan Văn Cả	GT	Các vấn đề Chính trị Quốc tế ở Châu Á – Thái Bình Dương / Michael Yahuda – Văn Khánh. - Hà Nội : Văn học, 2006.	327.5 C101V	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	200600000314

894	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	TS. Phan Văn Cả	GT	Quan hệ của Mỹ với các nước lớn ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương : Sách tham khảo / Vũ Dương Huân, Lê Linh Lan, Nguyễn Thái Yên Hương, ... - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 400 tr. ; 21 cm.	327.7305 QU105H 2003	1,2,4	4	CR	1VVa12205
895	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	TS. Phan Văn Cả	GT	Giáo trình quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phạm Quang Minh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 235 tr. ; 24 cm.	327 GI-108T 2018	1,2,3,4	5	C	VVa74189
896	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	TS. Phan Văn Cả	GT	Đông Tây niệm về khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và những mục tiêu, nội dung chính và quá trình thực hiện chiến lược của các quốc gia / Học viện Ngoại giao.				C	
897	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	TS. Phan Văn Cả	GT	Đông Tây Nam Bắc - diễn biến chính trong quan hệ quốc tế từ 1945 : kỷ niệm 50 năm thành lập Học viện ngoại giao (1959 - 2009) / Học viện ngoại giao. - Hà Nội : Thế giới, 2009. - 433 tr. ; 24 cm.	327 Đ455T 2009	1,2,3,4	4	C	VVa39220
898	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	TS. Phan Văn Cả	GT	Dự báo chiến lược thế kỷ XXI / Nữ Tiên Chung. - Hà Nội : Học viện QHQT, 2007.	330.95 D121L	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	200600000327
899	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương (32/5TL)	Hồ Quang Viên	GT	Giáo trình kinh tế các nước Châu Á - Thái Bình Dương / Hoàng Thị Chinh. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung sửa chữa. - Hà Nội : Thống kê, 2005. - 361 tr.	330.95 GI-108T	1	2	CR	VVa31909
900	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế học. T.1 / Rudiger Dornbusch, Stanley Fischer, David Begg ; Phạm Huy Lâm,... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1992. - 448 tr. ; 25 cm.	330 K312T T.1-1992	1,2,3	3	C	1VV8435

901	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế học = economics, T.2 / David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch. - In lần thứ hai có sửa chữa. - Hà Nội : Giáo dục, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 1995. - 430 tr. ; 25 cm.	330 K312T T.2-1995	1,2	2	CR	1VV8436
902	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế học : sách tham khảo. T.1 / Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus. - Xuất bản lần thứ mười lăm. - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 783 tr. ; 24 cm.	330 K312T T.1-1997	1,2	2	CR	1VVa292
903	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế học : sách tham khảo. T.2 / Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus ; Vũ Cường... [và những người khác]. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 809 tr. ; 24 cm.	339 K312T T.2-2011	1	1	C	VVa60970
904	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI : sách tham khảo. T.1 / Lý kinh Văn ; Lê Quang Lâm dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. - 336 tr. ; 22 cm.	330.951 K312T T.1-1998	1,2,4	3	CR	1VVa4208
905	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI : sách tham khảo. T.2 / Lý kinh Văn ; Lê Quang Lâm dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1998. - 438 tr. ; 22 cm.	330.951 K312T T.2-1998	1,2,4	3	CR	1VVa4210
906	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Chính sách phát triển kinh tế : Kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc. T.1. / Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2003. - 267 tr. ; 24 cm.	330.951 C5399S 2003	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100002942
907	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Chính sách phát triển kinh tế kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc. T.2 / Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2004. - 303 tr. ; 24 cm.	339.5 C5399S 2004	Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100002943

908	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Chính sách phát triển kinh tế kinh nghiệm và bài học của Trung Quốc. T.3 / Viên Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương; Nguyễn Hoàng Nam biên tập. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2004.	338.951 N5764N	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	2001950
909	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Quan hệ kinh tế đối ngoại Trung Quốc thời kỳ mở cửa / Nguyễn Minh Hằng chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 294 tr. ; 20 cm.	337.51 QU105H 1996	1,2	2	CR	1VVa00000119
910	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Điều chỉnh một số chính sách kinh tế ở Trung Quốc (giai đoạn 1992 - 2010) : Giai đoạn 1992-2010 / Nguyễn Kim Bảo. - H. : Khoa học xã hội, 2004. - 540 tr. ; 21 cm.	330.90451 Đ309C 2004	1,2,3,4	5	CR	1VVa19374
911	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh nghiệm công nghiệp hóa của Nhật Bản và sự thích dụng của nó đối với các nền kinh tế đang phát triển / Kazushi Ohkawa, Hirohisa Kohama. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 612 tr. ; 21 cm.	330.952 K312N 2004	1,2,3,4	5	CR	1VVa16452
912	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Đảm bảo xã hội trong nền kinh tế thị trường Nhật Bản hiện nay = social security in the contemporary Japanese market economy / Trần Thị Nhung. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 227 tr. ; 20 cm.	361.952 Đ104B 2008	1,2,3,4	7	C	VVa33865
913	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Điều chỉnh chính sách kinh tế của Nhật Bản : Sách tham khảo / Dương Phú Hiệp, Nguyễn Duy Dũng, Ngô Xuân Bình, Vũ Văn Hà. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 234 tr. ; 21 cm.	330.952 Đ309C 2002	1,2,3,4	5	CR	1VVa14005
914	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế Nhật Bản những bước thăng trầm trong lịch sử / Lưu Ngọc Trinh. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 448 tr. ; 21 cm.	330.0952 K312T 1998	1,2,3,4	5	C	1VVa6884

915	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Giáo trình địa lý kinh tế - xã hội thế giới / Bùi Thị Hải Yến. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 274 tr. : minh họa ; 24 cm.	330.9071 GI-108T 2007	1,2,3,4	8	C (R-2006)	VVa35323
916	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh nghiệm cải cách kinh tế của Nhật Bản / Yutaka Kosai ; Juro Teranishi chủ biên. - H. : Khoa học Xã hội, 1995. - 630 tr. ; 21 cm.	330.952 K312N 1995	1,2	2	CR	1VV8616
917	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai / Phạm Hưng Long, Nguyễn Như Diễm, Vũ Quốc Ca dịch. - Hà Nội : Khoa Học Xã Hội, 1992. - 450 tr. ; 22 cm.	330.952 K312T 1992	1	1	CR	1VV5319
918	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Vốn trong quá trình tăng trưởng kinh tế cao ở Nhật Bản sau chiến tranh / Vũ Bá Thề. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1997. - 226 tr. ; 19 cm.	332.041 V454T 1997	1,2	3	CR	1VNa00000207
919	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	The Japanese Economy / Mitsuo Saito.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
920	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	The Japanese economy / David Flath. - New York : Oxford University Press, 2005. - 390 p.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
921	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Hàn Quốc câu chuyện kinh tế về một con rồng = Korea: The economic story of a dragon / Hoa Hữu Lân. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 288 tr. ; 19 cm.	338.95195 H105Q 2002	1,2	2	CR	1VNa7991
922	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế Hàn Quốc đang trỗi dậy / Byung - Nak Song ; Phạm Qui Long dịch. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 430 tr. ; 21 cm.	338.95195 K312T 2002	1,2	2	CR	VVa31675
923	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Hàn Quốc trên đường phát triển / Ngô Xuân Bình, Phạm Quý Long chủ biên. - Hà Nội : Thống kê, 2000. - 285 tr.	338.95195 H105Q 2000	1	1	CR	VVa31725

924	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Bài học thành công của Singapore / Henri Ghesquiere ; Phạm Văn Nga, Phạm Hồng Đức dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 240 tr. ; 24 cm.	330.95957 G418H 2007	Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C	100028742
925	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Kinh tế các nước Asean : dùng cho các trường cao đẳng, đại học khối kinh tế / Nguyễn Thị Thúy Hồng. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 255 tr. ; 24 cm.	330.959 K312T 2008	1,2	2	C	VVa41365
926	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Việt Nam - ASEAN quan hệ đa phương và song phương : sách tham khảo / Vũ Dương Ninh chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 356 tr.	337 V986N 2004	Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	CR	100003784
927	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam: những rào cản cần phải vượt qua / Nguyễn Văn Thường (Biên soạn). - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2005. - 228 tr. ; 24 cm.	338.9597 T116T 2005	1,2,3,4	5	C	1VVa16527
928	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	GT	Công nghiệp hóa Việt Nam trong thời đại Châu Á - Thái Bình Dương / Trần Văn Thọ. - TP. Hồ Chí Minh : [k.n.x.b.], 1997.. - 284 tr. ; 20 cm.	338.9597 C455N 1997	1,2	2	CR	1VVa00000436
929	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	TK	Thời báo kinh tế Việt Nam 2008-2009, 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014.		Tạp chí ĐTH		C	
930	Kinh tế các nước châu Á – Thái Bình Dương	Hồ Quang Viên	TK	Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới.		Tạp chí ĐTH, TĐ		C	
931	Nghiệp vụ Du lịch - DPH172	ThS. Nguyễn Quang Vũ	GT	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch / Đinh Trung Kiên. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011	910.4 NGH307V	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	200600000352
932	Nghiệp vụ Du lịch - DPH172	ThS. Nguyễn Quang Vũ	GT	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch / Bùi Thanh Thủy. - Hà Nội : NXB. Đại học Quốc gia, 2015.	910.4 NGH307V	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	200600000353

933	Nghiep vụ Du lịch - DPH172	ThS. Nguyễn Quang Vũ	TK	Toward Professionalism in Tour Guiding - A Manual for Trainers/ Thomas W. O'Brien and Sam H. Ham. - University of Idaho, 2012.	910.4 T737	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	200600000354
934	Nghiep vụ Du lịch - DPH172	ThS. Nguyễn Quang Vũ	TK	How to Start a Tour Guiding Business / The GEM Institute of Travel Career Development.- Third Edition. - Revised: May 2005.	338.47 H847	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	ISBN: 9781419610141.
935	Nghiep vụ ngoại giao		GT	Ngoại giao và công tác ngoại giao / Vũ Dương Huân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2015. - 599 tr. ; 21 cm.	327.2 V986H 2015	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100076104
936	Nghiep vụ ngoại giao		TK	Lễ tân công cụ giao tiếp / Louis Dussault ; Lê Hồng Phần... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 293 tr. ; 21 cm.	327.2 L250T 2011	1,2,3,4	4	CR	VVa49104
937	Nghiep vụ ngoại giao		TK	Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao, Sở ngoại vụ TP.HCM.				CR	
938	Nghiep vụ ngoại giao		TK	Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự, Sở ngoại vụ TP.HCM.				CR	
939	Nghiep vụ ngoại giao		TK	Luật số 33/2009/QH12 - Luật cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài				CR	
940	Nghiep vụ ngoại giao		TK	Website Bộ Ngoại giao Việt Nam (www.mofa.gov.vn) và các cơ quan đối ngoại, lãnh sự				C	
941	Nghiep vụ thư ký văn phòng - DAI044	ThS. Phạm Nguyễn Phương Quỳnh	GT	Giáo trình nghiệp vụ thư ký văn phòng đối ngoại : lưu hành nội bộ / Mai Thị Phòng, Nguyễn Đình Sơn. - H. : Học viện quan hệ quốc tế, 2005. - 651 tr. ; 24 cm.	651.3 GI-108T 2005	1,2,3,4	5	CR	VVa39196
942	Nghiep vụ thư ký văn phòng - DAI044	ThS. Phạm Nguyễn Phương Quỳnh	TK	Nghiep vụ thư ký văn phòng / Vũ Thị Phụng. In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - 176 tr. ; 21 cm.	651.3 NGH307V 2007	1,2,3,4	5	CR	VVa42161

943	Nghệp vụ thư ký văn phòng - DAI044	ThS. Phạm Nguyễn Phương Quỳnh	TK	Nghệp vụ thư ký văn phòng hiện đại / Nghiêm Kỳ Hồng,... [và những người khác]. - H. : Lao động, 2009. - 512 tr. ; 22 cm.	651.3 NGH307V 2009	1,2,3,4	14	CR	VVa41077
944	Nghệp vụ thư ký văn phòng - DAI044	ThS. Phạm Nguyễn Phương Quỳnh	TK	Nghệp vụ thư ký giúp việc cho lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp / Lê Văn In chủ biên ; Nghiêm Kỳ Hồng, Nguyễn Văn Báu. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 202 tr. 21 cm.	653.3 / NGH307V	Khoa công tác xã hội	1	CR	
945	Nghệp vụ thư ký văn phòng - DAI044	ThS. Phạm Nguyễn Phương Quỳnh	TK	Giáo trình quản trị văn phòng / Nghiêm Kỳ Hồng... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2015. - 303 tr. ; 21 cm.	651.3 GI-108T 2015	1,2,3,4,5,6	20	CR-Đã xin quyền tác giả từ file của Thầy)	VVa65324
946	Nhập môn Đông Phương học	Hoàng Văn Việt	GT	Đông phương học : sách tham khảo / Edward W. Said; Lưu Đoàn Huynh, Phạm Xuân Ri, Trần Văn Tụy dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 382 tr. ; 25 cm.	301.89 Đ455P 1998	1,2,3,4	6	CR	1VLa00000057
947	Nhập môn Đông Phương học	Hoàng Văn Việt	GT	Phương đông học / N. I. Konrad ; Trịnh Bá Đình... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 943 tr. ; 24 cm.	895 PH561Đ 2007	2	1	C	VVa71234
948	Nhập môn Đông Phương học	Hoàng Văn Việt	TLHT	Giới thiệu văn hóa phương Đông / Mai Ngọc Chừ chủ biên,... [và những người khác]. - H. : Hà Nội, 2008. - 965 tr. : minh họa ; 27 cm.	306.095 GI-462T 2008	1,2,3,4	5	CR	VLa2855
949	Nhập môn Đông Phương học	Hoàng Văn Việt	TLHT	Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh chủ biên ; Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo. Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 372 tr. ; 21 cm.	909 L302S 2000	2	1	C(R-2018)	VVa72648

950	Nhập môn Đông Phương học	Hoàng Văn Việt	TLHT	Đại cương văn hóa phương Đông : giáo trình / Lương Duy Thứ, Phan Thu Hiền, Phan Nhật Chiêu. - Tp. Hồ Chí Minh. : Đại học quốc gia, 2000. - 501 tr. ; 21 cm.	306.095 Đ103C 2000	1,2,3	4	CR	3VVa00000172
951	Nhập môn Đông Phương học	Hoàng Văn Việt	TK	Lịch sử thế giới Cổ trung đại phương Đông. - NXB Giáo dục, 2000.	909 L302S	Khoa xác nhận GV cung cấp	1	C	200600000347
952	Nhập môn Đông Phương học	Hoàng Văn Việt	TK	Giáo trình kinh tế các nước Châu Á - Thái Bình Dương / Hoàng Thị Chinh. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung sửa chữa. - Hà Nội : Thống kê, 2005. - 361 tr.	330.95 GI-108T	1	2	CR	VVa35561
953	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	GT	Giáo trình nhập môn quan hệ quốc tế / Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 251 tr. ; 24 cm.	327.07 H6788N c.501	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	1010228
954	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	Web	Webstie Nghiên cứu quốc tế tại địa chỉ: www.nghiencuuquocte.net				C	
955	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Quyền lực trong quan hệ quốc tế : lịch sử và vấn đề : sách chuyên khảo / Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2011. - 279 tr. ; 21 cm.	327 QU603L 20	1,2,3,4	5	C	VVa49826
956	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Lý luận Quan hệ quốc tế / Paul R. Vioti & Mark V, Kauppi, Học viện Quan hệ quốc tế. - Hà Nội 2001.	327.03 L600L	K.ĐPH	1	C	200600000307
957	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Lý luận Quan hệ quốc tế. Học viện Quan hệ quốc tế, quyển 1. - Hà Nội 2007.	327.03	K.ĐPH	1	C	
958	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	An ninh và xung đột trong Quan hệ quốc tế. Tập tài liệu biên dịch của khoa QHQT.	327 A105N	K.ĐPH	1	C	

959	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Lý luận Quan hệ quốc tế. Học viện Quan hệ quốc tế, quyển 2. - Hà Nội, 2008.	327.03	K.ĐPH	1	C	
960	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế. Tập bài đọc khoá tập huấn Sapa 8/2011.				C	
961	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Quan hệ quốc tế những khía cạnh lý thuyết và vấn đề : sách tham khảo / Nguyễn Quốc Hùng, Hoàng Khắc Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 392 tr. ; 21 cm.	327 QU105H 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa25252
962	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Chủ nghĩa Tự do mới và Chủ nghĩa Hiện thực mới: Cuộc tranh luận đương đại / David A. Baldwin, Khoa Quốc tế học. - Hà Nội : Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội, 2007.				C	
963	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Quan hệ quốc tế - Các phương pháp tiếp cận / Đoàn Văn Thắng. - Hà Nội : Thống kê, 2003.				C	
964	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	International Relations / Joshua S. Goldstein. - New York : Longman, 2005.				C	
965	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Handbook of international relations / edited by Walter Carlsnaes, Thomas Risse and Beth A. Simmons. - London ; Thousand Oaks, Calif. : SAGE Publications, 2002. - xx, 571 p. ; 26 cm.	327 H236 2002	1	1	C	AV8307
966	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Essentials of international relations / Karen A. Mingst. - New York : W.W. Norton & Co., c2008. - xxiv, 368 p. : ill., maps (some col.) ; 24 cm.	327 E78 2008	1,2	2	C	AV12885

967	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	The New World of International Relations (sixth edition) / Michael G. Roskin & Nicholas O. Berry. IR.- Pearson, 2005.				C	
968	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Introduction to International Relations: Perspectives and Themes / Jill Steans & Lloyd Pettiford. - Pearson, 2005.				C	
969	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	The Realist Tradition and the Limits of International Relations / Michael C. Williams. - Cambridge University Press, 2005.				C	
970	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Neorealism and Neoliberalism: the contemporary debate / David A. Baldwin (editor). - New York : Columbia University Press, 1993.				C	
971	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Theories of International Relations / Scott Burchill & Andrew Linklater & Richard Devetak & Jack Donnelly & Matthew Paterson & Christian Reus-Smit & Jacqui True. - Palgrave Macmillan, 2005.				C	
972	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	TK	Understanding International Conflicts: An Introduction to Theory and History (fifth edition) / Joseph S. Nye. - Pearson Education, 2005.				C	
973	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	Web	https://www.csis.org/				C	
974	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	Web	https://www.straitstimes.com/global				C	
975	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	Web	https://thediplomat.com/				C	

976	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	Web	https://edition.cnn.com/				C	
977	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	Web	https://www.pbs.org/				C	
978	Nhập Môn Quan Hệ Quốc Tế và QHQT phương Đông	Nguyễn Tuấn Khanh	Web	http://www.bbc.com/				C	
979	Vấn đề dân tộc, tôn giáo và xung đột dân tộc, tôn giáo ở Châu Á	Nguyễn Thanh Tuấn	GT	Xung đột tộc người, tôn giáo ở một số quốc gia trong những năm gần đây : sách chuyên khảo / Lê Hải Đăng, Phạm Minh Phúc đồng chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2020. - 418 tr. ; 21 cm.	305.8 X8D 2020	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100092947
980	Vấn đề dân tộc, tôn giáo và xung đột dân tộc, tôn giáo ở Châu Á	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Một số vấn đề về xung đột sắc tộc và tôn giáo ở Đông Nam Á / Phạm Thị Vinh chủ biên ; Nguyễn Huy Hồng, Lê Thanh Hương, Vũ Quang Thiện. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2007. - 470 tr. ; 21 cm.	305.895 M458S 2007	1,2,3,4	6	C	VVa34603
981	Vấn đề dân tộc, tôn giáo và xung đột dân tộc, tôn giáo ở Châu Á	Nguyễn Thanh Tuấn	TK	Sự va chạm của các nền văn minh / Samuel Huntington ; Nguyễn Phương Sứ dịch. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 483 tr. ; 21 cm.	909.829 S550V 2003	1,2,3,4	5	CR	1VVa13841
982	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	GT	Giáo trình chính: sẽ do GV phụ trách môn học biên soạn				C-Cần xác nhận	
983	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Principles of language learning and teaching / H. Douglas Brown. - White Plains, NY : Pearson Longman, c2007. - xiv, 410 p. : ill. ; 24 cm.	418.0076 L287 2007	2	1	C	AV17120
984	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Brown, H. D. (2001). Readings on Second language acquisition. Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall Regents.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	

985	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Klein, W. (1999). Second language acquisition. New York: Cambridge University Press.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
986	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Focus on form in the classroom second language acquisition. - Stuttgart Cambridge University Press 1998. - 301 p. 23 cm.	407.1	Khoa Ngữ văn Anh	1	C	ISBN: 521625513.
987	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Techniques and principles in language teaching/ Larson-Freeman, D. - New York Wadsworth 2010. - 189 p. 25 cm.	428.007	Khoa Ngữ văn Anh	1	C	ISBN: 194355748.
988	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Richards, J. C. & Long, M. H. (2000). Methodology in TESOL. New York: Neurbury House Publishers.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
989	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Approaches and Method in Language Teaching. - Richards J. C. & Rodgers T. S. - Cambridge ; New York xford University Press, 1986. - viii, 171 p. 24 cm.	418.007	Khoa Ngữ văn Anh	1	C	ISBN: 521312558.
990	Phương pháp dạy tiếng	HỒ MINH QUANG	TK	Dạy và học ngoại ngữ như thế nào : Điển hình: Anh ngữ / Viên Quân. - Hà Nội : Khoa học Kỹ thuật, 1989. - 262 tr. ; 19 cm.		HCMUSS H-TD-Kho Lưu	1	C	LVN20678
991	Asean trong bối cảnh khu vực và thế giới	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Liên kết ASEAN trong bối cảnh toàn cầu hóa / Trần Khánh... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 249 tr. ; 20 cm.	327.59 L305K 2002	1,2,3	3	C	1VVa10661
992	Asean trong bối cảnh khu vực và thế giới	Nguyễn Thị Phương Linh	GT	Asean in regional and global context/ Karl D. Jackson, Sukhumbhand Paribatra (M.R.), J. Soedjati Djiwandono. - Institute of East Asian Studies: University of California, 1986		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	https://digitalassets.lib.berkeley.edu/ieas/RPPS_18.pdf

993	Asean trong bối cảnh khu vực và thế giới	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Liên kết ASEAN trong thập niên đầu thế kỷ XXI / Phạm Đức Thành chủ biên ; Trần Khánh,...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 363 tr. ; 21 cm.	327.35 L305K 2006	1,2,3,4	5	CR	1VVa26767
994	Asean trong bối cảnh khu vực và thế giới	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN / Nguyễn Ngọc Dung. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2002. - 294 tr. ; 21 cm.	959 S550H 2002	1,2,3,4,5	10	C	1VVa11154
995	Asean trong bối cảnh khu vực và thế giới	Nguyễn Thị Phương Linh	TK	Các nước ASEAN / Vũ Dương Ninh ... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Thông tin lý luận, 1991.- 208 tr. ; 19 cm.	959 C101N 1991	1,2	2	C	1VN23343
996	Kinh tế đối ngoại	Hà Thị Ngọc Oanh	TLHT	Giáo trình kinh tế đối ngoại / Nguyễn Văn Lịch... [và những người khác] chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 455 tr. ; 21 cm.	337.597 GI- 108T 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53931
997	Kinh tế đối ngoại	Hà Thị Ngọc Oanh	TLHT	Kinh tế đối ngoại : Kinh tế quốc tế, quan hệ kinh tế quốc tế / Võ Thanh Thu. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 433 tr. ; 20 cm.	337 K312T 1997	2	1	C	131000076499
998	Kinh tế đối ngoại	Hà Thị Ngọc Oanh	TLHT	Kinh tế đối ngoại những nguyên lý và vận dụng tại Việt Nam / Hà Thị Ngọc Oanh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 356 tr. ; 24 cm.	337.1 K312T 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa22606
999	Kinh tế đối ngoại	Hà Thị Ngọc Oanh	TLHT	International economics / Dennis R. Appleyard, Alfred J. Field, Steven L. Cobb. - New York : McGraw-Hill Irwin, c2010. - xxvii, 812 p. : ill. ; 27 cm.	337 A6521D 2010	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100070479
1000	Kinh tế đối ngoại	Hà Thị Ngọc Oanh	TLHT	Economic diplomacy / edited by I.P. Khosla. - Delhi : Konark Publishers, 2006. - 268 p. : ill. ; 23 cm.	330.954 E19 2006	1	1	C	AV8436

1001	Phương pháp nghiên cứu khoa học		GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2002. - 178 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P 2002	1,2,5,6	10	CR	1VVa11824
1002	Phương pháp nghiên cứu khoa học		GT	Trần Ngọc Thêm 2005, Tập bài giảng về phương pháp nghiên cứu văn hoá học và khu vực học, Bản in vi tính, Tp. HCM.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học		TK	Phương pháp luận nghiên cứu : Cẩm nang hướng dẫn từng bước dành cho người bắt đầu / Trung Nguyên. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2005. - 396 tr.	001.03 T871N	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	9	C	2003170
1004	Phương pháp nghiên cứu khoa học		TK	Lôgic học và phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Lê Tử Thành. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006. - 242 tr. ; 20 cm.	160 L450H 2006	1,2	2	CR	VVa50020
1005	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		GT	Các ngôn ngữ phương Đông (Nhật, Hàn, Hán, Melayu, Thái Lan) / Mai Ngọc Chừ chủ biên ; Chu Tuấn Anh, ... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 580 tr. ; 21 cm.	495 C101N 2001	2	1	C	131000080567
1006	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		GT	Dẫn luận ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết. - Hà Nội : Giáo dục, 2019	410.1 D121L	Khoa Ngữ văn Đức	1	C	ISBN: 9786040194312.
1007	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		GT	Âm tiết và loại hình ngôn ngữ / Nguyễn Quang Hồng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 344 tr. ; 20 cm.	400 Â120T 2002	1,2,3,4	4	CR	1VNa7840
1008	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		TK	Mai Ngọc Chừ (2009), Văn hóa và ngôn ngữ phương Đông. Nơi xuất bản: NXB. Phương Đông		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
1009	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		TK	Loại hình các ngôn ngữ / N.V. Xtankêvich. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1982. - 275 tr. ; 19 cm.	410.1 L404H 1982	1	1	CR	VNa16747

1010	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		TK	Language universals and linguistic typology : syntax and morphology / Bernard Comrie. - Chicago : University of Chicago Press, 1989. - xiii, 264 p. : map ; 23 cm.	415 L287 1989	1	1	CR	AV17668
1011	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		TK	Ngôn ngữ học đôi chiều và đôi chiều các ngôn ngữ Đông Nam Á / Nguyễn Văn Chiến. - Hà Nội : Đại học sư phạm ngoại ngữ, 1991. - 220 tr. ; 21 cm.	495 NG454N 1991	1,3	2	CR	VVa50703
1012	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		TK	Mai Ngọc Chừ (2002), Cộng đồng Melayu: những vấn đề ngôn ngữ, NXB ĐHQG Hà Nội.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	
1013	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		TK	Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Nam Á / Phan Ngọc, Phạm Đức Dương. - Hà Nội : Viện Đông Nam á, 1983. - 352 tr. ; 19 cm.	495.9 T307X 1983	1	1	C	1VN23212
1014	LOẠI HÌNH NGÔN NGỮ PHƯƠNG ĐÔNG		TK	Bùi Khánh Thế (2005), Lý thuyết tiếp xúc ngôn ngữ và vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam.		Khoa xác nhận GV cung cấp		C	

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0
Kho 1
Kho 2
Kho 3
Kho 4

Kho lưu
Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT

TVKHTH

TVĐHM

VTNMT

TVĐHCTL

TVĐHBK

TVĐHQT

Thư viện Trung tâm

Thư viện Khoa học Tổng hợp

Thư viện Đại học Mở

Viện Tài nguyên Môi trường

TVĐHCTL Đại học Kinh tế - Luật

TVĐHBK Đại học Bách Khoa

TVĐHQT Đại học Quốc tế